



Photo: Jerry Galea/OxfamAUS

CÂN ĐỐI QUY MÔ

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG GIỚI

TRONG VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN THỦY ĐIỆN



Australian Government

Department of Foreign Affairs and Trade



CGIAR Challenge Program on
WATER & FOOD

Andes • Ganges • Limpopo • Mekong • Nile • Volta



OXFAM

Oxfam Úc

132 Leicester Street
Carlton, Victoria 3053
Australia
Điện thoại +61 3 9289 9444
Fax +61 3 9347 1983
www.oxfam.org.au

Chương trình cấp vùng về Quản trị tài nguyên nước Oxfam

#94, Russian Boulevard
Sangkat Teuk Laak 1, Khan Toul Kork
Phnom Penh, Cambodia
Tel: +855 (0) 23885424
Fax: +855 23 885452

Oxfam Việt Nam

22 Lê Đại Hành, Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 3945 4448 |
Email: www.oxfam.org/vietnam; www.oxfamblogs.org/vietnam

Tác giả Michael Simon

Biên tập Jane Kunstler

Thiết kế Daniel Cordner và Morgan White

Xuất bản 10/2013

Bản dịch Tiếng Việt 6/2014 - Bản dịch tiếng Việt đã được điều chỉnh từ ấn bản đầu tiên của cuốn cẩm nang này được xuất bản tháng 10/2013 sau khi cập nhật logo mới của DFAT và Oxfam

Acknowledgements

Tổ chức Oxfam cảm ơn sự đóng góp của các bạn đồng nghiệp như Priyajit Samaiyar, Nalini Kasynathan, Jessica Rosien, Gary Lee, Elena Leddra và nhóm Quản trị tài nguyên nước Mê Công. Chúng tôi cũng chân thành cảm ơn sự đánh giá quý báu đối với chính sách về quyền của phụ nữ và chính sách về vấn đề giới quốc gia tại vùng Mê Công trong quá trình xây dựng cuốn sổ tay hướng dẫn này. Ngoài ra, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới Donna Brown, Verity Boaro, Kate Lazarus và Christina Hill về những thông tin mà các bạn đã cung cấp cho chúng tôi cũng như ý kiến đánh giá của các bạn. Chúng tôi cũng cảm ơn sự hỗ trợ nhiệt tình của các đối tác trong dự án gồm: Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh (GreenID) -Việt Nam; Diễn đàn NGO của Campuchia; và nhóm Oxfam ở Lào. Chúng tôi cũng xin cảm ơn sự hỗ trợ của nhóm CPWF ở Naga House.

Ảnh bìa: Jerry Galea/OxfamAUS - Woman farmer, Vientiane Province, Lao PDR.

Oxfam

Oxfam là một liên minh quốc tế. Chúng tôi thực hiện các dự án phát triển dài hạn, cung cấp hỗ trợ nhân đạo trong thời gian xảy ra thiên tai, xung đột, và ủng hộ cho các chính sách và sự thay đổi có tính thực tiễn để cải thiện quyền con người và sự bình đẳng. Chương trình Quản trị tài nguyên nước vùng Mê Công và chương trình về Môi trường và Cơ sở hạ tầng của Oxfam Úc nhằm tác động đến các chính sách và thực tiễn của các công ty thủy điện, các chuyên gia tài chính và các tổ chức song phương và đa phương hỗ trợ các hoạt động quản lý tài nguyên nước và thủy điện. Chương trình Mê Công của tổ chức Oxfam cũng làm việc với các cộng đồng bị ảnh hưởng để hỗ trợ họ hiểu rõ quyền của mình trong các dự án về cơ sở hạ tầng. Chương trình tập trung vào các vấn đề như nhân quyền, bình đẳng giới, trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, và thúc đẩy quá trình cảnh báo sớm và thỏa thuận liên quan tới các vấn đề quản trị nước xuyên biên giới.

© Oxfam Úc và CPWF 2013

Oxfam Úc là thành viên của Hội đồng Phát triển Quốc tế Úc (ACFID), Oxfam Quốc tế, Hỗ trợ Người dân và Hội đồng người tị nạn tại Úc. Oxfam Úc có nhiệm vụ thực hiện đúng các tiêu chuẩn, đạo đức của Hội đồng và Liên minh trên.

Ấn bản đầu tiên của cuốn cẩm nang này bằng tiếng Anh có tại www.oxfam.org.au/giamanual và tại www.wle-mekong.cgiar.org/gender-impact-manual/

MỤC TIÊU VÀ BỐ CỤC	4
1 GIỚI THIỆU	7
1.1 Tác động của thủy điện đến vấn đề Giới 7	7
1.2 Vai trò của phụ nữ và sự mất cân bằng Giới trong ngành thủy điện..... 7	7
1.3 Bối cảnh — Tầm quan trọng của việc xem xét vấn đề Giới..... 9	9
2 TẦM QUAN TRỌNG VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA CUỐN SỔ TAY	11
2.1 Đối tượng sử dụng.....11	11
2.2 Lợi ích của cuốn sổ tay 11	11
2.3 Chính sách và luật pháp quốc gia khu vực hạ lưu sông Mê Công..... 12	12
3. BỐI CẢNH VÀ LỢI ÍCH CỦA ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦY ĐIỆN ĐẾN GIỚI CHO CÁC DOANH NGHIỆP	17
3.1 Các công trình nước và thủy điện 17	17
3.2 Thủy điện và vấn đề Giới..... 21	21
4 ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦY ĐIỆN ĐẾN GIỚI - CÔNG CỤ QUAN TRỌNG CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	23
4.1 Đánh giá tác động của thủy điện đến Giới 23	23
4.2 Ý nghĩa của đánh giá tác động của thủy điện đến Giới 23	23
4.3 Thời gian tiến hành đánh giá tác động của thủy điện đến Giới..... 24	24
4.4 Hoàn cảnh tiến hành đánh giá tác động của thủy điện đến Giới..... 26	26
4.5 Mức độ tham gia 26	26
5 VẤN ĐỀ Ở LƯU VỰC SÔNG - GIAI ĐOẠN TIỀN DỰ ÁN	28
GIAI ĐOẠN TIỀN KHẢ THI: HIỂU BIẾT BỐI CẢNH- THU THẬP DỮ LIỆU CƠ SỞ VỀ GIỚI	28
Vấn đề giới trong việc ra quyết định.....	31
6 Quá trình đánh giá tác động đến giới	34
6.1 Đánh giá tác động đến Giới ở giai đoạn quy hoạch, thiết kế và tiền khả thi của dự án	35
Bước 1: Tổng hợp số liệu.....	36
Bước 2: Tìm hiểu bối cảnh.....	36
Bước 3 : Xác định các vấn đề liên quan đến việc xây dựng đập	45
Bước 4: Xác định nhu cầu và nguyện vọng của nữ giới (và nam giới).....	51
Bước 5 : Chiến lược và kế hoạch hành động giới.....	57
Bước 6: Đánh giá, kiểm toán và hỏi đáp.....	59
KẾT LUẬN	61
PHỤ LỤC: ĐÁNH GIÁ CÁC TÁC ĐỘNG ĐẾN GIỚI THÔNG QUA CÔNG CỤ HSAP VÀ RSAT TRONG CÔNG NGHIỆP THỦY ĐIỆN?	63
THUẬT NGỮ	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO	69
CÁC TÀI LIỆU KHÁC	71

MỤC TIÊU VÀ BỐ CỤC

Mục tiêu của sổ tay hướng dẫn này là cung cấp nguồn tài liệu và các công cụ cơ bản cho chính phủ và các nhà đầu tư thủy điện để lồng ghép đánh giá tác động thủy điện đến giới (GIA) một cách toàn diện vào các chu trình của dự án thủy điện.

Bằng cách áp dụng cuốn sổ tay trong các quá trình phát triển thủy điện tìm ra các cơ hội để cải thiện cuộc sống cho cả hai giới, đánh giá tác động thủy điện đến giới sẽ giúp các công ty nhận diện và quản lý các rủi ro, tránh sự phân biệt đối xử và kì thị phụ nữ.

Đối tượng mục tiêu sử dụng sổ tay hướng dẫn này bao gồm những cán bộ dự án, cán bộ tư vấn trong các công ty thủy điện và các cán bộ chính phủ quản lý sông ngòi, chịu trách nhiệm phát triển và thi hành dự án.

Cuốn sổ tay hướng dẫn sẽ giúp nhận diện, thấu hiểu, dự đoán và giải quyết những khác biệt về giới, các cơ hội cũng như nhu cầu giới có liên quan đến thủy điện. Cuốn sổ tay bao gồm các câu hỏi hướng dẫn có ích cho cán bộ phụ trách việc xây dựng và quản lý kế hoạch và dự án thủy điện. Trong việc đánh giá các tác động và quản lý rủi ro khi phát triển thủy điện, hướng dẫn này giúp các công ty xem xét hoạt động kinh doanh vượt ra ngoài khuôn khổ dự án, đặc biệt là các chính sách hoạt động và khung quản lý dự án trên góc độ thúc đẩy bình đẳng giới và quyền của phụ nữ.

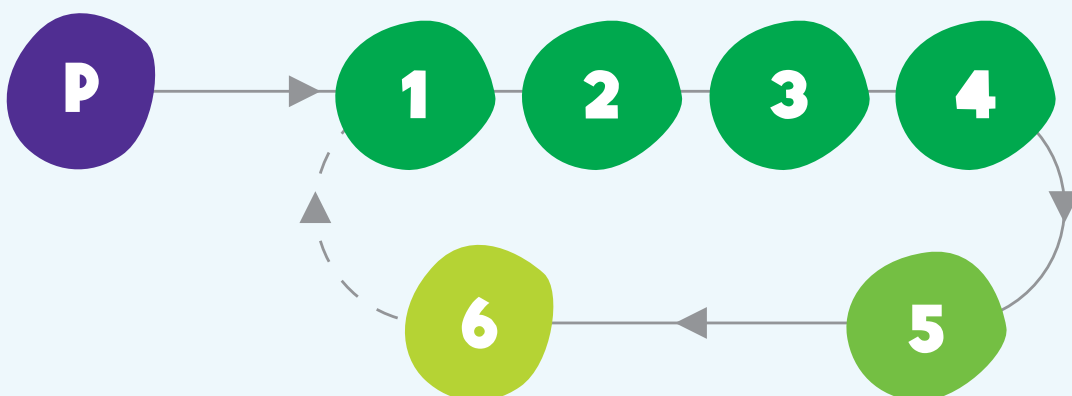
Cuốn sổ tay hướng dẫn được thiết kế với từng phần riêng rẽ, giúp người đọc có thể tra cứu dễ dàng, nhưng không bao gồm các hướng dẫn về quá trình và chính sách một cách chi tiết. Hướng dẫn này được thực hiện theo khung logic gồm sáu bước cơ bản phù hợp với thiết kế dự án và các nguyên tắc quản lý được sử dụng bởi hầu hết các công ty.

5 chương đầu phác thảo bối cảnh và tầm quan trọng của bình đẳng giới; những thông tin đánh giá tác động về giới có thể cung cấp được cho các nhà đầu tư, xây dựng thủy điện; sự cần thiết phải xem xét các nhu cầu và thị hiếu khác nhau của cả 2 giới.

Chương 6 phác thảo quá trình đánh giá tác động thủy điện đến giới và giới thiệu các công cụ, danh sách kiểm tra và câu hỏi hướng dẫn để giúp thực hiện đánh giá tác động thủy điện đến giới trong chu trình dự án.

Phần phụ lục đưa ra các ví dụ trong đó vấn đề giới được lồng ghép trong các công cụ đánh giá tính bền vững của thủy điện và đưa ra các đề xuất. Ngoài ra phần phụ lục cũng bao gồm nguồn trích dẫn, tài liệu tham khảo và chú giải thuật ngữ quan trọng về giới.

Đánh giá tác động thủy điện đến giới trong chu trình dự án:



Sổ tay hướng dẫn bao gồm các chương như sau:

1. Giới thiệu

Chương mở đầu giới thiệu các khái niệm về giới, thủy điện và vấn đề giới đã được xem xét thế nào trong ngành thủy điện.

2. Tầm quan trọng và tính cấp thiết của sổ tay hướng dẫn:

Chương hai nhận diện đối tượng sử dụng, cấu trúc và trường hợp áp dụng sổ tay hướng dẫn hiệu quả trong phát triển thủy điện. Chương này cũng bao gồm đánh giá thực trạng về vấn đề giới ở vùng ở vùng hạ lưu của lưu vực sông Mê Công và phân tích về quyền phụ nữ và giới trong lập pháp quốc gia và bối cảnh chính sách của Campuchia, Lào và Việt Nam, đặc biệt vấn đề bình đẳng giới trong thủy điện ở hạ lưu sông Mê Công.

3. Đánh giá tác động thủy điện đến giới - Lợi ích cho các doanh nghiệp - Bối cảnh và các cơ hội:

Chương ba đề cập đến cách thức giải quyết vấn đề giới và quyền phụ nữ trong khu vực tư nhân và ngành thủy điện. Cụ thể là đối với người dân bản địa và người dân tộc thiểu số ở khu vực sông Mê Công và giải pháp kết hợp các sáng kiến của ngành công nghiệp thủy điện với các phương pháp tiếp cận của các bên liên quan và ngành công nghiệp khác.

4. Đánh giá tác động thủy điện đến giới - Công cụ quan trọng cho các nhà đầu tư:

Chương bốn giới thiệu chi tiết bản đánh giá tác động của thủy điện đến giới và cơ hội để đưa bản đánh giá vào quy trình quản lý dự án hiện có và hoạt động kinh doanh. Ví dụ, việc sử dụng các quy trình đánh giá tác động môi trường và xã hội là cách tiếp cận thực tiễn cơ bản.

5. Vấn đề giới ở lưu vực sông – Giai đoạn tiền dự án:

Chương này xem xét tầm quan trọng của việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giới cho quy hoạch chiến lược - xem xét các yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế ở quy mô lưu vực sông. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu vấn đề giới ở khu vực sông cần phải được hoàn thành trước khi quyết định xây dựng đập. Điều này giúp đánh giá các lựa chọn cho việc sử dụng dòng sông và nguồn nước, bao gồm cả các bên liên quan khác, dựa trên phân tích kỹ càng về vấn đề giới và những hiểu biết được chia sẻ, để đảm bảo rằng bất kỳ thỏa hiệp thương lượng có sự cân nhắc đến các tác động đến giới và cơ hội cũng được xem là một phần của quá trình quyết định.

6. Quy trình đánh giá tác động đến giới - Đánh giá tác động đến giới trong giai đoạn dự án:

Chương sáu phác thảo quá trình đánh giá tác động đến giới. Hướng dẫn giới thiệu các bước tiếp cận để đánh giá tác động về giới – được tập trung sử dụng trong phát triển dự án. Chương này điều chỉnh một số công cụ phân tích giới chung trong bối cảnh thủy điện - bao gồm các công cụ để lưu giữ và đánh giá dữ liệu phân tách giới để xây dựng một cơ sở dữ liệu về giới, và để có sự hiểu rõ bối cảnh và tác động của dự án đến giới. Ngoài ra chương này cũng cung cấp các câu hỏi hướng dẫn đối với từng bước để đảm bảo rằng các khía cạnh quan trọng của mối liên hệ giữa các vấn đề giới, vai trò, trách nhiệm và quyền lực được hiểu một cách rõ ràng. Chương này cũng đề cập đến cách thức xây dựng kế hoạch hành động về giới và các quy trình rà soát, kiểm toán và báo cáo kết quả đạt được.

Kết luận

Phụ lục 1 - HSAP và RSAT: Làm thế nào để những công cụ có thể đánh giá các tác động đến giới trong công nghiệp thủy điện?

Phần cuối cùng của sổ tay hướng dẫn cung cấp một cái nhìn tổng quan về cách vấn đề về giới được giải quyết bởi hai công cụ gồm HSAP (Công cụ đánh giá tính bền vững của thủy điện của hiệp hội thủy điện quốc tế) và RSAT (Công cụ đánh giá nhanh tính bền vững của thủy điện). Chương này cũng sẽ đưa ra những đề xuất về việc các công cụ này có thể góp phần giải quyết vấn đề giới trong thủy điện như thế nào.



Các vườn trồng rau dọc theo bờ sông là nguồn thu nhập quan trọng và đảm bảo an toàn thực phẩm cho các gia đình. Phụ nữ thường là người chăm sóc các vườn rau này.
Ảnh: Timothy Herbert/OxfamAUS

1. GIỚI THIỆU

1.1 Tác động của thủy điện đến vấn đề giới

Thủy điện đang phát triển với tốc độ nhanh chóng tại khu vực sông Mê Công. Thái Lan và Việt Nam- những quốc gia khai thác nguồn thủy điện có những mối quan tâm khác nhau trong sự phát triển vùng. Trong khi đó, các quốc gia như Campuchia, Lào và Myanmar lại đang áp dụng các quy hoạch phát triển thủy điện lớn trên dòng sông Mê Công. Cụ thể, Lào mong muốn khẳng định vị trí “Nguồn Năng Lượng khổng lồ của Đông Nam Á” thông qua các quy hoạch đề xuất về xây dựng thủy điện nằm trên dòng chính sông Mê Công.

Khi các dự án thủy điện được đề xuất và xây dựng, tầm quan trọng của sự quản trị tốt nguồn tài nguyên sông, quy hoạch quốc gia và đánh giá tác động xuyên biên giới cần được quan tâm đúng mức. Thủy điện góp phần vào sự phát triển quốc gia tại các nước trên toàn thế giới. Thủy điện được xem là nguồn năng lượng tái tạo đóng vai trò quan trọng trong hệ thống cung cấp năng lượng. Tuy nhiên, khi phát triển ngành công nghiệp thủy điện, một điểm đáng lưu ý là xây dựng các đập thủy điện gây ảnh hưởng tiêu cực tới dòng sông và môi trường. Ngoài những tác động về mặt môi trường, đập thủy điện còn gây ảnh hưởng tới cuộc sống của cộng đồng và người dân sống trên và xung quanh các dòng sông. Việc người dân tiếp cận và sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên như đất, nước, vùng đất ngập nước, rừng và các nguồn tài nguyên thủy sinh cũng sẽ bị thay đổi theo. Để xây dựng các đập thủy điện, các hộ gia đình và cộng đồng phải tái định cư không tự nguyện, gây ra những căng thẳng lớn về tâm lý và xã hội cho các cá nhân và toàn thể cộng đồng.

Bất cứ ai, nam giới, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, thanh niên, người khuyết tật, hay đồng bào các dân tộc thiểu số đều có thể bị tác động bởi các công trình thủy điện. Những tác động này thường phá vỡ cấu trúc của cộng đồng cũng như ảnh hưởng tới đời sống của người dân, tới vai trò và trách nhiệm giới đã được thiết lập từ lâu trong các cộng đồng và hộ gia đình.

Phụ nữ không chỉ gánh vác trách nhiệm gia đình mà còn phải đảm đương các vai trò và nghĩa vụ khác nhau trong cộng đồng. Với những cộng đồng có mối liên kết chặt chẽ giữa các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội và tài nguyên đất, dòng sông, nơi sinh sống, việc phát triển thủy điện sẽ gây nhiều tác động tiêu cực. Cụ thể là việc tái định cư khiến người dân rơi vào cảnh nghèo đói do bị mất nguồn sinh kế cũng như các tài nguyên, văn hóa, xã hội (Trang 23, Koenig 2002 trong Scudder 2005). Trong nhiều trường hợp, phụ nữ là nhóm dễ bị tổn thương do xây dựng các công trình thủy điện.

Việc xây dựng đập và phát triển thủy điện đã có những đóng góp to lớn đối với phát triển kinh tế trên toàn thế giới. Nhưng những ảnh hưởng tiêu cực do thủy điện gây ra cũng không thể xem nhẹ. Trong hầu hết các trường hợp, những ảnh hưởng này vẫn chưa được báo cáo một cách cụ thể, thường là bị bỏ qua hoặc coi nhẹ khi xác định giá trị và tính bền vững của các dự án.

Những tác động này cũng được đề cập trong các dự án phát triển thủy điện toàn cầu. Những phương pháp được đề xuất trong sổ tay hướng dẫn “Đánh giá tác động thủy điện đến giới” cũng phù hợp với cho vấn đề phát triển thủy điện trên toàn cầu. Tuy nhiên, cuốn sổ tay này chỉ tập trung phân tích các tác động của thủy điện và xác định cơ hội bình đẳng giới cụ thể cho vùng Mê Công.

1.2 Vai trò của phụ nữ và sự mất cân bằng giới trong ngành thủy điện

Tương tự như các ngành kỹ thuật và xây dựng cơ sở hạ tầng, công việc xây dựng thủy điện chủ yếu dành cho nam giới. Nhiều quy trình liên quan tới phát triển đập thủy điện - từ kỹ thuật cho đến tái định cư - đều do nam giới điều hành và nam giới cũng là nhóm hưởng lợi nhiều nhất. Tuy nhiên, những gì đang diễn ra trong lĩnh vực này, mặc dù chậm, cũng đang mang lại hy vọng về những thay đổi. Khi đánh giá tác động của thủy điện, những ảnh hưởng đến phụ nữ mới chỉ được ghi nhận theo các khía cạnh về xã hội và môi trường, hay trong phát triển bền vững hoặc trong lĩnh vực trách nhiệm xã hội. Nhìn chung, nhu cầu của phụ nữ chưa được xem xét trong quá trình ra quyết định quan trọng đối với các dự án và trong các công ty thủy điện.

Ví dụ như hiệp hội thủy điện quốc tế (IHA) - cơ quan đại diện cho các công ty thành viên của ngành thủy điện - trong số 22 thành viên của hội đồng quản trị chỉ có 3 nữ. Chủ tịch, giám đốc điều hành, và 5 vị phó chủ tịch đều là nam giới. Thực tế này khá tương đồng với bức tranh nhân lực trong một số công ty thành viên lớn nhất của hiệp hội:

- Ví dụ như hội đồng quản trị của công ty điện lực Tam Hiệp Trung Quốc có 9 thành viên thì tất cả đều là nam¹.
- Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo cấp cao của thủy điện Tasmania Úc gồm 17 vị trí, trong đó 12 vị trí nắm quyền bởi nam giới, 5 vị trí dành cho nữ giới²;
- Ban giám đốc công ty Statkraft của Na Uy có số lượng nam giới nữ giới ngang nhau (6 nam, 5 nữ), trong khi đội quản lý có đến 6 nam mà chỉ có 1 nữ³;
- Ban giám đốc công ty điện lực Pháp có 14 nam, 4 nữ và ban chấp hành có 8 nam, 1 nữ⁴.

Sự tham gia của phụ nữ trong các tổ chức doanh nghiệp là một bước tiến trong việc nâng cao vị thế phụ nữ. Bên cạnh sự hiện diện đó, cần có chính sách doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh quyền của phụ nữ, đánh giá ảnh hưởng đến nam giới và phụ nữ, và các cơ hội của họ. Điều này đồng nghĩa với việc các cán bộ dự án có thể bám sát vào bối cảnh và các chính sách rõ ràng để thực hiện. Mục đích cuối cùng là đảm bảo các cán bộ được đào tạo, hỗ trợ và có khả năng thực hiện chính sách này ở cấp độ dự án địa phương. Để thực hiện, các công ty thủy điện có thể sử dụng các hướng dẫn trong cuốn sổ tay này.

1. China Three Gorges Power Corporation 2002-2010, Corporation Information, Management Team, truy cập vào ngày 14/8/2013, http://www.ctgpc.com/information/information_b.php

2. Hydro Tasmania 2013, Về chúng tôi, được xem 14/08/2013 <http://www.hydro.com.au/about-us/governance>

3. Statkraft n.d., Quản lý nhóm, được xem 14/08/2013, <http://www.statkraft.com/about-statkraft/organisation/group-management/>

4. EDF 2013, Ban Giám đốc, được xem 14/08/2013, <http://about-us.edf.com/governance/board-of-directors-43708.html>



Hồ chứa Nam Theun 2 và rừng bị ngập. Ảnh: Michael Simon/OxfamAUS

1.3. Bối cảnh — Tầm quan trọng của việc xem xét vấn đề giới

Việc nam giới chiếm đa số trong một ngành nghề nào đó và có quyền quyết định trong các tập đoàn doanh nghiệp có phải là 1 vấn đề quan tâm hay không?

“Phụ nữ chiếm 40% lực lượng lao động trên toàn thế giới, tuy nhiên trong các lĩnh vực như khai thác khoáng sản, xây dựng và năng lượng, con số này lại rất ít, và trong nhiều trường hợp, phụ nữ đóng vai trò quản lý thường chiếm ít hơn so với nam giới. Ngoài ra, phụ nữ cũng gặp nhiều khó khăn khi tham gia sản xuất trong thị trường lao động do sự phân biệt đối xử và các quan niệm văn hoá xã hội cực đoan. Chính vì vậy, vai trò của phụ nữ không được đánh giá công bằng”. [IFC 2013, p.2.]

Thông qua cách thức lãnh đạo và khuôn khổ chính sách của một doanh nghiệp sẽ giúp đưa ra bức tranh cơ bản về vấn đề bình đẳng giới, cụ thể trong quá trình phát triển và quản lý dự án, việc phụ nữ không được tham gia hoặc tham gia rất ít gây nhiều khó khăn khi xem xét đầy đủ các quyền lợi, cơ hội và thị hiếu của phụ nữ.

“Các định kiến về giới ngày càng khắt khe hơn từ khi việc xây dựng các dự án thủy điện được đánh giá là gây tác động xấu tới vai trò và vị thế của người phụ nữ trong gia đình và cộng đồng. Theo các tài liệu, việc thu hồi đất và tái định cư để xây dựng các công trình thủy điện khiến phụ nữ rơi vào cảnh nghèo đói do bị mất nguồn sinh kế, gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của họ”. [WCD 2000, trang 114-115, Scudder, 2005].

“Khi vấn đề giới không được xem xét đầy đủ trong các quy hoạch phát triển thủy điện, nếu may mắn, dự án sẽ không gây ra các tác động tiêu cực, tuy nhiên trong trường hợp xấu, sự cân bằng giới trong giai đoạn tiền dự án sẽ bị ảnh hưởng ở một mức độ nào đó”. (WCD 2000, p.114)

Tương tự với các dự án cơ sở hạ tầng khác, dự án thủy điện có thể góp phần tích cực thay đổi mối quan hệ giới. Ủy ban thế giới về đập (WCD) lưu ý rằng:

“...giới là một là phạm trù chỉ quan niệm, vai trò và mối quan hệ xã hội giữa nam giới và phụ nữ, việc phụ nữ được hưởng những lợi ích từ xây dựng đập thủy điện là điều kiện cần nhưng chưa đủ để góp phần cho bình đẳng giới.” (WCD 2000, p.114-115)

Theo WCD, tôn trọng quyền và lợi ích của cả nam giới và phụ nữ khi xây dựng các đập thủy điện hay công trình nước có thể đem lại lợi ích công bằng cho cả hai giới. Nếu thực hiện tốt, những dự án này có thể góp phần cải thiện các vấn đề về giới.

Giáo dục về bảo vệ nguồn cá và ngư nghiệp cộng đồng là khía cạnh quan trọng trong sinh kế bền vững.

Ảnh: Jerry Galea/OxfamAUS



2. TẦM QUAN TRỌNG VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA SỔ TAY HƯỚNG DẪN

2.1 Đối tượng sử dụng

Sự ra đời của cuốn sổ tay nhằm thu hút sự quan tâm về vấn đề giới trong phát triển thủy điện với mục đích hỗ trợ cán bộ công ty xây dựng thủy điện đánh giá các tác động và quản lý rủi ro khi xây dựng đập thủy điện. Cả phụ nữ và nam giới cần được thông báo cụ thể về các quyết định liên quan đến xây dựng đập thủy điện, đảm bảo việc xem xét đầy đủ các tác động, quyền lợi và cơ hội cho cả hai giới.

Các công cụ được giới thiệu trong cuốn sổ tay giúp hỗ trợ các cán bộ xây dựng thủy điện và cả cán bộ viên chức tham gia vào quá trình xây dựng và vận hành dự án.

Toàn bộ tác động về môi trường-xã hội, và quy trình quản lý cũng được đề cập chi tiết trong cuốn sổ tay. Các bên liên quan trong ngành thủy điện và cả cán bộ làm việc trong các dự án cộng đồng hay các đơn vị quản lý môi trường và xã hội đều có thể sử dụng cuốn sổ tay hỗ trợ trong công tác.

2.2 Lợi ích của sổ tay hướng dẫn

Sổ tay hướng dẫn giúp trả lời các câu hỏi sau:

- Tại sao việc xem xét các tác động về giới mang lại nhiều kết quả bền vững cho dự án;
- Dự án được cải thiện ra sao khi thực hiện đánh giá tác động giới;
- Tại sao việc tham gia đầy đủ của phụ nữ trong các quy trình đánh giá, lập kế hoạch và ra quyết định mang lại thành công hơn cho dự án;

Cuốn sổ tay giúp nhìn nhận thấu đáo vấn đề giới trong quy hoạch và quản trị tài nguyên nước. Tiếng nói của phụ nữ và nam giới cần được lắng nghe một cách công bằng, quyền và lợi ích của họ được quan tâm một cách thỏa đáng là các yếu tố quan trọng giúp tránh hoặc giảm bớt tác động tiêu cực lên phụ nữ, trong đó sự tham gia tích cực của 2 giới vào các quá trình quyết định đóng vai trò rất quan trọng.

Trong nhiều trường hợp, các dự án vẫn phải điều chỉnh sau khi tiến hành đánh giá tác động về giới và lập kế hoạch hành động giới, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối nguồn lực bổ sung trong quá trình giảm thiểu, thích ứng hoặc chia sẻ lợi ích, trong đó đối tượng hưởng lợi chính là phụ nữ. Trong một số trường hợp, các dự án có thể bị trì hoãn hoặc chấm dứt tùy vào kết quả thực hiện đánh giá tác động giới. Đánh giá tác động giới được xem là một công cụ quản lý rủi ro. Nếu sử dụng tốt công cụ đánh giá này, các dự án sẽ đạt được kết quả bền vững trong đó các tác động đến cộng đồng được xem xét toàn diện. Ngoài ra, tầm quan trọng và lợi ích của các công cụ đánh giá đã và đang được sử dụng bởi các công ty thủy điện và cơ quan chính phủ được phân tích trong cuốn sổ tay. Các công ty tư vấn xây dựng thủy điện cũng có thể sử dụng sổ tay như một cẩm nang để đạt được các mục tiêu mong muốn. Nhiều công cụ đang được sử dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao. Các chuyên gia tài chính của các công ty thủy điện cũng đã áp dụng và khuyến khích áp dụng các công cụ này, chứng minh lợi ích các công cụ này khi thực hiện dự án.

Sổ tay hướng dẫn này cũng giới thiệu các công cụ được áp dụng gần đây nhất để xem xét cụ thể tính bền vững của các dự án đập thủy điện và mức độ quan tâm đến vấn đề giới được xác định như thế nào khi áp dụng, từ đó đưa ra các đề xuất để cải thiện chúng.

Cuối cùng, sổ tay hướng dẫn bổ sung các tiêu chí và câu hỏi đánh giá liên quan vấn đề giới được xem xét trong bối cảnh phát triển thủy điện. Chúng tôi hy vọng cuốn sổ tay sẽ mang lại nhiều lợi ích cho các nhà đầu tư và xây dựng, và cho cả chính phủ trong việc giám sát và tuân thủ thực hiện các chính sách của các công ty thủy điện.

2.3 Chính sách và luật pháp quốc gia khu vực hạ lưu sông Mê Công

Rất nhiều công trình thủy điện đang được xây dựng ở vùng hạ lưu của lưu vực sông Mê Công. Khi vấn đề giới được các doanh nghiệp đầu tư và chuyên gia tài chính chú trọng đúng mức, các kỳ vọng liên quan đến bình đẳng giới sẽ được đưa vào trong quá trình xây dựng chính sách và văn bản pháp luật của chính phủ.

Các quốc gia như Campuchia, Việt Nam và Lào đều có những quy định trong Hiến pháp, Luật và khung chính sách quốc gia để thúc đẩy công bằng và bình đẳng giới trong sự phát triển quốc gia. Tương tự, các quốc gia này phải cam kết thực hiện các công ước và tuyên ngôn nhân quyền. Vấn đề xuyên biên giới tại sông Mê Công cần được xem xét toàn diện trong quá trình quản trị, quản lý, và thực hiện các cam kết giữa các quốc gia.

Các cơ sở pháp lý và chính sách quốc gia liên quan đến vấn đề giới sẽ được phân tích trong phần tiếp theo. Phân tích này sẽ cho thấy các kết quả mong muốn liên quan đến vấn đề giới của các cơ quan chính phủ và các doanh nghiệp đầu tư. Bản tóm tắt phân tích vấn đề giới xét trong bối cảnh của từng quốc gia sẽ được giới thiệu trong chương này (Simpson 2013)⁵.

Chính phủ của ba quốc gia này đã có các cam kết về giới và tạo các cơ hội phát triển công bằng cho các công dân, thách thức đặt ra để thực hiện những cam kết này chính là việc thực thi và giám sát thực hiện các chính sách và văn bản pháp luật trong các dự án xây dựng thủy điện.

Vấn đề giới tại các quốc gia khu vực Mê Công

Để xem xét cách xây dựng và hệ thống hoá các văn bản và chính sách của từng quốc gia thì việc nắm rõ khía cạnh văn hoá về giới của mỗi quốc gia là vô cùng quan trọng.

Việt Nam và Campuchia có những điểm tương đồng trong lịch sử như nền văn hóa theo chế độ phụ hệ. Nam giới đóng vai trò là chủ hộ và tiếng nói của người phụ nữ thường thấp hơn và trách nhiệm chính của phụ nữ là chăm sóc chồng con và gia đình. Nhìn chung, phụ nữ ít được đi học, có ít quyền lợi hơn và ít được đóng góp vào quá trình ra quyết định trong xã hội. (ADB 2012; Tran 2001)

Ở Việt Nam những quy phạm đạo đức xuất phát từ Nho giáo; ở Campuchia, các chuẩn mực đạo đức truyền thống cho nam giới và phụ nữ được gọi là Chbab Srey và Chbab Bros.

Ngược lại, tại Lao Tai (67% dân số là người Lào), chế độ mẫu hệ vẫn tiếp tục được duy trì (ADB 2012). Trường hợp này, phụ nữ có vị thế cao trong gia đình và nắm quyền thừa kế đất đai và tài sản (FAO 2012). Tuy nhiên, hầu hết các dân tộc thiểu số tại Lào lại chấp nhận những giá trị tương đồng như Việt Nam và Campuchia. Một số dân tộc khác vẫn duy trì chế độ đa thê và tục tảo hôn (FAO 2012). Hiện nay, Lào xếp thứ 139 trên 186 quốc gia

về chỉ số Bất bình đẳng giới của chương trình Phát triển Liên hợp quốc năm 2012⁶ (UNDP 2012). Trong khi đó, Campuchia và Việt Nam tương ứng đứng thứ hạng 138 và 127 (UNDP 2012).

Khung pháp lý và chính sách quốc gia

Hiến pháp của cả ba nước đều thừa nhận quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật. Vị thế bình đẳng của người phụ nữ trong gia đình cũng được thừa nhận. Hiến pháp của Campuchia và Lào đều cam kết rằng nhà nước đảm bảo sự phát triển và phúc lợi cho người phụ nữ; đặc biệt ở Việt Nam và Campuchia đều cấm mọi hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ. Việt Nam và Lào khẳng định quyền bình đẳng của người phụ nữ về mặt kinh tế và chính trị.

Cả ba nước đều thông qua phương pháp lồng ghép giới vào bối cảnh phát triển quốc gia bằng việc đặt ra các trách nhiệm và kì vọng cho các bộ ngành liên quan đến thủy điện. Cụ thể, Bộ Công nghiệp Khai khoáng và Năng lượng của Campuchia đã lập ra Kế hoạch lồng ghép giới và thiết lập nhóm hành động. Bộ Tài nguyên và Môi trường của Việt Nam đã có kế hoạch hành động về bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ, trong đó cam kết lồng ghép giới trong quy hoạch và quản lý tài nguyên nước. Nói chung, phương pháp tiếp cận lồng ghép giới được giải thích và vận dụng khác nhau tại từng quốc gia và tính hiệu quả áp dụng các phương pháp này là mối quan tâm hiện nay⁷.

Sự phát triển và quyền của phụ nữ

Trong ba quốc gia trên, chỉ có Campuchia chưa có luật riêng biệt bảo vệ phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới. Luật Bình đẳng giới ở Việt Nam (2006) với mục tiêu “đảm bảo bình đẳng giới trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình; hỗ trợ nam giới và phụ nữ phát huy khả năng và tạo cơ hội bình đẳng cho họ tham gia vào quá trình phát triển và hưởng lợi ích từ sự phát triển đó.” Liên quan đến công bằng bằng giới trong ngành xây dựng thủy điện, điều khoản trên phù hợp nhất. Luật Phát triển và Bảo vệ Phụ nữ của Lào (2004) thúc đẩy bình đẳng trong sự tự phát triển, trong đó nam giới và phụ nữ có những cơ hội và tiêu chuẩn như nhau về mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, gia đình, an ninh quốc phòng, và các vấn đề ngoại vụ...⁸

Cả ba quốc gia đều có chiến lược quốc gia hoặc các dự án liên quan tới sự phát triển của phụ nữ. Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, Chiến lược quốc gia về Sự tiến bộ của Phụ nữ của Lào giai đoạn 2011 – 2015 (NSAW) và Neary Rattanak III của Campuchia (2009 – 2013)⁹ đều có mục tiêu chung như nâng cao giáo dục, sức khỏe cho phụ nữ, cải thiện công ăn việc làm, vai trò tham gia của phụ nữ trong các hoạt động chính trị và nâng cao nhận thức và lồng ghép giới. Cụ thể, chiến lược Giới trong phát triển

5. Các báo cáo đánh giá quốc gia cho Lào, Việt Nam và Campuchia có thể tải tại www.org.au/giamanual

6. Được tính toán dựa trên các thông số về vị thế, sức khỏe sinh sản và khả năng lao động của phụ nữ

7. Ủy ban sông Mê Công, cùng với GIZ, thực hiện thúc đẩy việc xem xét vấn đề giới thông qua thảo luận và chương trình làm việc của sáng kiến thủy điện bền vững

8. Neary Rattanak được dịch là “Phụ nữ là viên ngọc quý báu” đã được trình bày trong Kế hoạch chiến lược nâng cao vị thế phụ nữ và bình đẳng giới của Chính phủ Hoàng gia Campuchia do Bộ Ngoại vụ Phụ nữ xây dựng.

Nông nghiệp và Nông thôn của Việt Nam (2005) hướng tới việc cải thiện “sự tiếp cận và tham gia công tác quản lý tài nguyên như đất, nước, cơ sở hạ tầng, tín dụng và các dịch vụ khác trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn” của phụ nữ. Hơn thế, Chiến lược đưa ra khuyến nghị “xây dựng cơ sở dữ liệu phân tách về giới và công cụ định lượng trong khi xây dựng các chính sách phát triển, kế hoạch, chương trình, và các dự án”. Chiến lược này là cơ sở đảm bảo xem xét các nhu cầu của phụ nữ do ảnh hưởng bởi công trình đập thủy điện.

Vấn đề phát triển, người bản địa và các dân tộc thiểu số

Tài liệu hướng dẫn về đền bù và tái định cư trong các dự án phát triển của Lào (2005) yêu cầu xây dựng Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số riêng biệt trong trường hợp dự án ảnh hưởng đến đồng bào dân tộc thiểu số. Những chính sách và văn bản pháp lý của cả 3 quốc gia nhằm giải quyết vấn đề dân tộc thiểu số tập trung xóa bỏ phân biệt đối xử, cải thiện dịch vụ công và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được đề cập rõ trong Chiến lược quốc gia về phát triển và xóa đói giảm nghèo của Lào (NGPES) và Luật Bình đẳng giới của Việt Nam (2006).

Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn còn tồn tại trong các chính sách và văn bản pháp luật hướng dẫn trong các trường hợp người dân bản địa hoặc dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi các dự án thủy điện.

Quyền sử dụng đất và tài nguyên thiên nhiên khác

Quyền đất đai, thừa kế và quyền sở hữu của phụ nữ được quy định trong các điều khoản của Luật đất đai, tài sản và tài nguyên ở cả ba nước⁹. Theo nhiều cách khác nhau, cả ba nước đều công nhận đất đai của vợ chồng (cả trong trường hợp tái định cư) đều thuộc sở hữu của cả vợ và chồng và cả hai đều đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sở hữu đất.

Nghị định về Nhượng quyền đất đai xã hội của Campuchia (2003) đảm bảo quyền của nữ chủ hộ tham gia vào các chương trình nhượng quyền đất đai xã hội¹⁰, qua đó hỗ trợ phụ nữ để bị tổn thương sử dụng đất đai hoặc tài nguyên thiên nhiên, điều này đặc biệt quan trọng khi dự án thủy điện chiếm mất đất, nước, tài sản và tài nguyên của phụ nữ.

Quy hoạch phát triển quốc gia

Trong ba nước, Chiến lược quy hoạch quốc gia của Lào tổng hợp toàn diện các vấn đề về cân bằng giới. Kế hoạch Phát triển Kinh tế xã hội quốc gia lần thứ 7 của Lào (2011 – 2015), trong đó thủy điện được ưu tiên phát triển, đã xác định các hoạt động nâng cao năng lực cho phụ nữ để tham gia vào các cuộc thảo luận chính trị và phát triển kinh tế; tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong quy hoạch cấp vùng và tỉnh; và sự lồng ghép vấn đề giới trong các quy hoạch này; đảm bảo quyền phụ nữ; và tiến hành thêm các nghiên cứu liên quan tới giới.

Chiến lược quốc gia về phát triển và xóa đói giảm nghèo của Lào (NGPES) cũng nhấn mạnh việc xây dựng thủy điện thu hút vốn đầu tư nước ngoài, và trong chiến lược này có một phần riêng về Chiến lược giới cho giảm nghèo với những hoạt động lồng ghép giới trong các lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, sức khỏe, giao thông và tiếng nói chính trị. Tuy nhiên, nhiều kế hoạch phát triển quốc gia của Việt Nam và Campuchia đề cập tới kỳ vọng về bình đẳng giới nhưng lại chưa đưa ra phương pháp hay mục tiêu cụ thể nào để đạt được các thành tựu này.

Phát triển năng lượng

Để đầu tư vào lĩnh vực năng lượng (thủy điện), Lào đã có một số động thái cụ thể khi đầu tư và phát triển các dự án năng lượng nhằm đạt được những kết quả về giới.

Cụ thể, Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Lào (2011) đưa bình đẳng giới là mục tiêu chính cũng như “phát triển bền vững môi trường và xã hội thông qua việc thực thi những tiêu chuẩn an toàn để đảm bảo an ninh lương thực cho cộng đồng địa phương và bảo đảm quyền sử dụng đất đai sản xuất của toàn bộ các nhóm dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ”. Chiến lược không chỉ rõ phương thức để đạt được các mục tiêu, tuy nhiên theo tài liệu hướng dẫn về đền bù và Tái định cư trong các dự án phát triển (2005) và Đánh giá tác động xã hội, việc thu thập dữ liệu nhạy cảm về từng giới cần được tiến hành. Việc hướng dẫn cộng đồng tham gia vào quá trình đánh giá sâu về tác động môi trường sẽ rất hữu ích trong các phân tích đánh giá vấn đề giới sâu.

Theo các chiến lược và luật về năng lượng và điện của Việt Nam, vấn đề giới hoàn toàn không được đề cập trong các kế hoạch phát triển và đầu tư. Tương tự, Quy hoạch điện và năng lượng của Campuchia cũng không đề cập đến bất kỳ cam kết hay xem xét cụ thể nào liên quan đến việc lồng ghép giới.

9. Ví dụ, theo Điều 43 của Luật đất đai của Lào (2003) về quy định giấy chứng nhận quyền sở hữu đất đai (tài sản hôn nhân) cả vợ và chồng đều phải đứng tên. Tại Việt Nam, theo Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình (1986, sửa đổi năm 2000), tất cả tài sản đất đai của vợ chồng được xem là tài sản chung, và các tài sản sở hữu bởi cả chồng và vợ phải đăng ký bởi tên của cả 2 người. Yêu cầu này thể hiện rõ trong Điều 48 của Luật Đất đai (2003)

10. Nhượng quyền đất xã hội của Campuchia là 1 cơ chế mà đất được giao cho cộng đồng phải di cư do các dự án phát triển ở Campuchia

Pháp luật, chiến lược năng lượng, điện và lập kế hoạch và đầu tư phát triển mở rộng của Việt Nam dường như bị mù phần lớn giới. Điện và điện kế hoạch của Campuchia tương tự như thiếu cam kết rõ ràng hoặc bao gồm các cân nhắc về giới.

Tình hình áp dụng những cam kết quốc tế của các chính phủ quốc gia Mê Công

Việt Nam, Campuchia và Lào đã ký kết, phê duyệt và gia nhập vào hàng loạt các cam kết quốc tế liên quan, cụ thể trong bảng sau:

Các điều khoản của cam kết quốc tế giúp thúc đẩy cân bằng giới trong phát triển thủy điện được tóm tắt trong bảng sau

Cam kết quốc tế liên quan tới vấn đề cân bằng giới trong phát triển thủy điện

	Vietnam	Cambodia	Lao PDR
CEDAW: Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (thông qua ngày 18/9/1979)	Được ký ngày 29/7/1980 Có hiệu lực ngày 17/2/1982	Được ký ngày 17/10/1980 Có hiệu lực ngày 15/10/1992	Được ký ngày 17/7/1980 Có hiệu lực ngày 14/8/1981
CEDAW-OP: Nghị định thư bổ sung của Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (thông qua ngày 5/10/1999)	Chưa ký kết	Đã ký ngày 11/11/2001 Phê duyệt ngày 13/10/2010	Chưa ký kết
Công ước Quốc tế về Các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (thông qua ngày 16/12/1966)	Gia nhập công ước ngày 24/9/1982	Đã ký ngày 17/10/1980 Gia nhập công ước ngày 26/5/1992	Đã kí 7/12/200 Phê duyệt ngày 13/2/2007
Nghị định thư bổ sung của Công ước Quốc tế về các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (thông qua ngày 16/12/1966)	Chưa ký kết	Chưa ký kết	Chưa ký kết
Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị (thông qua ngày 16/12/1966)	Gia nhập công ước ngày 24/9/1982	Đã ký ngày 17/10/1980 Gia nhập công ước ngày 26/5/1992	Đã ký ngày 7/9/2000 Phê duyệt ngày 25/9/2009
Nghị định thư bổ sung của Công ước Quốc tế về quyền Dân sự và Chính trị (thông qua ngày 16/12/1966)	Chưa ký kết	Đã ký ngày 27/09/2004	Chưa ký kết
Tuyên bố về các quyền của người dân tộc bản địa	Bỏ phiếu thông qua tại Đại hội đồng Liên hiệp Quốc ngày 13/09/2007	Bỏ phiếu thông qua tại Đại hội đồng Liên hiệp Quốc ngày 13/09/2007	Bỏ phiếu thông qua tại Đại hội đồng Liên hiệp Quốc ngày 13/09/2007

Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) : yêu cầu các quốc gia xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ. Mặc dù đã được đề cập trong hiến pháp nhưng bình đẳng giới lại chưa được cụ thể hoá trong các văn bản luật pháp và chính sách. Việt Nam và Lào đều có luật riêng về giới trong khi Campuchia lại chưa. Điều 14 của CEDAW quy định quyền tham gia của phụ nữ trong quá trình phát triển, và Tài liệu hướng dẫn về đền bù và tái định cư trong các dự án phát triển của Lào (2005) và Chiến lược Giới cho phát triển Nông nghiệp và Nông thôn của Việt Nam (2005) cũng đưa ra những yêu cầu về sự tham gia của phụ nữ trong các dự án xây dựng thủy điện.

Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR) : quy định Điều 1 về việc đảm bảo sinh kế của người dân và Điều 7 về quyền đảm bảo một cuộc sống ổn định cho người dân bị ảnh hưởng phù hợp với các quy định của Công ước này. Công ước này không nêu rõ cách thức thực hiện trách nhiệm của quốc gia liên quan đến đất tái định cư trong các hướng dẫn kỹ thuật của quy hoạch quốc gia. Tuy nhiên, Công ước này nhấn mạnh vai trò tham vấn cộng đồng trong đó có cả phụ nữ.

Công ước quốc tế về quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR): Điều 3 về việc ưu tiên sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ; Điều 23 đề cập các quốc gia phải đảm bảo bình đẳng giới trong hôn nhân; theo Điều 25 mọi người dân đều được bình đẳng khi tiếp cận hoặc tham gia vào các dịch vụ và phúc lợi xã hội; và Điều 26 nhấn mạnh tất cả mọi người đều bình đẳng trước luật pháp. Bình đẳng trước luật pháp và trong hôn nhân đã được thừa nhận bởi cả ba quốc gia. Cả ba nước đều đã đưa ra định hướng thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong việc ra quyết định, Kế hoạch phát triển Kinh tế xã hội quốc gia lần thứ 7 của Lào (2011 – 2015) nhấn mạnh sự tham gia của phụ nữ trong quy hoạch tỉnh, ngành và trong các đối thoại chính trị.

Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về quyền của người dân tộc bản địa (UNDRIP): Hiến pháp của ba quốc gia đều đề cao sự bình đẳng của người dân theo Điều 1 của bản tuyên bố này. Tuy nhiên, không có quốc gia nào đưa ra các quy định chính sách cụ thể để ngăn chặn việc thu hồi đất đai, tài nguyên của người dân hay tái định cư không tự nguyện (Điều 8 và 10); các quyền về đất đai tiếp tục được nhấn mạnh trong điều 27 – 29 và 32; hoặc điều 13, 18 và 19 yêu cầu các quốc gia hỗ trợ người dân để họ hiểu và tham gia vào thảo luận các vấn đề chính trị và pháp lý có ảnh hưởng tới họ.

Việc thực hiện các cam kết quốc tế

Lào, Campuchia và Việt Nam đều có những cam kết đảm bảo quyền bình đẳng của phụ nữ và sự bình đẳng giới theo các công ước quốc tế. Những cam kết đó được lồng ghép trong luật và chính sách quốc gia, cụ thể, Lào đưa ra mối tương quan rõ ràng giữa phát triển thủy điện và kết quả giới.

Trong khung chính sách của các quốc gia quy định những điều khoản nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong phát triển thủy điện. Tuy nhiên, việc hoàn thiện những lỗ hổng trong khung chính sách rất quan trọng để đảm bảo các chính sách được áp dụng đầy đủ trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện và giám sát vận hành của của dự án.

Ủy ban sông Mê Công (MRC), tổ chức liên chính phủ có vai trò quản lý lưu vực sông bền vững có thể trở thành 'đầu tàu' giúp thúc đẩy đánh giá và xem xét vấn đề giới. Ủy ban sông Mê Công với chính phủ các nước thành viên đã lồng ghép chiến lược giới vào trong chức năng nhiệm vụ của Ủy ban. Trong đó, Ủy ban sông Mê Công xây dựng các hướng dẫn, công cụ và danh sách câu hỏi đánh giá liên quan vấn đề giới. Sáng kiến phát triển thủy điện bền vững thúc đẩy việc xem xét vấn đề giới trong khu vực dự án và quan trọng hơn, thu hút đầu tư nhằm đạt được các thành tựu quan trọng trong ngư nghiệp, môi trường, và nông nghiệp. Hiện nay, bộ công cụ lồng ghép giới trong các dự án thủy điện đang được rà soát lại. Việc áp dụng đánh giá tác động giới có ý nghĩa quan trọng cho các lĩnh vực đòi hỏi phải có đánh giá tác động môi trường và xã hội - đặc biệt các tác động xuyên biên giới.



Sử dụng lưới đánh bắt tại.
Ảnh: Simon Bush

3 BỐI CẢNH VÀ LỢI ÍCH CỦA ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦY ĐIỆN ĐẾN GIỚI CHO CÁC DOANH NGHIỆP

Việc phân tích vấn đề giới cũng như đánh giá tác động về giới trong việc ra quyết định không chỉ giúp các công ty và người thực hiện dự án tránh sự gia tăng phân biệt đối xử mà còn có những đóng góp tích cực trong việc bảo đảm quyền và vị thế của phụ nữ.

Trong vài năm gần đây, rất nhiều nhà đầu tư thủy điện và quản lý tài nguyên nước ngày càng quan tâm đến vấn đề giới. Đặc biệt một số người cho rằng các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn là những nhân tố chính giúp đạt được các kết quả xã hội tích cực.

Các cơ quan của LHQ đã cung cấp nguồn lực dồi dào cho việc phát triển chính sách và các dự án liên quan đến vấn đề giới. Ngoài ra, các tổ chức tài chính quốc tế - như Ngân hàng Thế Giới, Ngân hàng phát triển Châu Á - xây dựng các công cụ, hướng dẫn thực hiện chính sách và các nguồn lực khác để đảm bảo vấn đề giới được lồng ghép trong quá trình phê duyệt và thi công dự án. Các liên minh tổ chức cũng phát triển nguồn lực cụ thể phù hợp theo từng ngành liên quan tới thủy điện¹¹. Phần dưới đây sẽ chỉ ra mối tương quan trực tiếp giữa các vấn đề được đề cập ở trên:

3.1 Các công trình nước và thủy điện

Ủy ban thế giới về Đập : Đập và báo cáo phát triển

Năm 2000, Ủy ban thế giới về đập (WCD) đã công bố báo cáo về hướng tiếp cận mới cho quá trình ra quyết định đối với công trình nước. Báo cáo này bao quát quá trình tham gia của nhiều bên liên quan ở cấp độ toàn cầu nhằm thảo luận chi tiết về thực tiễn và kinh nghiệm liên quan đến phát triển thủy điện. Báo cáo trên cũng chỉ ra 5 tiêu chí then chốt là:

1. Công bằng;
2. Hiệu quả;
3. Quá trình ra quyết định có sự tham gia của cộng đồng;
4. Bền vững;
5. Trách nhiệm giải trình.

Ngoài 5 tiêu chí trên, WCD còn đưa ra các chiến lược ưu tiên cụ thể, mỗi chiến lược kèm theo 7 khuyến nghị chính sách. Các chiến lược ưu tiên bao gồm:

- i. Sự chấp thuận của cộng đồng
- ii. Đánh giá toàn diện các phương án;
- iii. Đánh giá các đập thủy điện hiện có;
- iv. Bảo vệ dòng sông và duy trì sinh thái;
- v. Công nhận quyền pháp lý và chia sẻ lợi ích
- vi. Đảm bảo sự tuân thủ;
- vii. Đảm bảo hòa bình, phát triển và an ninh khi dòng sông đi vào sử dụng.

Để thực hiện 5 mục tiêu trên, WCD đã đề xuất hướng tiếp cận mới để điều chỉnh các tiêu chí này phù hợp với các yếu tố và quy trình xây dựng thủy điện. Trong 5 tiêu chí trên, hai tiêu chí liên quan đến nhu cầu đánh giá tài nguyên nước, năng lượng và những lựa chọn khác cần được thực hiện trong giai đoạn quy hoạch năng lượng và quản trị chiến lược tài nguyên nước. Ba tiêu chí còn lại được tập trung thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị, thi công và vận hành dự án.

Thông qua những nguyên tắc trên, WCD chỉ ra tầm quan trọng của việc áp dụng hướng tiếp cận công nhận quyền và đánh giá các rủi ro để tạo cơ sở cho các kết quả đàm phán trong quá trình xây dựng các công trình thủy điện.

Qua đó, WCD xác định được tầm quan trọng của vấn đề giới dưới tác động của những rủi ro về kinh tế, văn hóa, xã hội cùng với chi phí và lợi ích gắn liền với xây dựng đập [WCD 2000].

Động thái của ngành thủy điện

Mặc dù, tầm quan trọng của những nguyên tắc và giá trị cơ bản do WCD đề xuất đã được thừa nhận trong ngành thủy điện [HSAF, 2011], các doanh nghiệp và hiệp hội đi đầu trong ngành thủy điện cho rằng khung rủi ro và yếu tố quyền lợi là không thực tiễn. Để giải quyết thách thức trên, ngành thủy điện đã tự khởi động quy trình, hoặc phát triển các công cụ đánh giá tính bền vững riêng. Việc xem xét vấn đề giới trong các công cụ này sẽ được trình bày trong phần tiếp theo và được thảo luận chi tiết trong phần phụ lục.

Các bên liên quan khác tham gia vào xây dựng thủy điện như Liên minh Châu Âu và chính phủ Đức hiện đang sử dụng các khuyến nghị và giá trị cốt lõi của WCD trong quá trình ra quyết định ủng hộ hay phản đối xây dựng các dự án đó.

11. Ban quản trị của Ngân hàng thế giới về Chương trình hỗ trợ quản lý ngành Năng lượng (ESMAP) – quỹ tin cậy hỗ trợ kỹ thuật đa phương được thiết lập vào năm 1983. ESMAP bao gồm dự án vấn đề giới hữu ích cung cấp sự hướng dẫn và công cụ giới cho các công ty năng lượng sử dụng. Xem ESMAP 2013, Giới: Sự tham gia của xã hội ngành Năng lượng (14/08/2013, <http://www.esmap.org/node/2757>)



Dòng sông là cuộc sống. Hoạt động trồng rau dọc theo bờ sông là 1 hoạt động sinh kế quan trọng tại vùng Mê Công.
Ảnh: Mark Deasey

Bộ quy tắc đánh giá tính bền vững của thủy điện (HSAP)

Theo bộ quy tắc đánh giá tính bền vững của thủy điện của Hiệp hội Thủy Điện quốc tế (HSAP) năm 2011, bình đẳng giới được công nhận là một tiêu chí quan trọng để đánh giá tính bền vững.

Các tiêu chí của HSAP trong đó vấn đề giới được xem là tiêu chí quan trọng cho hoạt động hiệu quả

Giai đoạn đầu	Giai đoạn chuẩn bị	Giai đoạn thi công	Giai đoạn vận hành
Các rủi ro và vấn đề xã hội (chủ đề 7)			
	Truyền thông & Tư vấn	Truyền thông & Tư vấn	Truyền thông & Tư vấn
	Đánh giá và quản lý các tác động xã hội và môi trường		
		Đánh giá và quản lý các tác động xã hội và môi trường	Đánh giá và quản lý các tác động xã hội và môi trường
	Các cộng đồng và hoạt động sinh kế bị ảnh hưởng bởi dự án	Các cộng đồng và hoạt động sinh kế bị ảnh hưởng bởi dự án	Các cộng đồng và hoạt động sinh kế bị ảnh hưởng bởi dự án
	Tái định cư	Tái định cư	Tái định cư
	Các điều kiện lao động	Các điều kiện lao động	Các điều kiện lao động
	Sức khỏe cộng đồng	Sức khỏe cộng đồng	Sức khỏe cộng đồng

Nguồn (HSAP 2011)

HSAP là công cụ đánh giá tính bền vững của các dự án độc lập hoặc một tổ hợp các dự án – điều đó đồng nghĩa với việc HSAP không được thiết kế để đánh giá ở quy mô toàn bộ lưu vực sông – mà HSAP chỉ áp dụng xem xét giới vào trong một số chủ đề về tính bền vững. Mặc dù vậy, công cụ này không xem vấn đề giới như là một lĩnh vực ưu tiên để đánh giá tính bền vững của thủy điện. Ngoài ra, công cụ HSAP còn hướng dẫn người sử dụng cách nhìn nhận vấn đề về giới trong các lĩnh vực xã hội. HSAP sử dụng thang điểm để đánh giá tính bền vững của thủy điện tuy nhiên thang điểm và các phương pháp đánh giá này dựa trên cơ sở của việc thực hiện vấn đề giới.

Công cụ đánh giá nhanh tính bền vững của thủy điện trên quy mô lưu vực sông

RSAT được ứng dụng trên quy mô lưu vực sông Mê Công (khác với HSAP), và có áp dụng phương pháp lồng ghép vấn đề giới. RSAT được thiết kế nhằm thúc đẩy đối thoại giữa các bên liên quan khi đánh giá tiêu chí thủy điện bền vững – RSAT hướng đến sự tham gia của nhiều bên liên quan bao gồm các nhà đầu tư cùng với các đại diện chính phủ, ngân hàng, Ủy ban sông Mê Công, các tổ chức lưu vực sông và các ủy ban lưu vực sông của quốc gia. RSAT đã được chỉnh sửa nhiều lần và hiện tại đang kêu gọi sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc áp dụng công cụ này.

Các tiêu chí của RSAT cũng tương tự HSAP nhưng RSAT trình bày cụ thể hơn về khu vực sông Mê Công – ví dụ như tập trung vào việc đánh giá ngành thủy sản. Các tiêu chí đánh giá về vấn đề giới được đề cập cụ thể hơn.

Khác với HSAP, công cụ RSAT còn giúp chỉ ra sự khác biệt về giới và hoạt động lồng ghép vấn đề giới trong các tiêu chí đánh giá. RSAT cũng áp dụng một số định nghĩa của các tổ chức khác như ngân hàng phát triển châu Á, ví dụ định nghĩa về “tham vấn hiệu quả” mà trong đó vấn đề giới và các vấn đề dễ gây tổn thương cho phụ nữ được giải thích cụ thể.¹²

Công cụ RSAT sẽ được trình bày chi tiết hơn trong phần phụ lục.

12. Tham vấn hiệu quả là một quá trình (i) được tiến hành ở ngay giai đoạn đầu của dự án; (ii) cung cấp các thông tin liên quan và phù hợp cũng như công bố thông tin này kịp thời cho người dân bị ảnh hưởng; (iii) thực hiện không có sự ép buộc hay đe dọa; (iv) xem xét vấn đề giới, và nhu cầu cho những nhóm dễ bị tổn thương hay người yếu thế; và (v) tăng cường sự phối hợp các quan điểm của người bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác trong quá trình quyết định của giai đoạn thiết kế dự án, phương pháp giảm thiểu, chia sẻ các cơ hội phát triển và lợi ích, các vấn đề thực hiện. Sự tham vấn này cần chú ý nhiều đến nhu cầu của nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế, những người sống ở dưới mức nghèo, không có đất sản xuất, người già, các hộ gia đình mà phụ nữ làm chủ, phụ nữ và trẻ em, người dân tộc thiểu số và những người không sở hữu đất hợp pháp.” (ADB 2009, tr. 26)

Vấn đề giới đối với người dân bản địa

Tại sông Mê Công cũng như nhiều quốc gia đang phát triển khác, vấn đề sử dụng các nguồn tài nguyên, đất đai, lãnh thổ và nguồn nước của người dân bản địa để phát triển thủy điện là vô cùng quan trọng. Việc giúp người dân bản địa hiểu và tham gia đánh giá tác động đến giới tạo điều kiện thuận lợi để dự án được cộng đồng đón nhận, và đảm bảo quyền và lợi ích bình đẳng cho nam giới và phụ nữ. Nếu làm được điều này thì các công ty sẽ giảm được nguy cơ làm gia tăng bất bình đẳng do dự án gây ra.

Người dân bản địa thuộc bộ phận những người nghèo và chịu nhiều thiệt thòi nhất trên thế giới. Ngoài ra, trong các cộng đồng dân cư bị thu hồi đất và các nguồn tài nguyên, người phụ nữ hơn ai hết là những người bị phân biệt đối xử và không được hưởng nhân quyền. Họ thường có trình độ học vấn thấp, ít có cơ hội tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và việc làm. Vị thế và quyền lực của phụ nữ ở các cộng đồng bản địa bị chèn ép và gạt ra bên lề xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau. Trong quá trình xây dựng thủy điện, nam giới thường là những người đứng ra thỏa thuận, sở hữu nguồn thu và các lợi ích khác trong hộ gia đình và cộng đồng.

Các công ty có thể giúp giảm thiểu các tác động xấu xảy ra trong các trường hợp trên. Khi tiến hành các dự án, các công ty cần tôn trọng ý kiến của người dân bản địa để trao cho họ quyền đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, quyền được thông báo trước và cung cấp thông tin (FPIC). Các công ty thủy điện không nên thờ ơ về vấn đề phân biệt đối xử với phụ nữ mà nên ngăn chặn những tác động về giới do các dự án thủy điện gây ra bằng việc đảm bảo vai trò tham gia của phụ nữ bản địa vào quá trình thực hiện FPIC. Để thực hiện điều này cần công nhận và hỗ trợ phụ nữ bản địa khi áp dụng quyền đồng thuận thống nhất với các thành viên trong cộng đồng. Đồng thời bản thân phụ nữ bản địa (không bị người khác áp đặt) phải quyết định cách thức và thời điểm họ muốn tham gia vào các quá trình ra quyết định, cũng như tham gia vào quy trình FPIC, dựa trên nguyên tắc đối xử công bằng và bình đẳng.

Sổ tay hướng dẫn này có thể giúp các công ty đảm bảo rằng phụ nữ và nam giới được tham gia công bằng vào quá trình ra quyết định và đồng thời đảm bảo sự hiểu biết rõ ràng về vấn đề giới khi thực hiện một dự án

Liên hợp quốc, nhân quyền, Doanh nghiệp và thủy điện

Quyền phụ nữ là vấn đề trọng tâm trong nhân quyền quốc tế và được ghi nhận trong các bản Tuyên ngôn và Công ước cụ thể. Phần 6 sẽ xem xét lợi ích các công cụ này cho chính phủ quốc gia ở vùng hạ lưu của lưu vực sông Mê Công.

Trong những năm gần đây, dưới sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc (LHQ), các doanh nghiệp tư nhân đã áp dụng các công cụ nhân quyền vào hoạt động kinh doanh.

Khuôn khổ LHQ về bảo vệ, tôn trọng nhân quyền trong hoạt động kinh doanh đã nêu rõ vai trò và trách nhiệm của chính phủ và doanh nghiệp trong việc ngăn chặn và xử lý các vi phạm nhân quyền. Khuôn khổ được áp dụng cho các chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức xã hội. Khuôn khổ nêu rõ:

1. Nhiệm vụ của nhà nước là xử lý các vi phạm nhân quyền của bên thứ ba, bao gồm các doanh nghiệp, thông qua các chính sách, quy định, và phân xử phù hợp.
2. Các doanh nghiệp cần đảm bảo tôn trọng nhân quyền. Điều đó có nghĩa là các doanh nghiệp phải hành động một cách cẩn trọng để tránh xâm phạm quyền của người khác đồng thời giải quyết những hậu quả mà doanh nghiệp gây ra.
3. Nạn nhân của vi phạm nhân quyền trong kinh doanh cần được tiếp cận nhiều hơn với các biện pháp khắc phục hậu quả thông qua cơ chế hòa giải hoặc toà án.

Nguyên tắc chỉ đạo của LHQ về hoạt động kinh doanh và nhân quyền được xây dựng nhằm hỗ trợ khung pháp lý bảo vệ, tôn trọng và phục hồi nhân quyền. Những nguyên tắc này nêu rõ trách nhiệm tôn trọng nhân quyền của doanh nghiệp đảm bảo doanh nghiệp không gây các tác động tiêu cực nào.

Trên thực tế, các doanh nghiệp cần phải có chính sách nhân quyền để tôn trọng tất cả quyền con người, đồng thời thực hiện “tiêu chuẩn trách nhiệm cao nhất” đối với nhân quyền (yêu cầu xác định và đánh giá các tác động; tổng hợp các kết quả đánh giá trong các quy hoạt động của doanh nghiệp; đồng thời theo dõi và chia sẻ kết quả thực hiện nhân quyền của doanh nghiệp), và khắc phục hậu quả mà doanh nghiệp gây ra hoặc góp phần gây ra thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.

3.2 Thủy điện và vấn đề giới

Phát triển thủy điện ở thế kỷ 21 được ví như là sự tác động đến quá trình phát triển. Đây được xem là sự giải thích vấn đề cho cơ sở dự án để xác định việc đầu tư thủy điện có phải là cơ hội tốt giúp quốc gia hay lưu vực sông phát triển hay không. Việc xây dựng đập thủy điện được xem là 'đầu cầu' cho việc đầu tư và xây dựng quy mô lớn như đường xá, dịch vụ, bệnh viện... Dự án phát triển muốn đạt được các kết quả tốt thì quyền phụ nữ phải được coi là một mục tiêu quan trọng để hướng tới.

Để các chính phủ có thêm thông tin về vấn đề giới cần phải thông qua những cam kết về thỏa thuận nhân quyền quốc tế. Đồng thời, các chính phủ vùng hạ lưu của lưu vực sông Mê Công cũng cần có những cam kết thực hiện nhân quyền nhằm thừa nhận và thúc đẩy các quyền lợi của phụ nữ.

Để thúc đẩy nhân quyền, doanh nghiệp cùng với các chính phủ quốc gia cần phải chung tay hành động.

Theo cách nói đơn giản, việc tăng cường lồng ghép vấn đề giới trong quá trình xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện được xem là thực tiễn hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và có thể áp dụng trong việc quản lý các dự án thủy điện hiện có, góp phần hỗ trợ công ty tránh những chi phí và rủi ro không lường trước.

*Ngành công nghiệp khai khoáng đã vượt qua rất nhiều thách thức mà ngành thủy điện đang đối mặt như phạm vi tác động của dự án, sự chấp thuận của cộng đồng. Năm 2009, tập đoàn khai khoáng toàn cầu Rio Tinto đã xuất bản cuốn sách với tựa đề "**Tại sao vấn đề giới lại quan trọng**" nhằm hướng dẫn lồng ghép giới vào dự án cộng đồng.*

Cuốn sách này đưa ra những hướng dẫn cho cán bộ phụ trách về chính sách và những yêu cầu khi sử dụng các công cụ và tài liệu tham khảo. Công ty đã nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề giới trong các hoạt động của mình.

Rio Tinto khẳng định:

- *Ở Rio Tinto, chúng tôi có trách nhiệm đảm bảo các hoạt động của mình không làm gia tăng tình trạng bất bình đẳng ở các cộng đồng mà chúng tôi thi công dự án. Để thực hiện các cam kết về phát triển bền vững và nhân quyền, chúng tôi cố gắng cải thiện chất lượng cuộc sống và điều kiện kinh tế xã hội cho nam giới và phụ nữ - ở tất cả những nơi chúng tôi tiến hành dự án." (Rio Tinto 2009, trang 22).*
- *Rio Tinto có trách nhiệm đảm bảo giảm thiểu các tác động bất lợi và rủi ro xã hội đồng thời không gây ra bất kì sự mất cân bằng cho bất cứ nhóm dân cư nào. Minh chứng đã chỉ ra rằng phụ nữ là những người dễ bị tổn thương nhất do tác động của công nghiệp khai khoáng (Rio Tinto 2009, trang 81).*
- *Chúng tôi cần xem xét đưa những thách thức đang gặp phải về giới vào chương trình phát triển dự án, cũng như các giai đoạn thi công. Chúng tôi cần phải tiếp tục tập trung lồng ghép vấn đề giới vào trong quy trình hoạt động của công ty... (Rio Tinto 2009, trang 72).*

Phương pháp mà Rio Tinto thông qua cung cấp mô hình quản lý cho các công ty thủy điện với phương pháp nhất quán và toàn diện hơn để lồng ghép giới. Vui lòng tải tài liệu liên quan ở trang web: http://www.riotinto.com/documents/reportspublications/rio_tinto_gender_guide.pdf



Phụ nữ ở chợ thủy hải sản,
tỉnh An Giang, Việt Nam.
Ảnh: Gary Lee/Oxfam

4 ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦY ĐIỆN ĐẾN GIỚI - CÔNG CỤ QUAN TRỌNG CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

4.1 Đánh giá tác động của thủy điện đến giới

Đánh giá tác động của thủy điện đến giới là một quy trình giúp nhà đầu tư và các bên liên quan sử dụng để đánh giá những tác động của dự án đến địa phương. Quy trình này sử dụng các tiêu chí về giới để đưa ra các dự báo và đánh giá những tác động của dự án.

Đánh giá tác động của thủy điện đến giới cho phép các nhà đầu tư (chính phủ, các tổ chức tài chính và các công ty) xem xét quan hệ giới và tác động của dự án tới từng giới. Bằng cách này, mối quan hệ giới, đặc biệt là các vấn đề liên quan do dự án gây ra sẽ được cụ thể hoá, từ đó các kết quả được đảm bảo công bằng. Phụ nữ là đối tượng dễ bị tổn thương vì thế họ cần nhận được nhiều ưu đãi từ dự án.

Đánh giá tác động của thủy điện đến giới nhằm cung cấp những thông tin chi tiết về mối quan hệ giới trong xã hội, từ đó đảm bảo các hoạt động của dự án không gây thêm bất lợi cho bất kì giới nào. Đánh giá tác động của thủy điện đến giới là cơ sở cho việc ra quyết định dựa trên các số liệu thực tế về mối quan hệ giữa phụ nữ và nam giới, và dựa trên hoàn cảnh cũng như nhu cầu khác nhau của họ.

Các nhà đầu tư sử dụng công cụ đánh giá tác động của thủy điện đến giới trong quá trình thực hiện dự án để đánh giá cơ hội và rủi ro mà phụ nữ và nam giới nhận được, nhằm tiến hành những thay đổi, cam kết và quyết định tránh gây ra các tác động tiêu cực, và góp phần nâng cao bình đẳng giới.

4.2 Ý nghĩa của việc đánh giá tác động của thủy điện đến giới

“Cần nhắc các vấn đề về giới trong quá trình thực hiện các dự án thủy điện góp phần quan trọng tạo nên sự bền vững của các dự án. Những tác động về môi trường của các dự án phát triển thủy điện dù tích cực hay tiêu cực đều có những ảnh hưởng nhất định đến các thành phần dân cư, cụ thể là nam giới và nữ giới ở mọi tầng lớp xã hội và sắc tộc sinh sống trên vùng triển khai dự án... Trong khi phụ nữ, các đối tượng dễ bị tổn thương và các nhóm dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng tiêu cực từ việc triển khai các dự án thủy điện thì nam giới lại có xu hướng đạt được phần lớn các lợi ích.” (Cục phát triển điện lực 2005, p.1)

Mục tiêu của quy trình đánh giá tác động thủy điện đến giới sẽ khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh và thời gian. Trường hợp lí tưởng nhất là khi quy trình này được thực hiện cùng với những đánh giá trong giai đoạn đầu và tiền khả thi của dự án để đưa ra kế hoạch quản lý và dự trù ngân sách. Các kết quả đạt được bao gồm:

- Nâng cao nhận thức của các nhà đầu tư về những tác động khác nhau của dự án tới phụ nữ và nam giới, từ đó...
- Tăng cường sự quan tâm của các nhà đầu tư đến những tác động về giới và sự tham gia của phụ nữ vào các giai đoạn quan trọng trong quá trình ra quyết định [bao gồm đánh giá rủi ro, phạm vi ảnh hưởng, và các đánh giá tác động liên quan như tác động đối với người dân bản địa hoặc khu vực được yêu cầu tái định cư, về phân bổ ngân sách, nguồn lực, yếu tố thời gian và địa lí...]; và bằng cách làm như vậy...
- Đảm bảo những quyết định của dự án tập trung nhiều vào mục tiêu bình đẳng giới; và
- Hoàn thiện các đánh giá rủi ro và phân tích chi phí/lợi ích, phản ánh chính xác tác động của dự án đến mối quan hệ giới trong hiện tại và tương lai – bao gồm những hiểu biết của cộng đồng về giới và những tác động của dự án lên hệ sinh thái; và điều này sẽ hỗ trợ...
- Tối đa hóa cơ hội tham gia vào dự án cho cả phụ nữ và nam giới, bình đẳng hóa quyền lợi giữa các giới.

Các nhà đầu tư, nhà tài trợ và các đối tác chính phủ sẽ nhận được lợi ích từ việc đánh giá tác động của thủy điện đến giới. Nghiên cứu các vấn đề về giới và những tác động của dự án đến giới, sau đó điều chỉnh dự án để giải quyết vấn đề bình đẳng giới là những khía cạnh quan trọng trong việc đánh giá tính bền vững của một dự án thủy điện.

Khi đánh giá tác động đến giới của thủy điện cũng như đánh giá và giám sát mối quan hệ giới trong hoàn cảnh hiện tại và sự phát triển của dự án công tác quản lý rủi ro sẽ được giám sát hiệu quả hơn. Những người đề xuất dự án cũng nên xem xét những tác động khác nhau tới phụ nữ và nam giới, ảnh hưởng của chúng tới mối quan hệ cộng đồng và gia đình.

Để đạt được những kết quả tích cực và lợi ích bền vững cho phụ nữ cần phải tập trung nâng cao vị thế của phụ nữ trong xã hội.

Để góp phần chuyển đổi và nâng cao vị thế cho phụ nữ thì dự án cần xác định rằng phụ nữ hiện diện trong tất cả các nhóm từ nhóm người yếu thế đến nhóm người bị chèn ép trong xã hội (như người dân bản địa, người nghèo, người khuyết tật). Ngoài ra, ngay trong chính gia đình mình, vị thế của phụ nữ thường rất thấp so với nam giới. Theo đó, các chiến lược quản lý nhằm giải quyết các tác động dự án sẽ ảnh hưởng tới mối quan hệ giới thông qua những tác động với những nhóm người khác nhau về ngôn ngữ, văn hóa, đặc điểm kinh tế - xã hội, hoặc quốc tịch. Dự án cũng sẽ ảnh hưởng tới cấu trúc cộng đồng và xã hội, công việc và gia đình, từ đó ảnh hưởng tới hoàn cảnh sống của nam giới và nữ giới. Vì vậy, cần phải xem xét tác động của chính sách và các hoạt động của dự án tới các mối quan hệ và trách nhiệm trong gia đình. Bên cạnh đó, việc giám sát các phương án đền bù và chia sẻ lợi ích từ dự án cho cộng đồng cần tính đến quyền sở hữu và sử dụng tài nguyên, tài sản cũng như các cơ hội nâng cao vị thế cho phụ nữ.

Trong quá trình phát triển dự án cần lưu ý những điểm sau:

- Cơ chế khiếu nại hoặc quy trình khiếu nại;
- Đàm phán về quyền sử dụng các nguồn tài nguyên đất và nước cho người tái định cư;
- Xây dựng lại các công trình bị phá hủy như trường học, phòng khám y tế và chợ;
- Quyền lợi của người dân bị ảnh hưởng bởi dự án;
- Quá trình tư vấn dự án và trưng cầu dân ý;
- Kế hoạch thiết kế dự án và giảm thiểu tác động (tái định cư, quản lý môi trường);
- Thỏa thuận chia sẻ lợi ích; và
- Dự án phát triển cộng đồng.

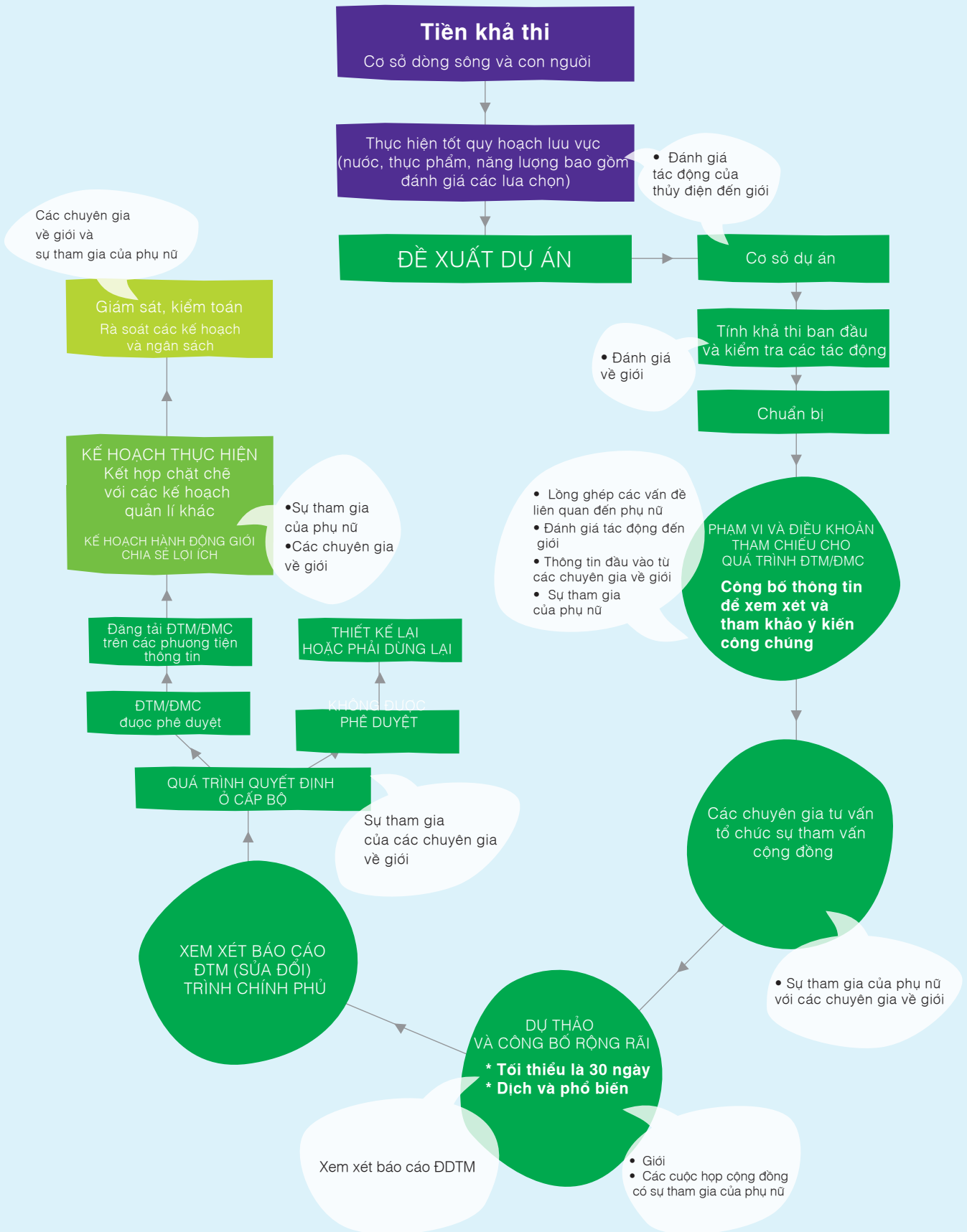
4.3 Thời gian tiến hành đánh giá tác động của thủy điện đến giới

Phân tích giới và đánh giá tác động nên được thực hiện trong quá trình quy hoạch lưu vực sông với sự tham gia của các bên liên quan. Từ đó sẽ hình thành thêm các lựa chọn cho dự án. Giảm thiểu những tác động tiêu cực đến giới là một tiêu chí quan trọng khi đánh giá tính khả thi và tính bền vững của các lựa chọn được đưa ra.

Trong trường hợp dự án đã được xác định, đánh giá tác động của thủy điện đến giới nên được tiến hành ngay từ giai đoạn đầu của dự án. Tức là, các quyết định quan trọng nên được đưa ra sau khi điều chỉnh các kế hoạch quản lý và thiết kế dự án dựa trên những nghiên cứu về giới, đồng thời kết quả phân tích giới sẽ giúp phân bổ nguồn ngân sách và vốn đầu tư hợp lý.

Sơ đồ sau đây sẽ chỉ ra khi nào thì cần lồng ghép kiến thức chuyên môn về giới, phụ nữ và đánh giá tác động đến giới của thủy điện khi thực hiện dự án. Sơ đồ tập trung vào thực tiễn và quy trình đánh giá môi trường và xã hội.

Giới trong ĐTM/ĐMC và quá trình thực hiện dự án



4.4 Hoàn cảnh tiến hành đánh giá tác động của thủy điện đến giới

Trước tiên, các nhà đầu tư cần nhận thức được những tác động của thủy điện đến giới là một vấn đề nhân quyền. Cả nam giới và nữ giới đều có quyền bình đẳng thể hiện qua vai trò, trách nhiệm của họ trong gia đình, xã hội và trong các chuẩn mực, tập quán văn hóa.

Những đánh giá về giới rất hữu ích trong việc đảm bảo quyền lợi của cả nam giới và nữ giới trong các hoạt động của dự án, bao gồm các chương trình giảm thiểu tác động, đền bù và chia sẻ lợi ích.

Xây dựng đập thủy điện luôn gây ra những tác động đến giới. Tùy thuộc vào các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu hay quản lý mà những tác động ấy trở nên tiêu cực hoặc tích cực.

Mặc dù nhiều yếu tố có thể dự đoán được, nhưng với mỗi dự án khác nhau sẽ tạo ra những tác động khác nhau. Vì vậy, để xác định tác động và xử lý rủi ro cần thu thập và nghiên cứu các dữ liệu khác nhau về giới để đưa ra những câu hỏi phù hợp:

- Liệu các dự án đã quan tâm đến cộng đồng bị ảnh hưởng bởi việc khai thác dòng sông và các tài nguyên thiên nhiên chưa?
- Dự án sẽ ảnh hưởng như thế nào đến đời sống hàng ngày của người dân?
- Những khác biệt giữa nam giới và nữ giới: kinh nghiệm, vai trò, trách nhiệm, khả năng tiếp cận và quản lý các nguồn lực, nhu cầu và lợi ích, khả năng quyết định?

4.5. Mức độ tham gia

Đưa ra giải pháp để người dân bao gồm cả nam giới và nữ giới, người già và người trẻ đều được tham gia vào quá trình tìm hiểu và đánh giá tác động thủy điện đến giới là vấn đề mấu chốt để có thể đạt được thành công của cả dự án. Việc thu thập các dữ liệu tách biệt về giới tính cần được thiết kế và thực hiện với sự tham gia của cả nam giới và nữ giới. Các vấn đề về ngôn ngữ, cách tiếp cận thông tin và tạo cơ hội cần được quan tâm để người khuyết tật, hay những cộng đồng có sự khác biệt về ngôn ngữ, học vấn đều có cơ hội tham gia và được lắng nghe.

Sau đây là các tiêu chí đơn giản để kiểm tra quá trình đánh giá tác động của thủy điện đến giới:

Chăm sóc đặc biệt nên được thực hiện để:

- Các cuộc họp và các quy trình đánh giá được diễn ra trong thời gian thích hợp để cả nam giới và nữ giới đều có thể tham gia;
- Các cuộc phỏng vấn và cuộc họp nhóm cần có sự tham gia đầy đủ của cả nam giới và nữ giới. Ngoài ra, cần tổ chức các cuộc họp dành riêng cho nữ giới;
- Xóa bỏ những rào cản về ngôn ngữ cho phụ nữ;
- Phụ nữ tham gia điều hành và làm biên dịch viên trong các nhóm dự án;
- Phụ nữ và tất cả các thành viên của nhóm có năng lực cao trong phân tích giới;
- Tất cả ý kiến của người trẻ và người già đều được tập hợp lại. Và các quan điểm của nam giới và nữ giới phải được phản ánh đầy đủ trong hồ sơ số liệu được thu thập;
- Tổ chức những cuộc họp để tiếp nhận thông tin phản hồi cho riêng nhóm phụ nữ; và những cuộc họp cho cả phụ nữ và nam giới, đồng thời đảm bảo thực hiện việc đánh giá dữ liệu để khuyến khích việc chia sẻ các hiểu biết chung;
- Phụ nữ được tham gia và đóng góp vào việc rà soát, báo cáo kết quả và phân tích;
- Kết nối đại diện của các nhóm có đặc điểm văn hóa, dân tộc, kinh tế-xã hội khác nhau trong cộng đồng;
- Khuyến khích cả nữ giới và nam giới từ người dân bản địa hoặc người dân tộc thiểu số tham gia vào quá trình, đảm bảo quan điểm của họ được xem xét bình đẳng; và
- Xác định các rào cản thực tế và các rào cản văn hóa đối với sự tham gia của phụ nữ và tìm ra cách khắc phục những rào cản này.

Trang 1/1

Đây là mẫu của danh sách kiểm tra, tài liệu này có thể download trên website www.oxfam.org.au/giamanual



Hoạt động cấy lúa tại tỉnh
Vientiane
Ảnh: Jerry Galea/OxfamAUS

5. VẤN ĐỀ GIỚI TẠI LƯU VỰC SÔNG – GIAI ĐOẠN TIỀN KHẢ THI

Trước khi đập được xây dựng, người dân có thể tự do và thoải mái sử dụng tài nguyên của dòng sông. Tài nguyên này được phụ nữ và nam giới sử dụng với nhiều mục đích khác nhau. Ngoài ra, vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa nam giới và nữ giới khi sử dụng nguồn tài nguyên của dòng sông cũng có khác biệt. Việc hiểu biết các vấn đề trên rất quan trọng đối với các bộ, ban ngành chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên nước; nông nghiệp; quản lý nguồn tài nguyên đất; thủy sản; và quy hoạch...

Việc thực hiện quy hoạch chiến lược lưu vực sông, bao gồm đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động tích lũy, giúp đảm bảo dữ liệu tách biệt theo giới tính, sự hiểu biết vấn đề giới của cộng đồng, sinh kế và đời sống của người dân trên lưu vực sông. Khi chính phủ, các cơ quan chính quyền lưu vực sông và các bên liên quan cùng ra quyết định đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng thì mới có thể tránh được các tác động tiêu cực, và tạo cơ hội cho bình đẳng giới.

“Do nhu cầu sử dụng tài nguyên dòng sông cạnh tranh của từng quốc gia, phát triển thủy điện với tốc độ nhanh chóng ở các lưu vực và tiểu vùng sông Mê Công đang đặt ra những thách thức cho các chính phủ quốc gia quản lý chung lưu vực sông. Tại các vùng lưu vực sông có sự phát triển kinh tế chậm, tỷ lệ nghèo thường cao và sinh kế của người dân phụ thuộc chủ yếu vào nguồn tài nguyên thiên nhiên ở lưu vực đó. Mặc dù xây dựng thủy điện mang lại những cơ hội to lớn để xóa đói giảm nghèo, phát triển nền kinh tế quốc gia, nhưng cũng gây ra những quan ngại về môi trường và xã hội. Phát triển bền vững yêu cầu xem xét việc kết hợp và đánh đổi giữa lợi ích kinh tế với lợi ích môi trường và xã hội. Việc cân bằng các lợi ích này cần được đảm bảo thông qua sự quản lý minh bạch, có trách nhiệm; sử dụng hiệu quả các kiến thức mở rộng và các quan điểm đa chiều; và sự cải cách. [RSAT, Trang 7]

GIAI ĐOẠN TIỀN KHẢ THI: HIỂU BIẾT BỐI CẢNH – THU THẬP DỮ LIỆU CƠ SỞ VỀ GIỚI.

Các kế hoạch quản lý cấp chiến lược cần phải được xây dựng cho mỗi lưu vực sông nhằm giúp đạt được những thỏa thuận cấp vùng. Trên thực tế, nhiều dự án thường bỏ qua các thỏa thuận cấp vùng – hoặc thường được tiến hành sau khi quyết định về phát triển và đầu tư.

Các công ty đầu tư hoặc người thực hiện các đánh giá tác động môi trường và xã hội cần có sự hiểu biết toàn diện về các vấn đề liên quan đến giới trong các cộng đồng, người sử dụng tài nguyên dòng sông và bối cảnh toàn bộ khu vực. Khi có đầy đủ những thông tin này thì quyết định về quy hoạch và quản lý sẽ được công bố dựa trên sự xem xét kết quả mối quan hệ giới.

Kết hợp đánh giá tác động giới với các phương pháp khảo sát thu thập dữ liệu trong quản lý lưu vực sông tạo điều kiện thuận lợi để các hiểu biết về vấn đề giới được đưa vào xem xét trong các quyết định quy hoạch. Đây được xem là một thực tiễn tốt. Chương 5 cung cấp bức tranh tổng quan về những vấn đề chính cần xem xét khi thiết lập cơ sở dữ liệu về giới ở các lưu vực sông và đời sống người dân ở khu vực đó. Ngoài ra, chương này chỉ ra cơ hội lồng ghép vấn đề giới trong quá trình hoạch định dựa trên bối cảnh cụ thể. Phần cuối của chương 5 phác thảo những tác động của vấn đề giới phát sinh từ những thay đổi của lưu vực sông; và giai đoạn nào gây ra các tác động.

Sử dụng đánh giá tác động về giới trong giai đoạn phát triển dự án

Danh sách câu hỏi kiểm tra cho đánh giá tác động đến giới:

- Cộng đồng ven sông đã hiểu biết rõ ràng về việc khai thác dòng sông và các nguồn tài nguyên chưa? Vai trò và hoạt động khác nhau của nam giới và phụ nữ như thế nào?
- Dữ liệu thu được từ những người dân sống trên sông và ven sông, cũng như cách họ kiếm sống trên dòng sông đã được đánh giá chưa? Nhu cầu khác nhau giữa nam giới và nữ giới khi sử dụng nguồn tài nguyên dòng sông trong các hoạt động kinh tế (như câu cá, trồng trọt, nuôi trồng thủy hải sản), sinh hoạt hàng ngày (giặt giũ, gánh nước, giao thông đường thủy), cũng như hoạt động văn hoá và xã hội (nghỉ lễ tôn giáo) có được tìm hiểu hay không?
- Sự tham gia của người dân sử dụng dòng sông theo các mùa khác nhau như thế nào trong quá trình thu thập số liệu?
- Ngoài quan tâm đến cộng đồng định cư, nhóm người khai thác dòng sông từ nơi khác đến - như những người đến câu cá ở dòng sông vào những thời điểm nhất định trong năm đã được hỏi khi thu thập số liệu không? Sự hiểu biết của nam giới và phụ nữ về trách nhiệm, việc sử dụng dòng sông và các nguồn tài nguyên của con sông đã được đánh giá chưa?
- Cơ sở dữ liệu đã xem xét các điều kiện và hoàn cảnh sống khác nhau của toàn bộ cộng đồng và môi trường hệ sinh thái bị ảnh hưởng chưa? Cơ sở dữ liệu có xem xét đến các cộng đồng xuyên biên giới và đời sống của họ chưa? Theo đó, dữ liệu tách biệt theo giới tính có thể được xây dựng hay không?

Trang 1/1

Đây chỉ là một công cụ mẫu; form của công cụ này có thể tải trên website www.oxfam.org.au/giamanual

Đánh giá tác động giới và nhu cầu giới đóng vai trò quan trọng ở cấp quy hoạch chiến lược cho lưu vực sông

Đánh giá các lựa chọn: Đánh giá các phương án toàn diện cho quy hoạch phát triển của dòng sông cần xem xét việc sử dụng nguồn nước cho hệ sinh thái, sinh kế của người dân, các hoạt động văn hóa, cũng như xem xét mức tiêu thụ điện cho các mục đích sử dụng khác nhau. Ở giai đoạn này, giải pháp không tiến hành xây dựng đập cũng cần được xem xét trong kế hoạch phát triển. Hơn nữa, quy mô để cải thiện tình trạng cơ sở vật chất hiện tại nhằm đáp ứng nhu cầu về nước và năng lượng cũng cần được cân nhắc.

Quản lý về phía cầu: xem xét tác động giới và các cơ hội giảm tiêu thụ, tái chế và sử dụng năng lượng hiệu quả đáp ứng được những nhu cầu chiến lược của giới.

Quản lý về phía cung: Việc tính toán các phương án cung cấp nước và nhu cầu điện năng của các đối tượng sử dụng khác nhau là rất quan trọng. Ví dụ, người dân ở các thôn vùng sâu vùng xa thường sử dụng năng lượng tái tạo địa phương với quy mô nhỏ, không tập trung thay vì sử dụng điện lưới.

Dòng chảy môi trường/hạ lưu: dựa vào nhu cầu sử dụng nước của từng giới để xác định dòng chảy tối thiểu thông qua việc tìm hiểu sự dao động của dòng chảy, lượng nước và thời gian xả nước để đảm bảo môi trường dòng sông và hoạt động của các cộng đồng hạ lưu, kể cả các cộng đồng hạ lưu xuyên biên giới.

Lựa chọn địa điểm và thiết kế: Xem xét tác động về giới trong việc đánh giá tính khả thi của phương án lựa chọn vị trí thiết kế là phương pháp chiến lược giúp tránh hoặc giảm thiểu các tác động đến giới do thủy điện gây ra.

Đánh giá tác động chiến lược (ĐMC): Thiết kế và tiến hành đánh giá tác động xã hội ngay từ giai đoạn tiền khả thi là bước đơn giản và hiệu quả nhất để thu hút được sự tham gia của phụ nữ khi xem xét các tác động về giới. Những đánh giá này sẽ được tiến hành song song với những đánh giá về môi trường.

Đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Cũng như đánh giá tác động xã hội, thiết kế và tiến hành đánh giá tác động môi trường cung cấp cơ hội quan trọng để quan điểm của phụ nữ được lắng nghe nhằm xác định những nhu cầu chiến lược, thực tế của giới. Xem xét tác động giới trong đánh giá tác động về môi trường và xã hội là rất cần thiết để khuyến khích sự tham gia của phụ nữ.

Đánh giá tác động môi trường và xã hội nên xem xét tác động trên toàn khu vực, như vùng xuyên biên giới quốc gia của khu vực Mê Công.

VẤN ĐỀ GIỚI TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH

Người ra quyết định?

Các cơ quan quản lý tài nguyên nước có vai trò quyết định trong giai đoạn tiền khả thi của dự án. Chính quyền lưu vực sông có thể được thành lập để thực hiện nhiệm vụ quản lý mặc dù chính phủ sẽ là người ra quyết định cuối cùng trong hầu hết các trường hợp. Thông thường Bộ Thủy lợi, Bộ tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sẽ cùng tham gia vào quá trình này. Danh sách các câu hỏi kiểm tra và sổ tay hướng dẫn về giới là công cụ hữu ích cho các cơ quan nhà nước bảo đảm vấn đề giới được lồng ghép trong quá trình ra quyết định và lập kế hoạch phát triển lưu vực sông.

- Hiểu biết các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý sông là rất quan trọng. Cần phải xem xét các luật lệ, quy định quản lý và sử dụng dòng sông, đồng thời những luật lệ quy định này giống và khác với các quốc gia khác ở điểm nào?
- Dựa vào khung pháp lý, bất cứ đối tượng hưởng lợi hay nhà đầu tư tiềm năng cũng đều được bảo đảm về việc sử dụng các nguồn tài nguyên (như dòng chảy và chất lượng nước) để họ lên kế hoạch. Như vậy, bất kỳ những thay đổi chính sách hay thay đổi tiềm năng nào tác động đến nguồn tài nguyên từ chính quyền vùng thượng lưu và hạ lưu cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến các nhà đầu tư, hay những người dân phụ thuộc nguồn tài nguyên dòng sông.

Những quyết định quan trọng ảnh hưởng đến dòng sông như:

- Thực trạng môi trường, kinh tế, chính trị, xã hội tại dòng sông và lưu vực sông như thế nào?
- Một quốc gia hay nhiều quốc gia quản lý?
- Người dân vẫn đang tiếp tục sử dụng tài nguyên dòng sông hay không, và thực trạng sử dụng như thế nào? (Liệu người

dân có dễ dàng tiếp cận và sử dụng không?)

- Đã có quy hoạch hay chiến lược nào được xây dựng nhằm hướng dẫn khai thác tài nguyên dòng sông hay chưa?
- Trong tương lai, quy hoạch sử dụng các tài nguyên (như các khu rừng đầu nguồn, bờ sông, các vùng đất ngập nước, đầm lầy, và đáy sông) sẽ như thế nào?
- Việc quản lý các tài nguyên ra sao? (Có được bảo vệ; tự do sử dụng, tự hữu hóa (ví dụ như chỉ dành cho phát triển công nghiệp, công trình thủy lợi, khai khoáng và thủy điện).
- Quyền hợp pháp: Dòng sông và các tài nguyên dòng sông, sẽ được bảo vệ thế nào theo luật? Liệu dòng sông có bị tư nhân hóa và liệu các cộng đồng có dễ dàng tiếp cận và khai thác dòng sông không? Những quy định cho cộng đồng khi sử dụng và khai thác dòng sông là gì?
- Ai có quyền sử dụng tài nguyên dòng sông?

Trang 1/1

Đây chỉ là một công cụ mẫu; form của công cụ này có thể tải trên website www.oxfam.org.au/giamanual

Bảng sau đây đưa ra nội dung cụ thể về tác động của dòng sông đến nam giới và nữ giới. Một số thay đổi gây ra do xây dựng đập thủy điện, còn số khác phát sinh từ các nhân tố tác động đến tính khả thi của dự án thủy điện.

Những thay đổi dòng sông ảnh hưởng đến thủy điện

Thay đổi hệ thống tự nhiên	Tác động tới nguồn tài nguyên	Tác động tới đập thủy điện	Đánh giá vấn đề giới
Dòng chảy bị khai thác cho các mục tiêu sử dụng nước của các vùng thượng lưu (sử dụng nước cho các đập khác, thủy lợi hoặc cung cấp nước)	Dòng chảy giảm	Ảnh hưởng tới tính khả thi và chi phí kinh tế của đập thủy điện trong quy hoạch	Ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp của phụ nữ, nam giới và cả cộng đồng, và cả ngành đánh bắt thủy sản và vai trò của hai giới.
Chất lượng nước đầu nguồn bị ảnh hưởng do các hoạt động công nghiệp ở vùng thượng lưu	Lượng nước suy giảm hoặc dao động do các hoạt động ở thượng nguồn	Ảnh hưởng tới sự vận hành của các tuabin và hoạt động kinh tế	Gây tác động tới sinh hoạt hằng ngày như các hộ gia đình sử dụng nước để tắm giặt hay tưới vườn.
Rừng bị tàn phá	Chất lượng nước bị giảm	Ảnh hưởng tới sự vận hành của các tuabin và hoạt động kinh tế	Ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi và canh tác tại vùng trồng rừng
Dòng chảy nước bị chi phối bởi quá trình vận hành đập để phát điện	Dao động dòng chảy; lúc lên lúc xuống vào những thời điểm trái mùa; nước thiếu ô xi	Ảnh hưởng tới sự vận hành các đập ở vùng hạ lưu nếu không dự đoán được dòng chảy	Có thể ảnh hưởng tới sự khai thác dòng sông của nam giới và nữ giới, đặc biệt là ảnh hưởng tới phụ nữ khi tắm giặt và sản xuất lương thực
Chuyển dòng chảy từ đập này sang đập khác cho hoạt động của thủy điện	Dao động dòng chảy, nơi thì yếu, nơi thì mạnh	Ảnh hưởng đến sự vận hành của đập khi nước nơi đó phải chuyển sang đập khác	Đối với các hoạt động sản xuất, việc tăng hay giảm cường độ dòng chảy cũng ảnh hưởng tới sinh hoạt của các hộ gia đình.
Các vùng đất ngập nước ở hạ lưu thiếu nước để duy trì đa dạng sinh học	Các vùng đất ngập nước bị khô hạn, những khu rừng bị phá hủy do lũ quét tiêu diệt thủy sản và các loài thủy sinh khác.		Các ngành công nghiệp sản xuất đều bị ảnh hưởng, ngư nghiệp, sản lượng cá và sinh kế của người dân bị ảnh hưởng.
Hệ sinh thái đồng bằng bị ảnh hưởng do sự thay đổi cân bằng của nước sạch/muối	Độ mặn và chế độ phù sa thay đổi		Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, sinh kế của các hộ dân, các ngôi làng bị ảnh hưởng.

Sử dụng cơ sở dữ liệu để ban hành quyết định, quản lý dòng sông và nguồn tài nguyên thiên nhiên

Khi cơ sở dữ liệu tách biệt về giới tính được xây dựng, chúng sẽ được sử dụng như thế nào và ở đâu?

Cơ sở dữ liệu cung cấp những kiến thức về mục đích sử dụng khác nhau của dòng sông và những nguồn tài nguyên thiên nhiên giữa nam giới, nữ giới và cộng đồng. Cơ sở này cung cấp dữ liệu để phán đoán sự giống hoặc khác nhau giữa các cộng đồng trong các bối cảnh khác nhau. Những bối cảnh này bao gồm:

- Vị trí trong hệ thống sông và lưu vực
- Nhân khẩu
- Tình trạng kinh tế - xã hội của các cộng đồng

- Mối liên hệ trực tiếp và gián tiếp giữa các cộng đồng với tài nguyên dòng sông
- tình trạng pháp lý của các mối quan hệ và sự phụ thuộc vào dòng sông và nguồn tài nguyên
- Làm thế nào thay đổi mối liên hệ và phụ thuộc vào tài nguyên của dòng sông theo thời gian – theo mùa hoặc theo năm
- Làm thế nào để khai thác dòng sông và các tài nguyên, tác động của việc khai thác lên cộng đồng như thế nào?

Việc ra quyết định liên quan tới chính quyền và quản lý dòng sông nên xem xét trên nhiều khía cạnh khác nhau.

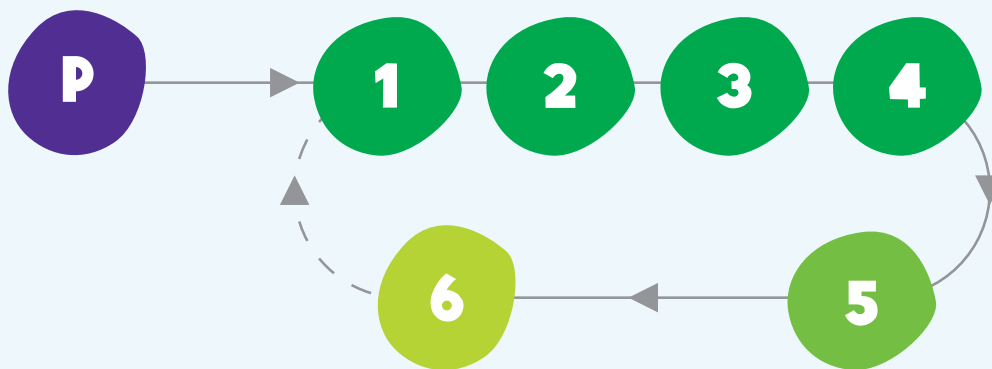


6. QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐẾN GIỚI

Chương 6 miêu tả quá trình đánh giá tác động đến giới thông qua việc sử dụng các công cụ và danh sách câu hỏi kiểm tra để giúp các nhà đầu tư dự án và cơ quan chính phủ thu thập các dữ liệu phân tích về giới tính. Ngoài ra, chương này nhấn mạnh cách sử dụng những số liệu đã thu thập cho quá trình ra quyết định của dự án. Quá trình được thiết kế để đảm bảo tính liên kết xuyên suốt chu trình dự án từ giai đoạn khả thi đến giai đoạn quy hoạch, thực hiện và vận hành dự án.

Quá trình đánh giá tác động đến giới được chi tiết hóa từng bước qua sơ đồ sau:

Sổ tay hướng dẫn giúp các nhân viên thực hiện dự án theo chu trình – đánh giá/quy hoạch/giám sát



6.1 ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐẾN GIỚI Ở GIAI ĐOẠN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ TIỀN KHẢ THI CỦA DỰ ÁN

Thời điểm quan trọng để hoàn thành những đánh giá tác động đến giới là khi dự án chuyển sang giai đoạn lập kế hoạch và đánh giá tính khả thi. Ở giai đoạn này, khi các tác động đến giới của dự án được xác định thì các quyết định được thực hiện từ giai đoạn thiết kế, lên kế hoạch dự trù, quy hoạch cho đến giai đoạn vận hành cũng sẽ được đảm bảo ngay từ đầu. Nhờ vậy mà các rủi ro được giảm thiểu tối đa.

Giải pháp cho những tác động đến giới

Mục tiêu cho các giai đoạn và kết quả của một dự án là để xác nhận và lồng ghép vào các kế hoạch quản lý dự án khác. Tuy nhiên việc hiểu biết đầy đủ về thực trạng mối quan hệ giới hiện nay cũng như bối cảnh giới trong các cộng đồng chịu ảnh hưởng từ dự án là vô cùng quan trọng. Sự hiểu biết về vấn đề giới sẽ được sử dụng để lập các kế hoạch giải quyết tác động, và tạo ra các cơ hội thay đổi mối quan hệ giới.

Phần tiếp theo sẽ giới thiệu các bước tiếp cận đơn giản để đánh giá tác động của thủy điện đến

giới bao gồm phương pháp tiếp cận từng bước, các công cụ và các khung thực hiện đã được sử dụng trên thế giới bởi các chuyên gia và công ty trong ngành thủy điện và các lĩnh vực liên quan.

Các doanh nghiệp được khuyến khích sử dụng các công cụ đánh giá đã được kiểm chứng. Việc sử dụng cũng được thay đổi để phù hợp với vùng Mê Công và các lĩnh vực khác như ngư nghiệp, nông nghiệp hoặc nguồn nước và vệ sinh môi trường. Dưới đây là các khung đánh giá về tác động đến giới đã được chỉnh sửa bao gồm những ví dụ và các câu hỏi hướng dẫn cụ thể cho sự phát triển thủy điện ở vùng Mê Công.



Thảo luận của phụ nữ trong quá trình đánh giá tác động, Lào PDR.
Ảnh: Lee Fitzroy/OxfamAUS

BƯỚC 1: TỔNG HỢP SỐ LIỆU— THIẾT LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA DỰ ÁN ĐỂ PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ GIỚI

Kiểm tra các cơ sở dữ liệu trong giai đoạn đầu của quá trình đánh giá tính khả thi để tìm hiểu bối cảnh vấn đề giới. Nếu phát hiện những lỗ hổng trong khi xây dựng dự án, quá trình thu thập dữ liệu phải thực hiện lại, sửa đổi hoặc cập nhật thêm.

Khi đánh giá môi trường và xã hội được chi tiết hoá và điều khoản tham chiếu được soạn thảo, việc kết hợp phân tích vấn đề giới và kiến thức chuyên môn có ý nghĩa quan trọng. Các bước sau đây sử dụng một số công cụ phổ biến nhất để thu thập và tổng hợp dữ liệu về giới để phân tích và lập kế hoạch ở giai đoạn đầu của dự án.

Để xây dựng sự hiểu biết về các khía cạnh kỹ thuật liên quan đến tính khả thi của một dự án cần xây dựng cơ sở dữ liệu về sông và con người bao gồm cả dữ liệu tách biệt về giới để đảm bảo sự tham gia của cộng đồng vào quá trình quyết định của dự án.

Ngoài vấn đề giới, nhiều yếu tố nhân khẩu học khác trong vùng lưu vực sông và vùng bị tác động cũng cần được xem xét, bao gồm: dân tộc, nhóm ngôn ngữ, tình trạng kinh tế-xã hội, giáo dục, văn hoá, chuẩn mực văn hóa - xã hội, phân biệt chủng tộc, bạo lực gia đình và cơ cấu quyết định, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương liên quan đến giới.

Khi các dự án được khuyến khích thực hiện những nghiên cứu đánh giá tác động và tính khả thi, việc lồng ghép vấn đề giới vào trong các giai đoạn và quá trình ra quyết định cần được xem xét.

Sơ đồ quá trình Đánh giá tác động chiến lược (ĐMC) và Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ĐTM) được miêu tả trong sơ đồ trang 25, hướng dẫn các cơ phương pháp để kết hợp các đánh giá và kiến thức chuyên môn về giới.

BƯỚC 2: TÌM HIỂU BỐI CẢNH

Phân tích bức tranh tổng quan của các dự án thủy điện sẽ giúp các công ty, tổ chức bảo lãnh tín dụng và chính phủ hiểu được tác động của việc xây dựng đập thủy điện đến người dân, từ đó sắp xếp, thực hiện đúng chức năng và tương tác với cộng đồng và môi trường tự nhiên bị ảnh hưởng. Một thực tiễn tốt đòi hỏi sự hiểu biết rõ ràng về vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa nam giới và nữ giới trong các cộng đồng bị ảnh hưởng và nhóm người sử dụng tài nguyên của dòng sông.

Việc phân tích bối cảnh cần lưu ý tới nhu cầu thực tiễn và thị hiếu của từng giới. Các chương tiếp theo sẽ phác họa các công cụ chính giúp các công ty tìm hiểu tác động của các dự án tới cộng đồng.

Vai trò của nữ giới và nam giới và sự phân chia giới trong lao động

Thông qua quá trình đánh giá tác động xã hội, hồ sơ hoạt động của sẽ dự án sẽ được xây dựng giúp các nhà đầu tư dự án tìm hiểu hoạt động của nam giới và nữ giới trong gia đình, tại thôn bản, trên sông và phần đất của họ. Hồ sơ này mô tả hoạt động của các thôn làng hàng ngày, theo mùa và các giai đoạn của năm. Với vai trò liên kết nhà đầu tư với cộng đồng, hồ sơ hoạt động là góc nhìn toàn diện về các hoạt động của nam giới và phụ nữ.

Khi thực hiện các hoạt động khảo sát cần cân nhắc đến các yếu tố sau:

- Sự thay đổi mùa vụ;
- Phân bổ thời gian (thời gian để thực hiện một nhiệm vụ, và thời gian để thực hiện 1 nhiệm vụ khác)
- Vai trò giới theo độ tuổi (vai trò của trẻ em trai/gái, phụ nữ/nam giới và người già)
- Địa điểm thực hiện
- Người khuyết tật (các vai trò và trách nhiệm cụ thể, hoặc những trở ngại)
- Ngôn ngữ và khả năng đọc: Đây là những rào cản và hạn chế cho việc thực hiện các hoạt động, và cuối cùng có thể ảnh hưởng tới việc tương tác giữa các công ty, chính phủ với các đại diện cộng đồng. Cần xác định các nhóm ngôn ngữ và đánh giá khả năng ngôn ngữ của phụ nữ và nam giới để xác định khả năng đọc và ngôn ngữ của họ.

Danh sách các câu hỏi kiểm tra giai đoạn phân tích bối cảnh

- Dự án đã tổ chức tham vấn với phụ nữ và nam giới chưa? Tham vấn được thực hiện riêng rẽ hay bao gồm cả nam giới và phụ nữ?
- Dự án đã có các thông tin về dữ liệu phân tách giới tính cho cộng đồng chưa?
- Dự án đã xác định được các thông tin (và ghi lại các cách nhìn cũng như quan điểm) của cả nam giới và phụ nữ, trẻ em trai/gái chưa?
- Dự án đã chia sẻ các thông tin với cộng đồng chưa? Các thông tin mà dự án cung cấp, cộng đồng có dễ tiếp cận không? Sự tiếp cận này có giống nhau giữa nam và nữ; giữa những người biết đọc/ viết và những người không biết hay không?
- Dự án có giải đáp các thông tin liên quan đến đánh giá tác động xã hội và quá trình thu thập thông tin cho nhóm người dân tộc thiểu số/bản địa?
- Những rào cản nào cho sự tham gia và xây dựng các chiến lược giảm thiểu được đồng thuận bởi cả nam và nữ, hoặc cho nam hoặc nữ với nhu cầu riêng?
- Dự án đã tham gia vào các vấn đề thể chế - ở cộng đồng, thị trường và cấp nhà nước- mà có sự lồng ghép vấn đề giới và quan điểm của nam giới và phụ nữ?

Trang 1/1

Khi thực hiện các hoạt động khảo sát cần cân nhắc đến các yếu tố sau:

- Sự thay đổi mùa vụ;
- Phân bổ thời gian (thời gian để thực hiện một nhiệm vụ, và thời gian để thực hiện 1 nhiệm vụ khác)
- Vai trò giới theo độ tuổi (vai trò của chàng trai/cô gái, phụ nữ/ nam giới và người già)
- Địa điểm thực hiện;
- Người khuyết tật (các vai trò và trách nhiệm cụ thể, hoặc những trở ngại);
- Ngôn ngữ và khả năng đọc: Đây là những rào cản và hạn chế cho việc thực hiện các hoạt động, và cuối cùng có thể ảnh hưởng tới việc tương tác giữa các công ty, chính phủ với các đại diện cộng đồng. Cần xác định nhóm ngôn ngữ và đánh giá khả năng ngôn ngữ của phụ nữ và đàn ông để xác định khả năng đọc và ngôn ngữ của họ.

Trang 1/1

Trên đây là một số ví dụ của danh sách câu hỏi kiểm tra; các mẫu của danh sách này có thể tải trên website www.oxfam.org.au/giamanual

Hồ sơ hoạt động

Mục đích: Hồ sơ hoạt động liệt kê những công việc của nam giới và nữ giới bao gồm những việc được trả lương và không được trả lương để tìm hiểu về nơi làm việc và thời gian diễn ra các công việc đó. Cần xét đến yếu tố mùa vụ trong việc thu thập số liệu khi thực hiện các đánh giá vì nhiều trường hợp cho thấy có sự khác biệt lớn về công việc của phụ nữ và nam giới trong các mùa cũng như các khoảng thời gian khác nhau trong năm.

Các câu hỏi chính: Công việc chính của nữ giới và nam giới trong cộng đồng là gì? Trách nhiệm của họ trong gia đình là gì? Họ đang cùng nhau đóng góp gì cho xã hội?

HỒ SƠ HOẠT ĐỘNG:				
Tên làng/thôn/xã :				Ngày:
Các hoạt động	Nữ giới	Nam giới	Địa điểm	Thời gian (diễn ra trong bao lâu)
Hoạt động sản xuất				
Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản				
Buôn bán nhỏ				
Trồng trọt				
Chăn nuôi				
Hoạt động chăm lo gia đình				
Chăm sóc trẻ nhỏ				
Nấu ăn cho gia đình				
Lấy nước				
Tự cung tự cấp/ Sản xuất lương thực				
Chăm sóc sức khỏe gia đình				
Công việc chung của cộng đồng				
Những hoạt động quản lý cộng đồng				
Chính trị cộng đồng				
Tham gia những hoạt động định kỳ của làng				
Các hoạt động tâm linh/các lễ hội của cộng đồng				
Đại diện gia đình tham gia hoạt động cộng đồng				
Lao động công ích				
Giáo dục và các hoạt động khác				
Trường trung học và cao đẳng				
Đào tạo, tập huấn				

Chỉnh sửa từ khung phân tích của Harvard

Hồ sơ sử dụng và kiểm soát tài nguyên

Mục đích: Hồ sơ sử dụng và kiểm soát tài nguyên là công cụ đánh giá thực trạng và vai trò của giới trong việc tiếp cận các nguồn tài nguyên. Hồ sơ cung cấp bức tranh tổng quan về cộng đồng và sự tách biệt giới. Bên cạnh đó, công cụ này dùng để xác định người có quyền kiểm soát các nguồn tài nguyên và người ra quyết định về tài nguyên và việc sử dụng chúng theo pháp luật và/hoặc theo thực tiễn của từng hộ gia đình và cộng đồng.

Các câu hỏi chính: Những đối tượng nào sử dụng tài nguyên trong cộng đồng? Ai là người ra quyết định đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân tạo? Ai là người kiểm soát các lợi ích (ví dụ: tiền) từ việc sử dụng, buôn bán và khai thác các nguồn tài nguyên?

Hồ sơ sử dụng và kiểm soát tài nguyên				
	Sử dụng tài nguyên		Kiểm soát tài nguyên	
	Nữ	Nam	Nữ	Nam
Các nguồn lực trong cộng đồng hoặc trong các hộ gia đình				
Đất cho việc sản xuất lương thực tự cung tự cấp				
Đất để trồng trọt tạo thu nhập				
Nhân lực				
Tàu và các dụng cụ đánh bắt cá				
Tài sản hộ gia đình – thiết bị, công nghệ				
Tài sản của con người – chăm sóc sức khỏe				
Sử dụng và tiếp cận nguồn tài nguyên chung: <ul style="list-style-type: none"> • Rừng • Bờ sông • Vùng đất ngập nước 				
Các lợi ích từ việc sử dụng nguồn tài nguyên				
Thu nhập từ việc bán các nông sản				
Thu nhập từ việc bán cá và các động vật thủy hải sản khác				
Thu nhập tự các sản phẩm thu hoạch				
Quyền sở hữu tài sản				
Cơ hội giáo dục				

Đây chỉ là một công cụ mẫu; form của công cụ này có thể tải tại www.oxfam.org.au/giamanual

Danh sách các câu hỏi được sử dụng cho quá trình thu thập và phân tích số liệu

Sử dụng mẫu câu hỏi chung cho các cộng đồng với quan điểm, hoàn cảnh và những ảnh hưởng đến giới khác nhau để chỉ ra tác động, chi phí và lợi ích khác nhau mà dự án mang lại. Các câu hỏi dưới đây được sử dụng để thu thập dữ liệu.

Các câu hỏi mở đầu

- Các ưu tiên cho cộng đồng là gì? Các ưu tiên được thực hiện như thế nào?
- Những tương tác của người dân trong làng (nam và nữ) với các làng lân cận, thị trấn, và các khu chợ là gì?
- Hiện có các lựa chọn nghề nghiệp như thế nào trong làng? Sự ảnh hưởng của việc xây dựng đập đến công việc của người dân? Những tác động đến lực lượng lao động nam và nữ và cách thức nhận biết?
- Dự án sẽ mang lại lợi ích gì cho các cộng đồng bị ảnh hưởng?
- Các nguồn lực cần có để thực hiện được kết quả mong muốn?
- Vấn đề tái định cư có được xem xét hay không? - (nếu có thì cần phải lên một bản kế hoạch hành động trong đó có sự tham gia của các chuyên gia về giới và nguồn lực liên quan).
- Các cơ hội việc làm tại khu vực xây dựng đập? Các cơ hội này chỉ có trong giai đoạn xây dựng hay còn kéo dài về sau?
- Những hỗ trợ cho người lao động (nhà ở, phương tiện đi lại, lương thực)?
- Những hỗ trợ cho cộng đồng (trạm y tế, sửa chữa đường xá, trường học, nguồn cung hàng hóa, nguyên tắc và quy định của công nhân với cộng đồng và các trường hợp họ được/không được tiếp cận các nguồn tài nguyên của cộng đồng)?
- Ảnh hưởng của đập (việc xây dựng đập, công trường, và các tác động đến sông và lưu vực trong quá trình vận hành) đến hoạt động nông nghiệp địa phương?
- Vai trò của nữ giới và nam giới sẽ bị ảnh hưởng như thế nào trong việc đánh bắt và thu hoạch?
- Những tài sản (của hộ gia đình, cộng đồng) bị tác động ra sao?
- Vùng đất nào sẽ phải thu hồi cho dự án? Những lựa chọn nào dành cho cộng

Các câu hỏi có thể được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh địa phương.

đồng và chúng có được giải thích cho cộng đồng hay không?

- Các yếu tố ảnh hưởng đến chế độ vận hành của các đập về hệ thống tự nhiên, và việc sử dụng dòng sông, bờ sông, và vùng ngập nước
- Các giả định được đưa ra về nữ giới và nam giới là gì? Có các rào cản nào hay không?

Cho khu vực Mê Công

- Việc đánh bắt cá đã bị ảnh hưởng như thế nào do xây dựng đập?
- Ảnh hưởng của đập đến thu hoạch cây trồng và đánh bắt các động vật thủy sinh (trong dòng suối/sông, trong cánh đồng lúa, sử dụng đất ngập nước và dòng sông)?
- Ảnh hưởng của đập đến lưu vực sông và nền nông nghiệp lúa nước?
- Ảnh hưởng của đập đến sinh kế dựa vào khai thác bờ sông (khai thác mỏ thủ công, khai thác cát, thu hoạch cỏ dại ở sông...)
- Các hoạt động của hộ gia đình như tắm rửa, giặt giũ, nước sạch để uống bị ảnh hưởng thế nào?
- Ảnh hưởng của xây dựng đập đến các hoạt động sinh kế như dịch vụ vận chuyển, nuôi thủy cầm bị ảnh hưởng thế nào do xây dựng đập?
- Ảnh hưởng của đập đến việc tiếp cận các nguồn nước và tài nguyên rừng? Các ảnh hưởng này có thay đổi theo mùa vụ hay không? Có mô hình thủy văn mới không?

Trang 1/1

Đây chỉ là một công cụ mẫu; form của công cụ này có thể tải tại www.oxfam.org.au/giamanual

Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò giới, phân bổ lao động, tiếp cận và kiểm soát các nguồn tài nguyên

Câu hỏi mở đầu được sử dụng để thu thập và phân tích các dữ liệu

Những câu hỏi này được đưa ra để khảo sát ở các cộng đồng khác nhau trong các bối cảnh khác nhau và thu lại những phản hồi khác nhau. Trong việc thực hiện khảo sát cấp thôn để thành lập hồ sơ hoạt động, hồ sơ tiếp cận và kiểm soát sử dụng tài nguyên cần xem xét các yếu tố quyết định hoặc ảnh hưởng đến các mối quan hệ và vai trò giới.

Sự khác biệt giữa việc tiếp cận và kiểm soát các nguồn tài nguyên của nữ giới và nam giới là một chỉ số tiềm năng thể hiện sự mất cân bằng quyền lực giữa hai giới.

Để đảm bảo sự hiểu biết chính xác về vai trò và mối quan hệ giới trong cộng đồng và giữa các cộng đồng với nhau, cần xét đến các yếu tố sau:

- Vai trò phối kết hợp của các cộng đồng trong nền kinh tế thị trường; và nếu có sự tương tác giữa cộng đồng và các đối tượng khác, ai là người chịu trách nhiệm cho những hoạt động này (ví dụ, ai sẽ mua sản phẩm đầu ra để đưa vào thị

trường, ai trả lương cho công nhân);

- Cộng đồng gồm các nhóm dân tộc nào?
- Sự khác biệt nào giữa các cộng đồng hay nhóm người nào chiếm ưu thế?
- Cộng đồng bản địa, hay nhóm ngôn ngữ bản địa nào được tham gia?
- Thống kê vị trí kinh tế xã hội trong cộng đồng;
- Hiểu biết các cấu trúc hộ gia đình-bao gồm các hộ mà nữ giới làm chủ, goá phụ, nhóm hoặc các hộ gia đình đa hệ;
- Hiểu biết về hồ sơ tuổi tác và trách nhiệm; và
- Cân nhắc đến sự tiếp cận và người khuyết tật.

Qua việc phân tích trên, cấu trúc trong một hộ gia đình và một cộng đồng được hiểu biết toàn diện, đặc biệt là người nắm giữ quyền lực và quyền điều hành trong mối quan hệ giới được xác định. Đây là một bước quan trọng trong việc tìm hiểu về tác động đến giới. Kết quả phân tích chỉ ra nguyên nhân của sự bất bình đẳng giới trong hộ gia đình và cộng đồng.

Trang 1/1

Đây chỉ là một công cụ mẫu; form của công cụ này có thể tải tại www.oxfam.org.au/giamanual

Công cụ tiếp cận và kiểm soát được sử dụng để tìm ra chủ thể tiếp cận và kiểm soát lợi ích từ dự án xây dựng đập. Những lợi ích này được thể hiện trong bản thoả thuận chia sẻ lợi ích, bao gồm chiết khấu thoả thuận từ lợi nhuận để góp vào nguồn quỹ cộng đồng, các dự án cải thiện sinh kế, các cơ hội nghề nghiệp và dự án cải thiện cộng đồng. Vấn đề chia sẻ lợi ích cần được thực hiện song song với việc đền bù tài sản và đất đai bị mất do việc xây dựng đập.

Việc thu hồi đất, thay đổi chất lượng và nguồn tài nguyên nước, các thiệt hại môi trường do đập gây ra có thể ảnh hưởng đến khả năng của người phụ nữ trong việc sản xuất lương thực và lấy nước sạch cho gia đình của họ. Điều này đồng nghĩa với việc gia tăng khối lượng công

việc cho phụ nữ. Việc thay thế sự tiếp cận các nguồn tài nguyên chung (như nước hay bờ sông) với phí chi trả cũng có thể làm tăng gánh nặng và chi tiêu cho ngân sách hộ gia đình.

Việc nam giới nắm quyền chi trả đền bù và quản lý nguồn quỹ từ thu nhập trong khi phụ nữ không được tiếp cận và kiểm soát các lợi ích tài chính của thủy điện gây ảnh hưởng bất lợi lên mối quan hệ giới và tăng sự phụ thuộc kinh tế của phụ nữ vào nam giới. Sử dụng cả hai công cụ trên sẽ giúp xây dựng các kế hoạch nhằm hướng tới chia sẻ công bằng lợi ích và đền bù của dự án thủy điện giữa nam giới và phụ nữ.

Vai trò của nhà nước, thị trường và các tổ chức cộng đồng

Kiến thức về cấu trúc và thể chế xã hội đóng vai trò nền tảng cho việc xem xét ảnh hưởng của các dự án thủy điện đến cộng đồng và mối quan hệ giới. Sự tương tác giữa cộng đồng với các tổ chức và chính phủ cần được xem xét toàn diện. Nữ giới và nam giới có trách nhiệm và cơ hội khác nhau khi tham gia vào các quá trình và các tổ chức bên ngoài. Ai là người đại diện đưa ra các quyết định và lợi ích của cộng đồng với các bên liên quan? Nam giới hay nữ giới hay cả hai?

Trong bối cảnh mà các quá trình và chính sách nhà nước còn yếu kém và không nhất quán, các nhà đầu tư nên dành sự quan tâm đặc biệt để xác định những ảnh hưởng đến cộng đồng và xã hội. Bất bình đẳng giới có thể dễ dàng trở nên nghiêm trọng hơn bởi tác động của các dự án mới. Ngược lại, bình đẳng giới sẽ đạt được khi các vấn đề trên được quan tâm một cách đúng mức.

Câu hỏi bao quát bao gồm:

- Nhu cầu của cộng đồng liên quan đến tổ chức thực hiện nào? Mối quan hệ giữa những tổ chức này với cộng đồng? Các đối tượng liên quan trong việc sử dụng, tiếp cận và hướng dẫn những tương tác này?
- Những cơ quan và các tổ chức chính phủ có thẩm quyền đối với các hoạt động cộng đồng (ví dụ như tư pháp, quân đội, cảnh sát, thủy sản và ngành nông nghiệp, các vấn đề nông thôn, phụ nữ và Đoàn Thanh Niên)?
- Các cấp chính quyền nào hoạt động mạnh nhất trong cộng đồng hoặc ở lưu vực sông- huyện, tỉnh, quốc gia?
- Vấn đề sử dụng và quản lý tiền mặt trong cộng đồng ra sao? Ai kiểm soát nguồn lực tài chính và ai kiểm nhiều tiền? Cộng đồng tiếp cận với các ngân hàng và tổ chức tài chính ra sao?
- Làm thế nào để cộng đồng có thể tiếp cận với các thị trường - chẳng hạn như việc mua bán hàng hóa nông nghiệp, bán cá hoặc các sản phẩm nông nghiệp. Các tổ chức cộng đồng tồn tại ra sao - ví dụ, các hợp tác xã cộng đồng, các tổ chức cộng đồng, hiệp hội thủy sản, nhóm sử dụng đất đai và tài nguyên nước.

Trang 1/1

Đây chỉ là một công cụ mẫu; form của công cụ này có thể tải tại www.oxfam.org.au/giamanual

Công cụ phân tích thể chế

Phân tích thể chế nằm trong quá trình đánh giá tác động xã hội, cho phép các nhà đầu tư xác định cơ cấu quyền lực, các quy tắc, thông lệ, chính sách, các hoạt động và tầm ảnh hưởng của các tổ chức. Phân tích thể chế tìm hiểu tác động của các nhân tố thể chế hoặc các cơ chế đến mối quan hệ giới và vai trò giới, và đóng góp của các nhân tố đó trong mục tiêu bình đẳng giới. Các nhà đầu tư đánh giá tác động của việc xây dựng đập trong bối cảnh hiện tại, từ đó can thiệp vào các quyết định dự án để ngăn chặn hoặc giảm thiểu bất bình đẳng giới

Mục đích: Công cụ phân tích thể chế được sử dụng để xác định những tổ chức quan trọng và các quá trình hoặc các cơ chế ảnh hưởng đến quan hệ cộng đồng, và quan hệ giới. Hồ sơ hoạt động được sử dụng như một danh sách kiểm tra nhanh để đảm bảo sự tham gia của nam giới, phụ nữ và cộng đồng.

Các câu hỏi chính: Những dịch vụ hàng ngày mà người dân sử dụng? Người cung cấp các dịch vụ này? Cá nhân hoặc tổ chức tham gia thực hiện các hoạt động? Hoạt động của người dân có bị ảnh hưởng bởi các quy định pháp luật không? Những ảnh hưởng đó là gì và làm thế nào để nhận biết chúng? Chúng có mang tính ép buộc không? Sự bất bình đẳng giới có tồn tại trong các tổ chức này hay không?

Công cụ phân tích thể chế					
Tổ chức 1	Cơ quan, sở ban ngành	Chính sách hoặc thể chế	Sự tương tác với cộng đồng		
			Nam giới	Nữ giới	Cộng đồng
Cấp vùng và quốc gia					
Sở Nông nghiệp	Cán bộ khuyến nông	<ul style="list-style-type: none"> Chính sách quốc gia cung cấp giống SRI trail 			
Sở Y tế	Nhân viên y tế Nhân viên bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> Chiến dịch sức khỏe cộng đồng để chống bệnh sốt rét 			
Sở Thủy sản	Các nghiên cứu về thủy sản Quy định về thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> Văn bản dưới Luật quản lý ngư trường cộng đồng Vùng bảo vệ cá heo 			
Bộ Tài nguyên và Môi trường	ĐTM và Đánh giá tác động môi trường xã hội Tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none"> Luật ĐTM Các hướng dẫn cho sự tham gia của cộng đồng 			
Ủy ban sông Mê Công	Ủy ban Mê Công quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> Chương trình đánh bắt cá Các sáng kiến cho phát triển thủy điện bền vững Quá trình Thông báo, Tham vấn trước và Thoả thuận (PNPCA) 			
Chính sách		<ul style="list-style-type: none"> Thi hành luật 			

Cộng đồng					
Ủy ban cộng đồng ngư nghiệp	Sở Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> • Thoả thuận khu bảo tồn • Chương trình chính sách và giám sát hoạt động thủy sản bất hợp pháp • Các quy định đánh bắt cá theo mùa vụ 			
Nhóm người sử dụng nước	Bộ Tài nguyên Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> • Tiếp cận với vệ sinh môi trường công cộng; • Tiếp cận với nước uống được và trạm bơm nước của thôn • Nhóm quản lý thủy lợi và trạm bơm nước 			
Tổ chức tôn giáo	Chùa, nhà thờ Sư thầy và nico	<ul style="list-style-type: none"> • Chùa được sử dụng như là nơi gặp gỡ • Các hoạt động tôn giáo cho các hoạt động thu hoạch và thời vụ 			
Hợp tác xã		<ul style="list-style-type: none"> • Ngân hàng giống 			
Thị trường					
Tổ chức tín dụng		<ul style="list-style-type: none"> • Ở cấp độ thôn • Cơ chế tín dụng điện thoại di động 			
Ngân hàng		<ul style="list-style-type: none"> • Cơ chế cho vay • Lợi nhuận cho vay 			
Công ty nông sản		<ul style="list-style-type: none"> • Hợp đồng 			
Các công ty thủy điện	Mối liên hệ cộng đồng, công nhân	<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch tái định cư • Ủy ban lưu vực sông • Nguyên tắc quản lý lưu vực • Cơ chế giải quyết khiếu nại 			
Công ty khai thác khoáng sản	Mối liên hệ cộng đồng, công nhân	<ul style="list-style-type: none"> • Cơ chế giải quyết khiếu nại • Ủy ban quý cho cộng đồng 			
Người cho vay tiền		<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên cộng đồng • Cá nhân cho vay bên ngoài 			

BƯỚC 3 : XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG ĐẬP

Dựa vào kết quả phân tích bối cảnh, các nhà đầu tư cần có sự hiểu biết sâu sắc về năng lực của nữ giới và nam giới để đối phó với những thay đổi từ việc xây dựng đập. Đầu tiên, qua quá trình tham vấn và liên kết cộng đồng, các giả định về tài sản, tài nguyên, nguồn lực và khả năng tổn thương của cộng đồng và giới được hình thành. Vì vậy, quá trình tham vấn cộng đồng cần được thực hiện nhiều lần và những giả định được kiểm tra trong các nhóm phụ nữ, nam giới và cộng đồng.

Các đập thủy điện thường có quy mô lớn và làm thay đổi bản chất của hệ thống sông nên những tác động của chúng nhận được sự quan tâm rất lớn của người dân vùng lân cận đập và hồ chứa. Như đã đề cập ở trên, bên cạnh việc mang lại các tác động tích cực, các đập thủy điện có thể gây ảnh hưởng trực tiếp và sâu rộng đến cuộc sống của cộng đồng mà sinh hoạt chủ yếu của họ phụ thuộc vào dòng sông hoặc nguồn nước đầu nguồn.

Sự hiểu biết và các giải pháp giảm thiểu rủi ro là một yếu tố quan trọng trong quá trình đánh giá, phê duyệt dự án xây dựng đập. Sự kết hợp của các vấn đề này với vai trò giới và mối quan hệ giới trong cộng đồng bị ảnh hưởng là bước tiếp theo trong quá trình đánh giá tác động về giới. Quá trình này được xây dựng một cách độc lập, thực hiện song song với Bước 2.

Những thiệt hại mà cộng đồng phải gánh chịu trong nhiều dự án thủy điện bao gồm:

- Tái định cư bắt buộc
- Mất mát tài sản - như nhà cửa, cây ăn quả, vườn, bờ sông, các công trình công cộng;
- Mất đất đai và nguồn lực sản xuất
- Biến đổi chất lượng nước
- Ô nhiễm (không khí, tiếng ồn, nước, đất)
- Nguồn cá bị mất – xây dựng đập làm ngăn dòng chảy của sông, gây ảnh hưởng đến sự di cư và nơi cư trú của các loài cá, do nơi sống ven sông bị ngập, lượng nước suy giảm do sự chuyển dòng nước đến các nhà máy điện
- Các vấn đề sức khỏe – chủ yếu là do các tác động môi trường, cũng như các vấn đề sức khỏe phát sinh từ lực lượng lao động mới vào như các bệnh lây qua đường tình dục;
- Rủi ro xâm phạm tình dục;
- Mất các khu/di tích văn hoá, sự kết nối văn hoá đến các nơi khác;

Những rủi ro và tác động gây ra từ xây dựng đập ở lưu vực sông Mê Công có thể gây ảnh hưởng tới các nước láng giềng phía thượng lưu, và hạ lưu của đập. Một số rủi ro nổi bật nhất là:

- Thay đổi mực nước và thể tích nước, ảnh hưởng đến các hệ thống tự nhiên - chẳng hạn như hồ Tonle Sap hoặc khu vực đồng bằng hay khu vực đánh cá ở miền Bắc Thái Lan;
- Thay đổi dòng phù sa và chất dinh dưỡng và các tác động đến vùng đất ngập nước, nông nghiệp và hệ sinh thái hạ du;
- Gây cản trở đến đường di cư của cá và nuôi cá giữa sông Tonle Sap và thượng nguồn của nhánh chính trong hệ thống sông.

Mục tiêu của bước 3 là xác định ảnh hưởng của những nhân tố khác nhau trong dự án đến chính dự án và xu hướng tác động của dự án.

Cộng đồng có nguy cơ gánh chịu những rủi ro từ các dự án xây dựng đập [WCD 2000] như ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng và giữa các cộng đồng với nhau. Dự án không chỉ làm suy yếu kết cấu của cộng đồng ở khu vực sông Mê Công mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế và phúc lợi kinh tế. Tái định cư đồng nghĩa với việc di dời người dân từ vùng đất tổ tiên của họ đến những nơi khác làm giảm đáng kể sự kết nối về mặt văn hóa cũng như thiệt hại về tài sản của họ.

Từ việc xem xét những thay đổi mà dự án gây ra và sự cộng hưởng của chúng, nhà đầu tư có thể xác định, phòng chống hoặc giảm thiểu những rủi ro trực tiếp hoặc gián tiếp tới các vùng lân cận khu vực xây dựng đập.

Cần phải xét đến vai trò của nam giới và nữ giới trong các cộng đồng bị ảnh hưởng để có những nhận định toàn diện về sự ảnh hưởng của dự án.

- Đánh giá tác động của thủy điện đến: Mối quan hệ giữa giới và quyền lực trong cộng đồng;
- Vai trò và trách nhiệm của giới;

- Sự phân chia giới trong lao động và khối lượng công việc của phụ nữ (xem xét cả lao động được trả lương và không được trả lương);
- Quyền tiếp cận và kiểm soát của phụ nữ đối với tài nguyên, bao gồm cả những lợi ích phát sinh từ các dự án thủy điện (chia sẻ lợi ích);
- Cơ cấu và quy trình quản lý cộng đồng, phụ nữ có thể tham gia hoặc liên quan đến việc đánh giá và ra quyết định về dự án thủy điện;
- Sự thịnh vượng của cộng đồng, sinh kế và các dịch vụ như giáo dục và y tế.

Công cụ: Khung phân tích vấn đề và tác động

Khung phân tích vấn đề và tác động				
Vấn đề/tác động	Bối cảnh			Hành động/ giải pháp
	Nam giới	Nữ giới	Cộng đồng	
Môi trường				
Xã hội				
Kinh tế				
Khác				

Đây chỉ là một công cụ mẫu; form của công cụ này có thể tải tại www.oxfam.org.au/giamanual

CÁC VẤN ĐỀ Ở VÙNG MÊ CÔNG

Vấn đề giới, sinh kế và sức khỏe môi trường ở Mê Công

Danh sách câu hỏi đánh giá nhanh vấn đề giới là một công cụ hữu ích cho các nhân viên thực hiện trong các giai đoạn của dự án. Ví dụ, ngân hàng ADB đã xây dựng danh sách câu hỏi liên quan đến vấn đề giới với sự tập trung theo từng ngành để hỗ trợ cán bộ và chuyên gia tư vấn của họ trong việc tuân thủ các chính sách và mục tiêu giới, cũng như giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tiêu cực của các dự án và tối đa hoá các cơ hội đạt được các kết quả tích cực về giới. Các câu hỏi sau sử dụng mẫu của ngân hàng ADB để bao quát các vấn đề ở vùng Mê Công.

Thủy sản

Một nghiên cứu gần đây của Viện nghiên cứu và phát triển Thủy sản của Chính phủ Campuchia đã xác nhận

“... tầm quan trọng của nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là cá, với các nguồn thực phẩm và an toàn dinh dưỡng cho người dân Campuchia. Nghiên cứu cho thấy cá và nguồn thủy sản cung cấp 76% dinh dưỡng, 37% protein, 37% lượng sắt, và 28% chất béo mà người dân Campuchia tiêu thụ. Do đó, thủy sản là một nguồn cung cấp năng lượng, đạm và sắt quan trọng cho người dân ở Campuchia. “[Và] việc xây dựng các đập trên dòng chính sẽ có tác động lớn đến vấn đề dinh dưỡng ... [và] trẻ em và phụ nữ mang thai là những nhóm dễ bị tổn thương nhất đối với sự thiếu hụt protein, vì những người trong các nhóm này đòi hỏi mức năng lượng, chất đạm, chất béo và sắt cao so với chỉ số cơ thể họ.” (IFREDI 2013, p.1-2)

Ở khu vực sông Mê Công, thủy sản là nguồn thu nhập và sinh kế chính cho con người. Ngư nghiệp có vai trò quan trọng trong vấn đề dinh dưỡng và an ninh lương thực. Trong hệ thống sông Mê Công, quá trình di cư của các loài cá rất quan trọng. Vì vậy, việc xây dựng đập làm ngăn cản sự di cư của đàn cá. Việc xác định tính hiệu quả đường đi của cá trở thành một trong những thách thức lớn nhất trong quá trình xây dựng đập ở Mê Công hiện nay- đặc biệt là trên dòng chính sông Mê Công và những vùng đất nhạy cảm trên hệ thống chi lưu như hạ lưu Sesan ở vùng Đông Bắc Campuchia. Những tác động của dự án đến phương pháp quản lý và tiếp cận của cộng đồng đến tài nguyên thủy sinh và nước. Các nhà đầu tư nên cân nhắc đến vai trò và trách nhiệm của giới, ảnh hưởng của đập qua các khía cạnh sau:

- Tiếp cận và kiểm soát các khu vực sông đánh bắt cá
- Tiếp cận và kiểm soát khu vực rừng và đất ngập nước để đánh bắt cá;
- Vai trò và trách nhiệm trong chế biến thủy sản (ví dụ như trong việc làm mắm bò hóc)¹³;
- Thị trường cá;
- Đánh bắt, khai thác cá và các sinh vật thủy sinh khác - vùng đất ngập nước, lúa, ao cá;
- Số lượng cá ngày càng tăng - nuôi trồng thủy sản;
- Người kiểm soát việc khai thác nguồn tài sản chung trong ngành thủy sản;
- Thích ứng môi trường địa phương cho việc đánh bắt cá, tuyên truyền về phương pháp đánh bắt cá.

Trang 1/3

Đây là mẫu danh sách kiểm tra, có thể tại www.oxfam.org.au/giamanual

13. “Mắm bò hóc-Prahok” là 1 loại mắm lên men từ cá ở Campuchia, là nguồn protein chính cho người dân ở đây, đặc biệt là người nghèo

Nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống nông thôn. Tuy nhiên hình thức sản xuất này đã bị thay đổi do việc xây dựng và vận hành đập. Vai trò và trách nhiệm của giới cần được xác định để phòng tránh và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến giới, đặc biệt là sự tham gia, mức độ kiểm soát hoặc quyền lực của phụ nữ trong sản xuất nông nghiệp. Ví dụ, cần xem xét đến các vấn đề sau:

- Đất đai an toàn và màu mỡ cho vườn của hộ gia đình;
- Đất ven sông vào mùa khô để làm vườn;
- Đất cho chăn thả gia súc;
- Nước để tưới tiêu trồng trọt;
- Vùng đất ngập nước và sau lũ cho sản xuất nông nghiệp và thu hoạch;
- Đất khai hoang hoặc du canh, và vai trò của giới trong dọn dẹp, trồng, chăm sóc, thu hoạch vườn;
- Vai trò của trồng trọt trong vườn các hộ gia đình, cây ăn quả và các hình thức nhân giống cây sản xuất và thu hoạch khác;
- Gia tăng số lượng vật nuôi;
- Chuẩn mực văn hóa và cấu trúc văn hóa trong việc sử dụng các hệ sinh thái cho sản xuất nông nghiệp;
- Tiếp thị và bán sản phẩm nông nghiệp.

Vùng lưu vực

Việc tiếp cận và sử dụng nguồn tài nguyên ở vùng lưu vực bị hạn chế do đập thủy điện - Việc "bảo vệ" khu vực hạ lưu khỏi sự tàn phá và khai thác quá mức góp phần giảm thiểu xói mòn đất. Phụ nữ, nam giới và cộng đồng sử dụng và tiếp cận tài nguyên rừng và đất trong khu vực hồ chứa bị ảnh hưởng như thế nào? Vấn đề việc làm có được trả lương hay không cũng cần được xem xét kỹ lưỡng. Ví dụ:

- Khai thác nguồn thực phẩm trong rừng cho tiêu dùng trong gia đình;
- Săn bắn và bắt giữ động vật rừng;

- Thu thập lâm sản (ngoài gỗ ra) để bán hoặc phục vụ cho mục đích thương mại;
- Thu lượm củi;
- Những hoạt động truyền thống và văn hóa có sử dụng đất lâm nghiệp hoặc một khu vực cụ thể trong khu vực hồ chứa;
- Vấn đề du canh du cư, có xem xét đến vai trò trong việc dọn dẹp, trồng trọt, bảo dưỡng, và thu hoạch;
- Sử dụng đất theo thời vụ, cây hoặc các sinh vật, hoặc đất luân canh và sử dụng sản phẩm lâm nghiệp;

Hồ chứa

Việc xây dựng đập trên hệ thống sông tạo ra một hồ chứa (đoạn từ đập về phía thượng lưu) do quá trình dâng nước. (Do các cơ chế vận hành của đập, các hiện tượng dòng chảy bị suy giảm ở vùng hạ lưu, hay dao động lũ theo mùa biến mất do san lấp mặt bằng thường xuyên xảy ra). Điều này có nghĩa là môi trường thủy sinh trên và dưới đập bị thay đổi làm mất đi sự đa dạng của hệ sinh thái sông theo từng mùa ở các vùng nước nông, ghènh, bãi cát, vực sâu, lũ lụt và hạn hán, rừng ngập nước theo mùa và vùng đất ngập nước. Việc xây dựng hồ chứa sẽ thay đổi cấu trúc thủy văn và thường tạo ra những vùng nước lạnh (do độ sâu), vùng biển dễ oxy hóa, và dòng chảy bị ảnh hưởng bởi tiến độ vận hành của đập. Ví dụ việc tích nước vào mùa khô và xả nước vào mùa lũ gây ảnh hưởng trầm trọng đến dòng chảy, hay việc chuyển dòng chảy gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái của dòng sông. Sự di chuyển của đàn cá sẽ bị ảnh hưởng, trong khi đó môi trường mới với mực nước sâu ở các hồ chứa không phù hợp với nhiều loài. Như đã đề cập ở trên, tất cả những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, thủy sản, sự tiếp cận và sử dụng tài nguyên ở vùng hạ lưu sông. Chính vì vậy cần xem xét, tìm hiểu về việc sử dụng, kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với các nguồn tài nguyên sông giữa hai giới và toàn thể cộng đồng:

- Sự thay đổi của các hệ sinh thái tự nhiên ở ven sông và cách thức nữ giới và nam giới tận dụng nguồn tài nguyên ở các hệ sinh thái mới?

Trang 2/3

Đây là mẫu danh sách kiểm tra, có thể tìm tại www.oxfam.org.au/giamanual

- Cơ hội tiếp cận tài nguyên ở khu vực hồ chứa và khai thác các nguồn động vật thủy sinh của nữ giới và nam giới?
- Tác động đến chất lượng, khối lượng nước trong việc sử dụng nước và tài nguyên sông?
- Người dân có bị ép tái định cư ra khỏi khu vực hồ chứa hay không? Phụ nữ, nam giới và cộng đồng nên được tham vấn về việc sử dụng và tiếp cận đất đai, nguồn nước và địa phận của họ? Họ có quyền đồng ý hoặc từ chối chấp thuận trước các nội dung/vấn đề thông báo về các nguồn tài nguyên của họ.

Hạ lưu

Môi trường hạ lưu và những tác động của đập lên hệ thống tự nhiên và đời sống của người dân thường bị bỏ qua. Những tác động do đập gây ra là ngăn sự di chuyển tự do của động vật thủy sinh ở khu vực trên và dưới hạ lưu, làm giảm dòng chảy phù sa và chất dinh dưỡng giữa vùng cao, vùng đất ngập nước và vùng đồng bằng hạ lưu. Đập làm ngừng, giảm hoặc làm biến mất dao động mùa lũ, kết quả là đảo ngược dòng chảy của dòng Tonle Sap và nước lũ mùa mưa. Những vấn đề trên có ý nghĩa quan trọng đối với sinh kế ở khu vực Mê Công, trong đó có trách nhiệm và vai trò của giới. Những tác động môi trường xuyên biên giới của dự án cần được tìm hiểu cẩn thận. Một số lĩnh vực cần được xem xét bao gồm:

- Thiết kế và quy trình hoạt động của đập ảnh hưởng đến dòng chảy hạ lưu như thế nào? Những ảnh hưởng này thay đổi thế nào ở các mùa khác nhau? Ảnh hưởng đến việc sử dụng và tiếp cận nguồn nước, và dòng sông của nam giới, phụ nữ, người trẻ, người già và cộng đồng? Những tác động đến người bị khuyết tật hoặc những người có nhu cầu đặc biệt trong việc tiếp cận tài sản và tài nguyên?
- Người dân có bị mất quyền tiếp cận đối với những vùng đất, hoặc các nguồn lực sản xuất không?
- Dòng chảy của sông có thay đổi việc sử dụng và tiếp cận của người dân theo ngày hoặc theo mùa không?
- Việc quản lý đập sẽ ảnh hưởng đến dòng chảy của sông như thế nào, sự thay đổi của các khu vực giao cắt sông với nhánh sông và các vùng đất ngập nước, các hệ thống tự nhiên và hệ thống sản xuất?
- Chế độ dòng chảy của sông có ảnh hưởng đến các hoạt động văn hoá, xã hội, tiếp cận với tài nguyên (ví dụ như giao thông đường thủy gặp nhiều khó khăn do dòng chảy cao, hoặc sự thay đổi dòng chảy của dòng sông không lường trước gây nguy hiểm cho trẻ em, người già và phụ nữ khi làm các công việc gia đình) không?
- Chế độ dòng chảy của sông có gây nguy hiểm cho những người sử dụng các nhánh sông để làm vườn hoặc để neo đậu các thiết bị, tàu thuyền đánh bắt cá không?
- Người dân có mất nhà cửa, đất canh tác, hoặc vùng đất cộng đồng vì xây dựng đập và các hoạt động của đập (chẳng hạn như dòng chảy mạnh ở phía dưới nhà máy điện) không?

BƯỚC 4: XÁC ĐỊNH NHU CẦU VÀ NGUYỆN VỌNG CỦA NỮ GIỚI (VÀ NAM GIỚI)

“Khi các đập thủy điện giúp cải thiện mức sống của người dân ở khu vực bị ảnh hưởng, thì nó cũng tạo ra tác động tích cực lên vấn đề bình đẳng giới” [WCD 2000, p.116]

Sau khi tiến hành các đánh giá cơ sở, tập hợp các dữ liệu tách biệt về giới và xác định các vấn đề từ góc độ giới, cần tiến hành quá trình tìm hiểu nhu cầu và mối quan tâm của nữ giới, từ đó tìm ra giải pháp để dự án đáp ứng những nhu cầu này.

Bước này sẽ liên quan đến việc đánh giá nhu cầu thực tế của phụ nữ, cũng như tiềm năng của dự án trong việc đáp ứng những nhu cầu này.

Sử dụng đánh giá về giới, dự án sẽ đánh giá được:

- Nhu cầu thực tế của phụ nữ
- Nhu cầu của phụ nữ và những thay đổi về mặt cơ cấu và thể chế để đạt được sự bình đẳng trong cộng đồng (nhu cầu chiến lược của nghiên cứu giới là gì?)

Bằng phương thức này, các đập thủy điện có thể tạo ra sự biến đổi trong quan hệ giới và bình đẳng đối với phụ nữ. Tuy nhiên, để đạt được kết quả bền vững và phù hợp với văn hóa địa phương, dự án cần xác định mối quan tâm và nhu cầu chiến lược theo phương pháp có sự tham gia của người dân. Các dự án nên tạo điều kiện và nguồn lực để hiện thực hóa những nhu cầu và nguyện vọng của người dân trong vùng bị ảnh hưởng. So với tổng số tiền đầu tư vào dự án, chi phí này chỉ chiếm một phần nhỏ nhưng lại có thể góp phần đáng kể vào việc tạo lập và duy trì sự đồng thuận của xã hội trong việc tiến hành các dự án có ảnh hưởng tới cộng đồng.

Thay vì nhờ các nhà tư vấn hoặc các chuyên gia tìm hiểu trước nhu cầu và nguyện vọng của phụ nữ, các dự án nên tạo cơ hội và điều kiện bình đẳng để phụ nữ nói lên quan điểm của mình. Điều này cần được áp dụng ở các vùng miền và các dân tộc khác nhau để phụ nữ và nam giới có tiếng nói bình đẳng ở các vùng miền và dân tộc khác. Bên cạnh đó, quá trình đánh giá cần thu hút sự tham gia của các cộng đồng dân tộc thiểu số - những người không có điều kiện tham dự các cuộc họp – ví dụ như chủ động tổ chức các cuộc họp trong các hộ gia đình với sự tham gia của những gia đình có phụ nữ nắm quyền hoặc những gia đình có người khuyết tật.

Danh sách các câu hỏi về sự tham gia của phụ nữ

- Dự án đã dịch các tài liệu sang ngôn ngữ và dạng thức phù hợp để phụ nữ có cơ hội tiếp cận thông tin giống như nam giới chưa?
- Dự án đã tổ chức các cuộc họp riêng với các nhóm phụ nữ chưa?
- Dự án đã tổ chức những cuộc họp cho phụ nữ ở các địa vị, độ tuổi, dân tộc khác nhau chưa? Và dự án có lắng nghe ý kiến của phụ nữ thuộc mọi thành phần kinh tế xã hội và dân tộc không?
- Phụ nữ có đóng vai trò điều hành không? Dự án đã tạo cơ hội tham gia cho phụ nữ có năng lực ngôn ngữ và văn hóa đến từ các địa phương khác nhau chưa?
- Phụ nữ đã được tham gia vào quá trình đưa ra quyết định trong các cuộc họp chưa?
- Phụ nữ đã được tham gia vào viết báo cáo và xem xét quá trình đánh giá tác động về môi trường, xã hội hoặc giới chưa?
- Đã có những cuộc họp được tổ chức linh hoạt về mặt thời gian để người phụ nữ vừa có thể tham gia vừa có thể hoàn thành tốt trách nhiệm công việc của mình chưa?
- Đã có các tổ chức hay nhóm phụ nữ được tham gia vào việc tham vấn và đưa ra quyết định chưa?

Trang 1/1

Đây chỉ là một số câu hỏi ví dụ, để tham khảo danh sách mẫu, xin mời truy cập:
www.oxfam.org.au/giamanual

Đánh giá nhu cầu giới không chỉ tìm hiểu nhu cầu thực tế của phụ nữ, mà còn xem xét địa vị và quyền lực của họ trong xã hội. Nhu cầu thực tế là những nhu cầu cho phép phụ nữ hoàn thành công việc hiện tại họ đang làm. Đáp ứng được những nhu cầu này sẽ duy trì được mối quan hệ giới hiện tại.

Nhu cầu chiến lược của giới giúp người phụ nữ làm chủ cuộc sống của chính họ cũng như nâng cao vai trò của họ trong xã hội. Những nhu cầu này xuất phát từ thực tế là phụ nữ trong nhiều trường hợp chịu thiệt thòi hơn đàn ông về quyền lực và vị thế xã hội. Áp dụng chiến lược tiếp cận giới đồng nghĩa với việc công nhận quyền của người phụ nữ đồng thời xóa bỏ sự bất công trong xã hội, cộng đồng và gia đình bằng cách hiện thực hóa quyền lợi của họ.

Đánh giá nhu cầu thực tế và nhu cầu chiến lược của phụ nữ sẽ xác định được mức độ ảnh hưởng của dự án tới phụ nữ cũng như tìm ra giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực lên tình trạng bất bình đẳng giới đồng thời góp phần cải thiện cuộc sống của phụ nữ.

Như vậy, đối với các công ty, việc nắm rõ nhu cầu thực tế và nhu cầu chiến lược của phụ nữ sẽ rất hữu ích cho quá trình đánh giá tác động của dự án từ đó hạn chế các rủi ro gây ra.

Khi kết hợp với một số các công cụ đánh giá quan trọng khác như đánh giá và kiểm soát thông tin, đánh giá nhu cầu giới sẽ giúp các cán bộ dự án xác định cơ hội để đóng góp và tham gia. Ví dụ công cụ này có thể được sử dụng trong các cuộc đàm phán và xem xét cơ chế chia sẻ lợi ích hoặc để xác định các lựa chọn trong các dự án tái định cư bắt buộc và phục hồi sinh kế.

Đánh giá nhu cầu của giới sẽ mang lại lợi ích cho việc đưa ra quyết định trong quá trình đàm phán giữa công ty và cộng đồng bị ảnh hưởng. Thực hiện được điều này, công ty và các đối tác chính phủ có thể tạo ra các tác động tích cực lên vấn đề giới.

Công cụ đánh giá nhu cầu thực tế và nhu cầu chiến lược

Mục đích: Công cụ này giúp các nhà đầu tư hiểu được nhu cầu của phụ nữ trong bối cảnh hiện tại. Song song với đó là xem xét những vấn đề cần thay đổi hoặc có thể thay đổi để mang lại lợi ích, nâng cao vị thế và quyền lực của phụ nữ trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

Dữ liệu ban đầu có thể được lấy từ các công cụ khác như hồ sơ hoạt động, hồ sơ đánh giá và quản lý, nhưng sau đó cần tiến hành thảo luận và chọn lọc dựa trên những dữ liệu đầu vào thu thập được từ nam giới và phụ nữ. Do có rất nhiều giả thuyết liên quan tới các nhu cầu và lợi ích chiến lược nên chúng cần được làm rõ ở những cộng đồng gồm nhiều dân tộc, ngôn ngữ và văn hóa khác nhau đang sinh sống trong khu vực chịu ảnh hưởng bởi dự án.

Các câu hỏi chính: Nam giới và phụ nữ cần những gì để duy trì cuộc sống hiện tại của họ? Những ưu tiên của nam giới và phụ nữ là gì? Nhu cầu chung của hai giới là gì? Làm thế nào để nâng cao quyền lực của phụ nữ và hiện thực hóa các lợi ích lâu dài? Nguyện vọng của phụ nữ là gì?

Mẫu đánh giá nhu cầu của giới có thể được thiết kế đơn giản. Các thông tin trong mẫu đánh giá nên thu thập theo phương pháp trao đổi riêng với nam giới, phụ nữ và các nhóm gồm cả nam và nữ. Dưới đây là một ví dụ về đánh giá nhu cầu giới trong bối cảnh xây dựng thủy điện.

Đánh giá nhu cầu giới	
Nhu cầu thực tế của phụ nữ	Nhu cầu chiến lược của phụ nữ
<ul style="list-style-type: none">Tận dụng đất bờ sông để trồng trọt canh tácVào rừng để thu hoạch lâm sản ngoài gỗSử dụng sông và nguồn nước sạchCủiVườn tượcCác dụng cụ đánh bắt cáCác nguồn chế biến thủy sảnHạt giống và cây trồng sản xuất (ở khu vực tái định cư) <p>Những nhu cầu liên quan tới quản lý và quản trị sông:</p> <ul style="list-style-type: none">Tiếp cận với thị trường tiêu thụ cáCó thuyền/các phương tiện để đi lạiTham gia chương trình đào tạo cụ thể liên quan đến những thay đổi do dự án gây ra (ví dụ như những thay đổi trong tập quán nông nghiệp)Tìm được việc làm có lương	<ul style="list-style-type: none">Đảm bảo công bằng cho phụ nữ trong các thỏa thuận liên quan đến việc tiếp cận nguồn tài nguyên của cộng đồng, đồng thời đảm bảo quyền tiếp cận đất sản xuất cho họĐại diện cho các cơ quan đoàn thể trong hội ngư nghiệpQuyền được bày tỏ quan điểm, ý kiếnĐại diện cho các cơ quan đoàn thể tham gia vào việc đưa ra các quyết định ở địa phươngĐược đào tạo kỹ năng lãnh đạo và giữ các vị trí đứng đầu trong các dự án hoặc ở cộng đồngCó cơ hội học tậpĐược trao quyền sở hữu đấtĐược giữ tiền mặt

"Đã có chỉnh sửa từ: March, Smyth và Mukhopadhyay 1999, tr. 61"

Trang 1/1

Đây là bảng đánh giá ví dụ; để tham khảo bảng mẫu đầy đủ, xin mời truy cập:
www.oxfam.org.au/giamanual

Nâng cao vị thế cho phụ nữ

“Việc các dự án thủy điện bỏ qua vấn đề giới trong quá trình quy hoạch gây mất cân bằng mối quan hệ giới hiện nay. Đối với các cộng đồng bị ảnh hưởng, thực tế này được thể hiện qua việc phụ nữ phải chịu chi phí xã hội lớn hơn nhưng lại được hưởng ít lợi ích hơn.” (WCD 2000, p. 114)

Các dự án thủy điện có thể ảnh hưởng tới vấn đề giới theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực nhưng theo Ủy ban Thế giới về Đập và các học giả khác [Scudder, T.The Future of Large Dams, 2005], những ảnh hưởng này thường là tiêu cực.

Để tránh được điều này, nhà đầu tư cần phân tích khả năng của dự án thủy điện trong việc đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của phụ nữ và tác động của nó tới mối quan hệ giới ở các khu vực bị ảnh hưởng.

Một công cụ hữu ích cho quá trình này là Khung Trao quyền cho phụ nữ (WEF). Công cụ này đánh giá nhu cầu và hoàn cảnh của phụ nữ so với nam giới từ đó xác định vai trò và vị thế của nam giới và phụ nữ trong các giải pháp phát triển. Các nhà đầu tư sử dụng WEF như một công cụ đánh giá tình trạng nghèo đói để xác định kết quả và phương thức mang lại lợi ích công bằng cho phụ nữ

Theo WEF, có 3 mức đánh giá dự án:

1. **Mức độ tiêu cực:** Khi dự án ảnh hưởng xấu tới phụ nữ
2. **Mức độ trung lập:** Khi dự án có ảnh hưởng đến hai giới như nhau
3. **Mức độ tích cực:** Khi dự án ảnh hưởng tích cực tới nhu cầu và lợi ích của phụ nữ và giúp nâng cao vị thế của phụ nữ so với nam giới.

WEF dựa trên hướng tiếp cận đánh giá tính bình đẳng và vị thế trong quan hệ giới. Hướng tiếp cận này được dùng để đánh giá ảnh hưởng của dự án đến vị thế của phụ nữ với năm mức độ từ ít biến đổi đến biến đổi nhiều nhất là:

- i. **Phúc lợi** – Ở mức độ này, phụ nữ sẽ nhận được bồi thường về vật chất hoặc các lợi ích từ dự án
- ii. **Tiếp cận:** Phụ nữ có được địa vị pháp lý và quyền ngang bằng với nam giới trong việc tiếp cận các nguồn lực sản xuất và các yếu tố ảnh hưởng tới sản xuất như lao động, vốn, và nguồn tài nguyên.
- iii. **Nhận thức:** Hiểu được sự khác biệt giữa vai trò của giới và giới tính để thấy được nam giới và phụ nữ bình đẳng trong phân công lao động, không có giới nào chịu sự chi phối của giới nào.
- iv. **Huy động sự tham gia:** phụ nữ được bình đẳng tham gia vào các quy trình của dự án bao gồm thiết kế, đưa ra quyết định, đánh giá, xây dựng cơ chế và quản lý dự án.
- v. **Kiểm soát:** Phụ nữ có quyền tham gia bình đẳng vào quá trình đưa ra quyết định và điều này ảnh hưởng tới tính cân bằng trong kiểm soát vai trò và trách nhiệm giới.

Trong nhiều dự án thủy điện, phụ nữ (và nam giới) thường nhận được những lợi ích liên quan tới phúc lợi mang tính vật chất như nhà mới, khu chợ mới và giống cây trồng để xây dựng cuộc sống sau khi chuyển tới khu tái định cư. Tuy nhiên với những dự án lồng ghép vấn đề giới và tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia tích cực hơn vào quy trình quy hoạch và đưa ra quyết định sẽ đạt được kết quả cao hơn. Điều này cũng đồng nghĩa với việc dự án sẽ giải quyết tốt hơn các nhu cầu chiến lược của phụ nữ.

Công cụ Nâng cao vị thế Phụ nữ

Mục đích: Mục đích của công cụ này là ghi lại các hoạt động và chương trình diễn ra trong dự án và mục đích của các hoạt động và chương trình đó. Công cụ này khuyến khích các cán bộ dự án đánh giá được tầm quan trọng của những sáng kiến này và tìm cách cải thiện để góp phần tích cực vào việc nâng cao vị thế cho phụ nữ.

Các câu hỏi chính: Phụ nữ có được tham vấn trong việc đưa ra những ý kiến phản hồi trong hoạt động dự án không? Họ có được tham gia vào quá trình đưa ra quyết định dựa trên thông tin đầy đủ không? Họ có được tham gia vào quy trình lên kế hoạch cho các hoạt động không? Các cán bộ dự án đã quan tâm tới cách hỗ trợ cho các hoạt động ban đầu để nâng cao vị thế cho phụ nữ bị ảnh hưởng chưa?

Dưới đây là ví dụ về cách áp dụng hướng tiếp cận WEF vào bối cảnh thủy điện. Những ví dụ này cần được mở rộng và thay đổi để phù hợp với hoàn cảnh địa phương.

Phân tích công cụ nâng cao vị thế cho phụ nữ						
Lĩnh vực	Phản hồi hoặc hoạt động của dự án	Mức độ quan tâm về phúc lợi cho phụ nữ				Kiểm soát
		Phúc lợi	Tiếp cận	Nhận thức	Huy động sự tham gia	
Việc làm/hoạt động kinh tế						
Làm vườn	Các công ty cung cấp hạt giống cho các hộ tái định cư					
Nuôi trồng thủy sản cấp hộ	Công ty cung cấp con giống					
Thành lập hội nông dân nữ	Gây quỹ tài trợ					
Phụ nữ được đảm nhiệm các vị trí trong các cơ quan đoàn thể của làng	Phụ nữ được tra phí cho mỗi ngày làm việc của họ Làm việc với chính phủ để đảm bảo đại diện bình đẳng giữa nam và nữ					
Giáo dục						
Xây dựng trường học	Nằm trong kế hoạch đầu tư; ngân sách					
Xây cầu	Nằm trong kế hoạch đầu tư; ngân sách					
Xe buýt	Công ty cung cấp					

Giáo viên địa phương sống tại địa phương	Xây dựng nhà trong trường cho giáo viên; làm việc với chính quyền địa phương để đảm bảo hỗ trợ cho giáo viên						
Các nguồn lực							
Các quyền liên quan tới đất đai	Làm việc với chính quyền để đảm bảo đất có tên sở hữu của cả nam và nữ						
Quyền sử dụng nước	Cung cấp nguồn lực để thiết lập các nguồn nước dành cho phụ nữ; xác định các ưu tiên của phụ nữ						
Quyền tiếp cận và sử dụng rừng	Tạo điều kiện cho cộng đồng tiếp cận và sử dụng rừng đầu nguồn; thành lập ủy ban kiểm lâm gồm cả nam và nữ						
Dịch vụ hộ gia đình							
Kết nối điện lưới	Cung cấp điện cho tất cả các hộ trong khu vực tái định cư						
Lắp vòi nước	Xây dựng kế hoạch dựa trên ưu tiên cho phụ nữ						
Xây nhà	Phụ nữ phải được tham gia vào quy trình thiết kế và quyết định						
Xây dựng kênh thủy lợi	Cả nam giới và phụ nữ đều tham gia vào việc xây dựng và quyết định quyền sử dụng kênh, đập.						

Trên đây chỉ là ví dụ minh họa; để tham khảo bản mẫu đầy đủ xin mời truy cập: www.oxfam.org.au/giamanual

BƯỚC 5 : CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG GIỚI

Xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động giới có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nhiều dự án có thể kết hợp số liệu và ý kiến phản hồi về giới vào việc xây dựng kế hoạch quản lý các tác động về mặt xã hội. Nếu vấn đề giới được lồng ghép xuyên suốt quá trình dự án thì nhà đầu tư cũng nên đưa những phân tích và hiểu biết về giới vào các kế hoạch quản lý khác. Do chưa có đầu tư cụ thể vào việc lồng ghép hoặc quy trình lồng ghép chưa hoàn thiện nên dự án cần xây dựng một kế hoạch quản lý giới độc lập để xác định các chính sách và lĩnh vực quản lý chính cần được ưu tiên, tiến hành, đầu tư và quản lý.

Những đánh giá thu được từ các bước 2 - 4 sẽ chỉ ra những tác động nghiêm trọng cũng như những cơ hội dự án mang lại cho vấn đề bình đẳng giới, từ đó chúng ta cần xem xét các đề xuất để tránh hoặc giảm thiểu những ảnh hưởng đó. Có rất nhiều lựa chọn được đưa ra từ cách đơn giản là đánh giá mức độ bồi thường thích đáng cho những người bị ảnh hưởng, cho đến việc hủy bỏ dự án khi nó gây ảnh hưởng quá lớn. Hầu hết các dự án đều có khả năng tái thiết kế để tránh hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực tới giới chủ yếu thông qua hoạt động bồi thường và chia sẻ lợi ích. Nếu dự án có bất cứ thay đổi gì dựa trên các phát hiện và đề xuất từ việc đánh giá tác động giới cần tiến hành tham vấn những nhóm liên quan, bao gồm phụ nữ.

Thông qua **kế hoạch hành động giới** dựa trên đánh giá tác động giới, các dự án cần có một lộ trình với những can thiệp cụ thể, mục tiêu rõ ràng bao gồm các chỉ số, hướng tới giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực báo trước hoặc không báo trước lên quan hệ giới và quyền của phụ nữ.

Đánh giá tác động giới và kế hoạch hành động giới (GAP) là công cụ hướng dẫn hiệu quả cho các nhà quản lý dự án. Những công cụ này sẽ bao gồm các chiến lược quản lý giới mà các nhà đầu tư và điều hành dự án sử dụng để hướng dẫn triển khai dự án. Đây cũng là công cụ hữu ích đối với các cơ quan quản lý và thực thi, đặc biệt là các nhà tài trợ. Kế hoạch hành động giới cần có cam kết rõ ràng về ngân sách, nguồn lực và thời hạn. Một số tổ chức sẽ yêu cầu xây dựng kế hoạch hành động giới để phản ánh các quy trình và kết quả của dự án nhằm đảm bảo vấn đề giới sẽ được chú trọng ngay từ giai đoạn thiết kế.¹⁴

Theo kế hoạch hành động, các công ty cần xây dựng **ý thức về nguy cơ gây ảnh hưởng tới giới cũng như các chiến lược tuân thủ**. Đây là một khoản đầu tư mang lại nhiều lợi ích vì nó sẽ được sử dụng xuyên suốt các quy trình của dự án. Chiến lược này có thể được sử dụng để đưa ra các quyết định trong tương lai và cùng với danh sách đối chiếu, chiến lược này sẽ giúp các nhà quản lý thuộc các đơn vị kinh doanh khác nhau xác định cơ hội và yêu cầu để lồng ghép giới vào các hoạt động kinh doanh của họ. Danh sách này có thể được sử dụng trong suốt quá trình giám sát điều hành, đánh giá tính bền vững hoặc quy trình kiểm toán. Cần phải đảm bảo là danh sách này được dùng để đánh giá không chỉ kết quả mà cả các hoạt động của dự án và để đưa ra những cam kết từ những phân tích cụ thể dựa trên mối quan hệ giới cũng như nhu cầu và quyền lợi của phụ nữ.

14. Ví dụ như Ngân hàng Phát triển Châu Á đang sử dụng hướng tiếp cận kết hợp Kế hoạch Hành động Giới vào các tài liệu dự án bao gồm "...mục tiêu, hạn ngạch, thiết kế rõ ràng với các chỉ số mang tính định lượng để đảm bảo sự tham gia và quyền lợi của phụ nữ. Các khía cạnh quan trọng của GAP được lồng ghép vào bảo hiểm dự án để thu hút sự ủng hộ của các cơ quan thực hiện và các đối tác khác của dự án"

Yếu tố tạo nên tính hiệu quả của các chiến lược và kế hoạch hành động giới. Danh sách câu hỏi

Phân tích giới và chất lượng xã hội:

- Cần tiến hành đánh giá về tác động liên quan tới xã hội và nhân quyền, trong đó bao gồm cả đánh giá tác động giới.
- Xác định những hạn chế đối với sự tham gia của nam giới và phụ nữ.
- Xác định lợi ích trước mắt và lâu dài đối với nam giới và phụ nữ.
- Phát triển các hoạt động dự án để tăng cường sự tham gia của phụ nữ và hiện thực hóa lợi ích cho cả nam giới và phụ nữ.

Xây dựng Kế hoạch Hành động Giới (GAPs) và kế hoạch thực hiện:

- Kế hoạch hành động và chiến lược giới giúp các cán bộ dự án nắm rõ kỳ vọng, cơ hội và các tiêu chuẩn tối thiểu. Tiền công và khen thưởng cho các cán bộ dự án phải gắn liền với các kết quả liên quan tới giới.
- Kế hoạch hành động giới nên được sử dụng rộng rãi và được lồng ghép trong các kế hoạch quản lý dự án cũng như là giám sát một cách nhất quán.
- Kế hoạch triển khai GAPs đưa ra các cam kết và mục tiêu cụ thể cho từng hoạt động của dự án, từ đó phân bổ ngân sách và xác định trách nhiệm giữa chủ dự án, các ban ngành và cơ quan thực hiện.
- Các hoạt động dự án được thiết kế với sự tham gia tích cực của nam giới và nữ giới đồng thời dựa trên kế hoạch và ưu tiên của nam giới, nữ giới và cả cộng đồng.
- Giám sát và đánh giá GAPs nên bao gồm cả đánh giá kết quả chứ không nên chỉ tập trung vào đánh giá các hoạt động.

Các mục tiêu thực tế và giám sát thường xuyên:

- Tạo cơ hội để chia sẻ lợi ích công bằng cho cả nam và nữ. Ưu tiên tìm kiếm cơ hội ngay trong các quy trình và cơ cấu hiện tại, sau đó là những cơ hội lâu dài.
- Xác định mục tiêu chung cho cả cộng đồng – trong đó bao gồm các mục tiêu cụ thể cho nam giới, nữ giới và các nhóm nhỏ trong cộng đồng.
- Thường xuyên giám sát các mục tiêu và hoạt động liên quan tới giới.

Nâng cao năng lực và chuyên môn về giới cho các cán bộ dự án, các cơ quan tiến hành, chủ đầu tư và các tổ chức NGO:

- Mở các chương trình tập huấn về chính sách doanh nghiệp (nơi triển khai dự án) và nhận thức về giới bao gồm tập huấn về đánh giá tác động giới và cách lồng ghép những đánh giá này vào hoạt động doanh nghiệp và quản lý dự án.
- Thường xuyên hỗ trợ và giám sát các cán bộ dự án, viên chức chính phủ, chủ đầu tư và các tổ chức NGO.
- Đảm bảo nhóm công tác dự án phải có chuyên môn về giới, đồng thời có nhiệm vụ và quyền hạn về kế hoạch hành động giới trong các lĩnh vực quản lý khác.
- Cần có chế độ thường xứng đáng cho những cán bộ dự án hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nguồn tham khảo: Hunt, Thomas và Lateef 2007, p. 51

BƯỚC 6: ĐÁNH GIÁ, KIỂM TOÁN VÀ HỒI ĐÁP

Chương này chỉ ra tầm quan trọng của giám sát, báo cáo và các quy trình tham gia để đảm bảo đạt được những kết quả như mong đợi và hướng tới đúng đối tượng. Đồng thời chương này cũng nhấn mạnh vai trò của việc sửa đổi và đầu tư để chắc chắn rằng dự án sẽ mang lại những kết quả đồng thuận và thực hiện giám sát các tác động giới được dự báo từ trước. Để làm được điều này một cách minh bạch và có sự tham gia của người dân, các nhà đầu tư và người triển khai dự án cần duy trì kết quả tối ưu nhất cho cả nam giới và nữ giới trong khu vực bị ảnh hưởng.

Sử dụng kiểm toán giới để đánh giá dự án

Khi đánh giá tác động giới được tiến hành và kế hoạch hành động đã thống nhất trong các nhóm nam giới, phụ nữ và cộng đồng bị ảnh hưởng, dự án cần tiến hành giám sát, đánh giá những ảnh hưởng và kết quả đạt được trong thực tế.

Một công cụ hữu ích cho việc đánh giá các kế hoạch và chiến lược là kiểm toán giới. Công cụ này có thể được tiến hành dưới hai hình thức là độc lập hoặc theo quy trình liên kết.

- 1. Kiểm toán độc lập do chuyên gia về giới tiến hành:** Nên đưa quy trình này vào báo cáo hàng năm hoặc thường kì. Ngoài ra chúng ta có thể lồng ghép quy trình này vào phần kiểm tra thẩm định trước khi đưa ra quyết định của dự án. Điều này sẽ giúp các nhà quản lý dự án và các nhà tài trợ tìm ra chiến lược, nguồn lực để tránh, giảm thiểu và bồi thường cho các nguy cơ ảnh hưởng tới giới.
- 2. Kiểm toán giới có sự tham gia của người dân:** Quy trình này sẽ do những người phụ nữ kiểm soát dưới sự hỗ trợ của các công ty nhưng không chịu sự kiểm soát và điều hành của công ty. Như vậy thì việc tiến hành quy trình kiểm toán độc lập mang tính chiến lược hiệu quả. Ngoài ra quy trình này có thể được tiến hành như một quy trình độc lập mà trong đó phụ nữ được trao cho các công cụ và quyền tham gia vào các chương trình tập huấn để họ có thể tiến hành kiểm toán độc lập. Điều này sẽ là yếu tố chủ đạo chi phối mối quan hệ trong cộng đồng/công ty đồng thời tạo điều kiện tổ chức các cuộc đối thoại và phát hiện các vấn đề tồn đọng.

Mục đích kiểm toán :

- xem xét tác động thực tế;
- kiểm tra độ chính xác của các tác động được dự đoán;
- xây dựng quy trình có hệ thống để tiếp thu ý kiến của những phụ nữ và nam giới bị ảnh hưởng và để hiểu được kinh nghiệm từ những quan điểm khác nhau của họ;
- đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp giảm thiểu và mức độ bồi thường thích đáng, điều này đặc biệt cần thiết đối với cộng đồng tái định cư và các chương trình cải thiện sinh kế cho người dân;
- kiểm tra tính hiệu quả của các cơ chế chia sẻ lợi ích, đặc biệt là trong vấn đề bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ; đồng thời
- Xác định phương thức hoạt động của các cơ chế chia sẻ lợi ích và khiếu nại đang được sử dụng để đảm bảo lợi ích cho nam giới và phụ nữ

Khi tiến hành kiểm toán

Các công trình thủy điện thường tiến hành trong thời gian rất dài tính từ lúc xây dựng ý tưởng cho đến khi đi vào vận hành. Quy trình này có thể kéo dài trong nhiều năm. Tuy nhiên, dự án có thể gây ra ảnh hưởng ngay từ giai đoạn đầu xây dựng. Do hậu quả của những ảnh hưởng là lâu dài nên cần tiến hành giám sát thường xuyên để có thể đánh giá chính xác mức độ ảnh hưởng của nó. Trong trường hợp này, những tác động về giới cần được giám sát trong tất cả các quy trình của dự án cũng như sau khi dự án đã hoàn thành.¹⁵

Những điểm mấu chốt trong giảm thiểu tác động giới:

- Phân bổ đất hợp lý để bồi thường và giảm thiểu được thống nhất
- Tiến hành tái định cư
- Xây dựng nơi ở tạm thời cho chủ thầu và công nhân xây dựng

Khi kế hoạch hành động giới đã nhận được sự đồng tình từ cộng đồng địa phương, chúng ta cần chú ý xem liệu những vấn đề trên đã được quan tâm thỏa đáng hay chưa

15. Trong các yêu cầu chính sách cho vay của IFI, kiểm toán cần được thực hiện để kiểm tra dự án sau ngày đóng dự án hoặc dự án được giải ngân hoàn toàn

Khi cộng đồng phải di dời do xây dựng đập, các chương trình cải thiện sinh kế hoặc phục hồi sinh kế là những hoạt động quan trọng nhất giúp giảm thiểu tác động của dự án. Những điều này cần được đặc biệt chú ý trong bất cứ quy trình kiểm toán và giám sát nào. Kiểm toán có sự tham gia hoặc kiểm soát bởi cộng đồng là những công cụ hữu ích để nắm được cách mà các dự án đạt được các mục tiêu đề ra trong kế hoạch hành động giới.

Chúng ta có thể tiến hành kiểm toán ở các giai đoạn khác nhau của dự án. Kiểm toán giới mang lại cho các chủ đầu tư dự án cơ hội vượt trội để đánh giá những lợi ích thực tế mang lại cho nam giới và phụ nữ so với việc dựa vào những số liệu mang tính dự đoán nhưng không đánh giá được thực tế mối quan hệ giới. Tiến hành kiểm toán thường xuyên sẽ giúp các nhà quản lý dự án nắm được tiến trình và thay đổi của dự án cũng như xác định những lỗ hổng và cơ hội để tạo ra kết quả bền vững.

Các yêu cầu khi kiểm toán

Kiểm toán yêu cầu quy trình đánh giá phải sát sao những điều kiện cơ bản của phụ nữ và nam giới, đồng thời xem xét những biến đổi về tình hình giới ở các nhóm dân cư trong cộng đồng. Trong bối cảnh thủy điện sông Mê Công, đặc biệt khi thủy điện gây ra những tác động cho phụ nữ và nam giới, những yếu tố sau đây cần phải được chú trọng khi tiến hành kiểm toán giới:

Những đánh giá này cần được tiến hành ở những cộng đồng nhập cư, đặc biệt những cộng đồng mới thành lập ở khu tái định cư.

- Quyền sử dụng bờ sông, đất nông - lâm nghiệp và các nguồn tài nguyên thiên nhiên;
- Tiếp cận các nguồn nước, tài nguyên sông và các loài thủy sinh;
- Chất lượng nước;
- Tiếp cận và sử dụng nguồn nước;
- Tiếp cận các dịch vụ mới - điện, chợ, dịch vụ y tế, nước và giáo dục (trường học và các khóa tập huấn) – đặc biệt là tập trung vào sự khác biệt trong cách đánh giá và sử dụng các dịch vụ này theo nhu cầu chiến lược giới so với nhu cầu thực tế;
- Phát triển cơ sở hạ tầng – phương thức, đối tượng và mục đích sử dụng? Người kiểm soát việc sử dụng những cơ sở vật chất này?
- Cơ hội và điều kiện làm việc – quá khứ, hiện tại và tương lai;
- Các cơ sở y tế - gồm các dịch vụ chăm sóc bà mẹ và trẻ em, và các biện pháp phòng tránh các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục;
- Các luồng di dân – theo đợt và không theo đợt;
- Bạo lực gia đình;
- Sức khỏe cộng đồng và đời sống của người dân – bị ảnh hưởng từ dự án;
- Vấn đề ô nhiễm – ô nhiễm không khí, nước, tiếng ồn, đất nông nghiệp và đất làm vườn.

KẾT LUẬN

Đánh giá tác động thủy điện đến giới tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty thủy điện.

Cuốn sổ tay hướng dẫn cung cấp những công cụ đơn giản để giúp các công ty thực hành tiêu chuẩn đánh giá tác động về giới trong quá trình vận hành. Đánh giá tác động đến giới nên được thực hiện một cách hợp lý như một phần của quá trình đánh giá tác động tới nhân quyền và quy trình thẩm định.

Bằng cách này, các công ty có thể giúp phụ nữ có tiếng nói quyết định hơn về nhu cầu và lợi ích của họ.

Việc sử dụng đánh giá tác động thủy điện đến giới giúp đưa ra các phương pháp quản lý và quyết định về nguồn tài nguyên, các công ty có thể điều chỉnh các dự án của họ đáp ứng nhu cầu và lợi ích của phụ nữ tốt hơn. Như vậy, các công ty có thể hạn chế đáng kể các rủi ro và đạt được nhiều kết quả bền vững cho những đối tượng bị tác động của dự án. Các công ty có thể sử dụng đánh giá tác động về giới để chứng minh cam kết của họ về việc đảm bảo các quyền của phụ nữ, bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ, từ đó thiết lập thực tiễn kinh doanh bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Đối với các công ty thủy điện, để tránh và giảm thiểu tác động của các dự án, đánh giá tác động thủy điện đến giới cần:

- Dựa trên sự hiểu biết sâu rộng về các cơ sở dữ liệu của hệ thống sông và người dân trước khi thực hiện dự án, bao gồm cả dữ liệu tách biệt về giới tính
- Hiểu được nhu cầu và thị hiếu của cả nam giới và nữ giới trong các cộng đồng chịu tác động của dự án.
- Có sự hiểu biết sâu sắc về các tác động giới tính mà dự án sẽ giới thiệu cho các cộng đồng bị ảnh hưởng và làm thế nào để tránh và giảm nhẹ những tác động này;
- Xác định những cơ hội để không những thúc đẩy nhu cầu thực tế của nữ giới bên cạnh của nam giới mà còn đẩy mạnh lợi ích chiến lược của phụ nữ; và
- Khi thảo luận với phụ nữ, xác định những lợi ích dự án đóng góp cho bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ. Đánh giá tác động thủy điện đến giới giúp xây dựng kế hoạch và chiến lược hành động về giới. Các quá trình quan trọng khác như quá trình đàm phán cơ chế chia sẻ lợi ích, các gói bồi thường, các quỹ tài nguyên cộng đồng và các dự án cần phải được thông báo.



NuySocheata (tên đã được thay đổi để bảo vệ danh tính) nhìn ra khúc sông Mê Công mà tại đó đập Sambor của Campuchia đang được đề xuất xây dựng. Làng của cô sẽ bị ảnh hưởng bởi đập này nếu nó đi vào hoạt động.
Ảnh: John Sone / OxfamAU

PHỤ LỤC: ĐÁNH GIÁ CÁC TÁC ĐỘNG ĐẾN GIỚI THỐNG QUA CÔNG CỤ HSAP VÀ RSAT TRONG CÔNG NGHIỆP THỦY ĐIỆN

Phần cuối cùng của sổ tay hướng dẫn xem xét các công cụ đánh giá tính bền vững của thủy điện gồm HSAP (Bộ quy tắc đánh giá tính bền vững của thủy điện của hiệp hội thủy điện quốc tế) và RSAT (Công cụ đánh giá nhanh tính bền vững của thủy điện trên toàn lưu vực). Hiện nay, cả hai công cụ này đều được sử dụng và được các công ty, chính phủ các bên liên quan tại khu vực sông Mê Công xem xét.

Đối tượng mục tiêu và sự khác biệt giữa HSAP và RSAT

Công cụ HSAP và RSAT đều có những điểm tương đồng nhưng vẫn có một vài khác biệt trong trọng tâm và cách thức các công cụ này được vận hành.

Việc áp dụng HSAP tập trung chủ yếu cho lĩnh vực thủy điện. HSAP được sử dụng để đánh giá từng dự án thủy điện riêng rẽ, hoặc nhóm dự án (ví dụ như các đập thủy điện). Bộ quy tắc đánh giá dự án này dựa vào việc xem xét tính bền vững – các chủ đề – cho một dự án thủy điện, và từ đó, mô tả sơ lược tính bền vững của dự án được xây dựng. HSAP bao gồm các công cụ đánh giá độc lập được thiết kế cho việc đánh giá từng chủ đề qua bốn giai đoạn của phát triển thủy điện: giai đoạn đầu, chuẩn bị, thực hiện, và vận hành.

Mặt khác, RSAT được thiết kế để đánh giá tính bền vững của các dự án thủy điện ở quy mô lưu vực mà không xét đến từng dự án riêng lẻ. Công cụ này được thực hiện theo khuôn khổ tiếp cận quản lý tài nguyên nước tổng hợp (IWRM) và được phát triển thông qua sự hợp tác của Ủy hội sông Mê Công, Quỹ Bảo tồn thiên nhiên quốc tế và Ngân hàng Phát triển Châu Á. Công cụ này được thiết kế để đảm bảo sự liên kết giữa các chủ đề và phương pháp cho điểm (scoring) giữa hai công cụ, nhưng RSAT chi tiết hoá các vấn đề phát triển bền vững trong bối cảnh sông Mê Công, và công cụ này cũng tập trung vào đánh giá tác động xuyên biên giới, các lĩnh vực quan trọng như thủy sản hoặc các chủ đề khác.

Dựa theo sự tìm hiểu ban đầu, việc triển khai cả hai công cụ giúp thúc đẩy đối thoại giữa các bên liên quan, xây dựng sự hiểu biết về các dự án và lưu vực. Công cụ này áp dụng bộ tiêu chí đánh giá và các hướng dẫn về phương pháp “thang điểm” của từng chủ đề bằng cách đưa ra kỳ vọng cho thực tiễn tốt, tốt nhất, hoặc thấp hơn. Cho đến nay, hầu hết các ứng dụng RSAT dành cho các đối tác của chính phủ, trong khi HSAP chủ yếu được xem xét bởi các công ty thành viên của Hiệp hội Thủy điện quốc tế.

HYDROPOWER SUSTAINABILITY ASSESSMENT PROTOCOL (HSAP)

Khái niệm. Cách thức hoạt động. Ý nghĩa sử dụng

Diễn đàn về đánh giá tính bền vững của thủy điện (HSAP) được thành lập trên cơ sở hợp tác của Hiệp hội Thủy điện quốc tế, WWF và tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế. Với 13 thành viên đến từ các lĩnh vực và các bên liên quan khác nhau¹⁶ bao gồm điều phối viên và Chủ tịch, diễn đàn hoạt động như một sáng kiến đa phương. Tuy nhiên, diễn đàn bị phê bình vì không bao gồm thành viên từ các tổ chức phi chính phủ đến từ các quốc gia đang phát triển, người dân bị ảnh hưởng, hoặc chuyên gia từ các cơ quan thành viên ví dụ như những người liên quan đến tái định cư không tự nguyện.

Kết quả đạt được sau các cuộc đàm phán của diễn đàn là HSAP (Bộ quy tắc Đánh giá Thủy điện Bền vững). Bộ quy tắc thông qua phương pháp tiếp cận lồng ghép giới cũng như các lĩnh vực quan trọng khác của phát triển thủy điện bền vững như biến đổi khí hậu và nhân quyền. Phần sau đây giải thích cách tiếp cận, xác định các lỗ hổng và giải pháp.

Kết quả của diễn đàn đã được công bố trên trang web của Hiệp hội thủy điện quốc tế IHA (IHA 2011a). Vấn đề là vẫn còn một số lĩnh vực quan trọng không nhận được sự đồng thuận trong HSAP – liên quan tới việc xác định “thực tiễn tốt” cho quyền tự do quyết định, thông báo trước, và đồng thuận của người dân bản địa liên quan đến vấn đề tái định cư không tự nguyện.

Bộ quy tắc dùng để đánh giá tính bền vững trong các giai đoạn của xây dựng thủy điện. Bộ quy tắc cung cấp hỗ trợ về tính bền vững của dự án thủy điện dựa trên quá trình thực hiện dự án và đạt được kết quả mong muốn dựa trên các “chủ đề phát triển bền vững” trong HSAP.

Các hạng mục phát triển bền vững của bộ quy tắc được mô tả đầy đủ ở trang 41. Các quan điểm về môi trường, xã hội, kỹ thuật, kinh tế - tài chính và quan điểm tổng hợp được khảo sát qua các hạng mục cụ thể. Các đánh giá HSAP dựa trên cách tiếp cận thông thường, bao gồm phần trình bày về mô tả và mục đích; phương thức chấm điểm với thang điểm 5 trong đó “5” tương ứng với “thực tiễn tốt nhất”; “3” tương ứng với “thực tiễn mức độ trung bình”, và “1” tương ứng với “thực tiễn kém”. Đánh giá điểm số dựa trên các tiêu chí cụ thể của chủ đề liên quan tương ứng với từng giai đoạn phát triển của dự án. Cuối cùng, hướng dẫn đánh giá được cung cấp cho những người tham gia đánh giá và người sử dụng trong các công ty về các định nghĩa, ví dụ, các khái niệm được nhắc đến trong các chủ đề và các tiêu chí. Các hướng dẫn này sẽ giúp cho những người đánh giá có thể cho điểm.

16. Các thành viên của diễn đàn được mời từ các bên liên quan như: chính phủ các nước đang phát triển, chính phủ các nước phát triển, ngành công nghiệp thủy điện, các tổ chức phi chính phủ về môi trường và xã hội, và ngành tài chính. Tác giả của tài liệu này-đại diện cho Oxfam cũng đã tham gia tại Diễn đàn.

Bộ quy tắc là tập hợp các công cụ tiêu chuẩn riêng biệt cho các giai đoạn khác nhau của xây dựng thủy điện: giai đoạn đầu (trước khi có dự án), giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thực hiện, và giai đoạn vận hành. Ba công cụ định hướng dự án cung cấp hệ thống thang điểm để đánh giá quá trình thực hiện dự án.

Quá trình thực hiện đánh giá yêu cầu các phương pháp dựa vào bằng chứng và tài liệu khách quan. Điểm số phản ánh các cơ sở bằng chứng, khách quan, tin cậy và có thể kiểm chứng. Thực hiện phương pháp thang điểm cũng gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên phương pháp này thể hiện các bằng chứng xác thực từ những người bị ảnh hưởng - đây là thông tin cơ bản về giới rất quan trọng. Có sáu tiêu chí để chấm điểm: quy trình đánh giá, khả năng quản lý, sự tham gia của các bên liên quan, sự hỗ trợ của các bên liên quan, sự phù hợp/tuân thủ, và kết quả.

Như đã thảo luận trước đó, bộ quy tắc được phát triển như một công cụ để đánh giá tính bền vững của các dự án xây dựng thủy điện. Ủy ban Thế giới về Đập đã sớm thành lập một khuôn khổ mới cho việc phát triển cơ sở hạ tầng nước - giới thiệu quyền, rủi ro, phương pháp và kết quả được đàm phán - nhưng Hiệp hội Thủy điện Quốc tế và một số bên liên¹⁷ quan khác tuyên bố khuôn khổ này không cung cấp công cụ thiết thực cho các nhà đầu tư thủy điện.

Cách tiếp cận của HSAP về vấn đề giới

HSAP thông qua một phương pháp tiếp cận xuyên suốt về vấn đề giới. Bình đẳng giới, cùng với nhân quyền, biến đổi khí hậu, tham nhũng, cơ chế khiếu nại, quản lý tài nguyên nước tổng hợp, các vấn đề xuyên biên giới và tính minh bạch là một trong các “vấn đề nổi cộm” mà bộ quy tắc xác định. Dù những vấn đề này không được xem là chủ đề phát triển bền vững, tuy nhiên bộ quy tắc vẫn bao gồm việc xem xét các lĩnh vực khác nhau thông qua một khuôn khổ chung. Bộ quy tắc cũng trình bày một bản tóm tắt về vấn đề giới.

Vấn đề giới có thể dễ dàng “bị bỏ qua” trong quá trình xem xét tầm quan trọng của vấn đề khi đánh giá các dự án thông qua thang điểm. Các vấn đề xuyên suốt trong HSAP được phản ánh qua điểm số chưa thực sự rõ ràng. Nếu một vấn đề xuyên suốt không được phản ánh trong thang điểm và chỉ đề cập trong phần hướng dẫn, như vấn đề về giới, người đánh giá không có cơ sở đánh giá khi cho điểm. Điều này đặt ra câu hỏi về phương pháp luận làm thế nào để các vấn đề xuyên suốt được đánh giá và phản ánh qua điểm số, nếu chúng không được nêu rõ ràng trong thang điểm.

Ví dụ, trong chủ đề P5, liên quan đến phần Quản lý và đánh giá tác động môi trường- xã hội trong giai đoạn tiền khả thi, vấn đề giới không được đề cập ở tất cả trong phần mô tả chủ đề và mục đích, cũng không xác định trong bất kỳ thang điểm ở mọi cấp độ. Vấn đề giới chỉ được trình bày trong Ghi chú hướng dẫn - như một ví dụ về bằng chứng cho người đánh giá xem xét:

“Các vấn đề xã hội then chốt bao gồm các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án, người dân bản địa, người dân tộc thiểu số, quá trình tái định cư, các di sản văn hóa (cả di sản vật thể và phi vật thể), và y tế công cộng được phân tích dựa trên các chỉ tiêu kinh tế-xã hội (bao gồm cả mức sống, sinh kế, và sức khỏe) cũng như vấn đề giới. Các tác động xã hội của dự án vượt ra ngoài khung pháp lý mà dự án được đánh giá trong kế hoạch quản lý.” (IHA 2011a, tr. 60)

Ứng dụng HSAP: Đánh giá vấn đề giới. Công cụ cho các đánh giá viên tiếp cận và đo lường những ảnh hưởng của dự án thủy điện đến giới

Bộ quy tắc là một tài liệu được công bố rộng rãi, cho phép công khai truy cập nhưng bị giới hạn bởi các điều khoản và điều kiện sử dụng. Việc sử dụng chính thức HSAP bị hạn chế bởi giấy phép của IHA và ban quản trị. Tập hợp các điều khoản, điều kiện hướng dẫn sử dụng bộ quy tắc có thể dựa trên việc sử dụng chính thức. Bộ quy tắc cũng có thể được sử dụng để đánh giá không chính thức - cho đến nay phần lớn đánh giá vẫn là từ quá trình tự đánh giá được tiến hành bởi các nhà khai thác và các nhà đầu tư thủy điện.

Các đánh giá viên phải là những người đạt đủ yêu cầu của IHA để tiến hành đánh giá bộ quy tắc chính thức. IHA đảm nhận vai trò của đơn vị quản lý giám sát HSAP, trong khi việc quản lý bộ quy tắc này trực thuộc Hội đồng đánh giá tính bền vững thủy điện, bao gồm ủy ban quản trị trung tâm với các thành viên hội đồng của từng lĩnh vực.

17. Oxfam hỗ trợ khuôn khổ WCD như là một công cụ ưu việt để đạt được sự phát triển bền vững ở các dòng sông, bên cạnh bảo vệ môi trường và thúc đẩy quyền lợi cộng đồng. Oxfam tham gia vào quá trình HSAP với mục đích đảm bảo cách tiếp cận của WCD đã được phản ánh trong các HSAP. Các khu vực không đồng thuận trong bộ quy tắc được trình bày tại nơi mục tiêu không đạt được. HSAP xác định những lĩnh vực ưu tiên để xem xét và sửa đổi bộ quy tắc trong tương lai.

Hạn chế trong việc tiếp cận công khai và tính minh bạch

Khi bộ quy tắc được công bố công khai để giám sát, xem xét kỹ lưỡng về cách thức, cơ hội và tác động về giới mà công cụ này đề cập và không đề cập thì các kết quả giám định chính thức từ người đánh giá và tiến hành đánh giá lại không được công khai. IHA tuyên bố tất cả các đánh giá sử dụng phương pháp tiêu chuẩn và các tài liệu được thiết kế cho quan hệ đối tác bền vững không được công khai. Các yêu cầu, đào tạo, bảng đánh giá và bảng ghi điểm cho người đánh giá không được công khai. Trong khi có rất nhiều ngành và lĩnh vực chuyên môn yêu cầu thành lập các nhóm đánh giá thì việc đảm bảo năng lực cơ bản của người đánh giá cũng là điều vô cùng quan trọng mà bộ quy tắc có thể giúp thúc đẩy các thực trạng vấn đề giới trong thủy điện.

Lỗi hỏng

- Đánh giá tính bền vững chỉ đơn giản là sử dụng một sơ đồ mạng để thể hiện các điểm số. Do vấn đề giới không được trình bày trong thang điểm nên vấn đề này không được xem xét như là một yếu tố cần thiết đối với tính bền vững trong công cụ giao tiếp quan trọng này.
- Người đánh giá sử dụng phương pháp ma trận để cho điểm dựa trên lý do xác đáng và việc xem xét các bằng chứng. Như mô tả trước đây, phương pháp thực hiện đánh giá vấn đề giới không phải là một yêu cầu rõ ràng trong bất kỳ thang điểm nào của HSAP cho nên khoảng cách trong thực tiễn vấn đề giới không được phản ánh trong các quyết định dựa trên điểm số.
- Không có định hướng cho việc xem các vấn đề nổi cộm xuyên suốt trong thang điểm đối với sự phát triển bền vững.

Khuyến nghị cho HSAP

- HSAP cần được xem xét một cách độc lập và rà soát lại để xem xét vấn đề giới và quyền của phụ nữ một cách toàn diện hơn, bao gồm cả việc đánh giá hiệu quả của các phương pháp xuyên suốt (và các lĩnh vực phát triển bền vững cốt lõi khác).
- Với kết cấu hiện tại của bộ quy tắc, HASP cần:
 - Nâng cao vấn đề giới như là một lĩnh vực chủ đề, việc này sẽ đảm bảo thực hiện vấn đề giới được đánh giá và báo cáo dựa trên một lĩnh vực phát triển bền vững quan trọng,
 - Xem xét vấn đề giới một cách nhất quán hơn dựa trên hướng dẫn đánh giá; và
 - Lồng ghép vấn đề giới và nâng cao vị thế phụ nữ vào thang điểm đánh giá thực tiễn cơ bản, và do đó việc thực hiện vấn đề giới sẽ được phản ánh tốt hơn trong các quyết định dựa trên điểm số.
- Các giám định viên của HSAP cần phải có năng lực trong phân tích giới và đánh giá tác động về giới, và/hoặc các nhóm đánh giá cần phải có ít nhất một thành viên có năng lực và chuyên môn này.
- HSAP nên xem xét để đánh giá tác động thủy điện đến giới đảm bảo thực tiễn 'đánh giá' và 'quản lý' 'tốt trong khâu cho điểm.
- Đảm bảo đánh giá tác động thủy điện đến giới bao gồm trong đào tạo và năng lực các đánh giá viên của bộ quy tắc.
- HSAP phải là một công cụ mở toàn diện, việc hướng dẫn các đánh giá viên bộ quy tắc và các công cụ đánh giá cần được công bố công khai.
- Khi thông tin được công khai, công cụ, tập huấn và các tiêu chí lựa chọn cho đánh giá viên và nhóm đánh giá nên được đảm bảo xem xét.

RSAT - CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NHANH TÍNH BỀN VỮNG CỦA THỦY ĐIỆN TRÊN TOÀN LƯU VỰC

Khái niệm. Cách thức hoạt động. Ý nghĩa sử dụng

RSAT đề xuất 10 lĩnh vực chủ đề¹⁸ để đánh giá nhanh phát triển bền vững thủy điện trên lưu vực với 27 chủ đề phụ. Mỗi chủ đề phụ bao gồm bốn tiêu chí chung được đánh giá trong tất cả các chủ đề. Khuôn khổ đánh giá dựa trên bốn tiêu chí liên quan đến quản lý tài nguyên nước tổng hợp và phát triển thủy điện. Mỗi một chủ đề đưa ra những yêu cầu thực hiện, trong đó đề ra những kỳ vọng và sự tập trung của các chủ đề trong việc cân bằng các khía cạnh quản lý tài nguyên nước tổng hợp và thủy điện.

Bốn tiêu chí như sau:

1. **Quy hoạch và quản lý lưu vực sông**, xem xét các lĩnh vực khác nhau, các lợi ích liên quan đến dòng sông và làm thế nào chúng được mô tả và cân nhắc trong quy hoạch và quản lý lưu vực, và chất lượng của cơ sở dữ liệu lưu vực cho các lĩnh vực khác nhau.
2. **Quy hoạch và quy định của ngành năng lượng/điện**, xem xét chính sách và lập quy hoạch năng lượng và điện trong lưu vực, với trọng tâm là thủy điện. Đồng thời xem xét làm thế nào phát triển quy hoạch sử dụng nước và thủy điện.
3. **Các dự án thủy điện xem xét từng dự án độc lập và các nhóm dự án**, các nghiên cứu và hoạt động quản lý của tất cả các nhà đầu tư thủy điện đang hoạt động trong lưu vực. Xem xét khả năng phối hợp, và làm thế nào để người sử dụng của các quốc gia khác trong lưu vực cũng được tham gia. Xem xét các dự án ở tất cả các giai đoạn phát triển và vận hành.
4. **Quản lý và quản trị**: xem xét các khuôn khổ pháp lý, quy hoạch thủy điện và quản lý tài nguyên nước. Xem xét tất cả các cấp độ - từ địa phương đến quốc tế và làm thế nào để thi hành và thực hiện trong thực tế. (RSAT 2013)

Cách tiếp cận của RSAT về giới - làm thế nào để RSAT giải quyết vấn đề giới

Trong dự thảo mới nhất của RSAT¹⁹, phân tích giới và sự hiểu biết trong hai lĩnh vực chính gồm:

- i. Trong các tiêu chí nằm trong một số chủ đề phụ, ví dụ, chủ đề phụ 4.2 Quốc gia chia sẻ lợi ích địa phương, 5.3 An ninh lương thực và xóa đói giảm nghèo, và 5.4 Người dân địa phương và Người dân tộc thiểu số, tất cả xác định tầm quan trọng của việc xem xét vấn đề giới và nhu cầu của phụ nữ trong quá trình thực hiện RSAT.

- ii. Trong Tài liệu Hướng dẫn và Định nghĩa về một số chủ đề, ví dụ, Tài liệu hướng dẫn và Định nghĩa về chủ đề 5 - Các vấn đề xã hội và tham vấn các bên liên quan xác định tầm quan trọng của dữ liệu phân tích giới với bộ dữ liệu xã hội; và trong việc xem xét rủi ro xã hội và xác định tham vấn có ý nghĩa, RSAT xác định tầm quan trọng của vấn đề giới và quy trình đáp ứng.

Hướng dẫn đánh giá RSAT, trong đó công bố các kỳ vọng và quy trình thực hiện đánh giá RSAT, không đòi hỏi dữ liệu hay chuyên môn về giới.

Thực hiện RSAT: làm thế nào đánh giá vấn đề giới; làm thế nào đánh giá viên có thể tiếp cận và xác định những ảnh hưởng của dự án thủy điện đến phụ nữ và nam giới.

Chìa khóa để đánh giá RSAT, tương tự như HSAP, là tập hợp các bằng chứng và dữ liệu. Như vậy, dữ liệu về giới và dữ liệu tách biệt về giới tính có thể được thu thập và xem xét trong các đánh giá, nhưng không bắt buộc để thực hiện đánh giá. Việc xác định xem Báo cáo đánh giá về vấn đề giới có được xem xét hay không phụ thuộc vào việc thu thập dữ liệu về giới của các đánh giá viên. Dựa vào đó, các lỗ hổng trong quá trình đánh giá có thể được xác định. Tương tự như HSAP, kiến thức chuyên môn về giới không nhất thiết là một phần của quá trình đánh giá và sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm liên quan khác nhau cũng không cần thiết.

Các quy trình thực hiện đánh giá chỉ ra những cơ hội cho việc đánh giá và lồng ghép vấn đề giới. Việc lựa chọn người điều hành để áp dụng RSAT rất quan trọng, nhưng chuyên gia về giới không phải là một tiêu chí để lựa chọn người điều hành. Tương tự, việc thực hiện các chuyến thăm lưu vực sông được xác định là cơ hội quan trọng để tìm hiểu về lưu vực và xác định các vấn đề quan trọng - nhưng không xác định việc xem xét vấn đề giới nằm trong danh sách thảo luận về việc chọn lựa địa điểm và vấn đề.

Nếu những yếu tố này được xem xét, đánh giá RSAT thực sự có ý nghĩa khi xem xét vấn đề giới trong các cuộc đối thoại và đánh giá nhanh. Nhưng do ngẫu nhiên hơn là sự tập trung có chủ đích nên các RSAT có thể bỏ qua cơ hội quan trọng để lưu ý vấn đề giới cũng như nhu cầu và quan điểm của phụ nữ.

¹⁸ Mặc dù RSAT còn chưa thật sự phù hợp với bối cảnh Mê Công nhưng một số chủ đề trong RSAT vẫn được hiệu chỉnh vào HSAP"

¹⁹ Tại thời điểm viết, RSAT 2010 được công bố công khai. RSAT được thực hiện như một tài liệu mở với dự thảo mới đang được phát triển dựa trên một quá trình liên tục, một dự thảo năm 2013 đã lồng ghép giới ở mức độ lớn hơn so với phiên bản năm 2010, nhưng chưa được công khai phát hành. Phân tích và khuyến nghị được trình bày trên đều được dựa trên dự thảo 2013, trừ khi có quy định khác (8/2013).

Khuyến nghị cho RSAT

- Giải quyết các khía cạnh của RSAT nhưng vấn đề giới không được xác định một cách rõ ràng trong các lĩnh vực khác của RSAT. Ví dụ, vấn đề giới không được xem xét rõ ràng trong nguyên tắc chính của quản lý tài nguyên nước tổng hợp và thủy điện - khuôn khổ của công cụ RSAT. Hơn nữa, việc xác định vấn đề giới nên bao gồm các nguyên tắc sau đây:
 - i. **Có sự tham gia của các bên liên quan và sự bảo vệ quyền và quyền lợi;**
 - ii. **Chia sẻ một cách công bằng lợi ích và chi phí phát triển; và**
 - iii. **Giải quyết đói nghèo và an ninh lương thực trong lưu vực thủy điện.**
- Xem xét Chủ đề 5 – Các vấn đề xã hội và tham vấn các bên liên quan, bằng cách thêm một chủ đề phụ mới về Giới và nhu cầu của phụ nữ. Chủ đề phụ 5.3 – An ninh lương thực và xóa đói giảm nghèo và 5.4 - Người dân bản địa và dân tộc thiểu số tiếp cận mạnh mẽ để xem xét tác động về giới và tham khảo ý kiến cả nam và nữ giới.
- Tăng cường phương pháp lồng ghép giới: Kết hợp phương pháp hệ thống và phù hợp bằng cách đưa vấn đề giới cụ thể vào các mô tả tiêu chí cho các dự án quy hoạch lưu vực sông và thủy điện. Phương pháp được thông qua trong chủ đề phụ 4.2 Quốc gia chia sẻ lợi ích địa phương, thuộc Chủ đề 4: Chia sẻ công bằng các chi phí và lợi ích thủy điện. “Quy hoạch lưu vực bao gồm quy định để phân phối chi phí thủy điện và lợi ích giữa các ngành và cộng đồng trong các lưu vực. Kế hoạch cụ thể về những tồn tại của phụ nữ, dân tộc thiểu số và các nhóm lợi ích khác trong việc tiếp cận công cụ (RSAT 2013, tr. 21).
- Hướng dẫn đánh giá RSAT đưa ra một số cơ hội tốt hơn để xem xét các vấn đề giới và các tác động về giới trong quá trình RSAT, chẳng hạn như:
 - Đảm bảo xem xét vấn đề giới được bao gồm trong khâu chuẩn bị, thực hiện bởi các nhóm đánh giá như là một phần của sơ bộ đánh giá hàng đầu;
 - Xác định các bên liên quan và các chuyên gia về giới như là phần quan trọng trong việc phân tích năng lực các bên liên quan và lựa chọn người tham gia đánh giá;
 - Đảm bảo kỹ năng về giới như là một năng lực cốt lõi trong chương trình;
 - Xác định các cơ hội cho việc hiểu biết giới trong chuyến đi thực địa để đánh giá; và
 - Tạo ra dữ liệu tách biệt về giới tính và vấn đề giới như là một kỳ vọng tiêu chuẩn trong các lưu ý khi tư vấn.
- Xem xét cụ thể các công cụ trong hướng dẫn, chẳng hạn như Hồ sơ kiểm soát và đánh giá, Hướng dẫn đánh giá RSAT.
- Sau khi hoàn thiện và sử dụng RSAT trong 2-3 năm, đánh giá hiệu quả của RSAT trong việc xem xét các vấn đề giới.

THUẬT NGỮ

Giới

Là phạm trù chỉ quan niệm, vai trò và mối quan hệ xã hội giữa nam giới và phụ nữ. Xã hội tạo ra và gán cho trẻ em gái và trẻ em trai, cho phụ nữ và nam giới các đặc điểm giới khác nhau. Bởi vậy, các đặc điểm giới rất đa dạng và có thể thay đổi được.

Giới và giới tính

Giới tính là sự khác biệt về mặt sinh học giữa nam giới và phụ nữ. Giới tính là những đặc điểm đồng nhất mà khi chúng ta sinh ra đã có và không thể thay đổi được.

Giới (gender) đề cập tới vai trò, trách nhiệm và các mối quan hệ của nam và nữ; và sự khác biệt xã hội áp đặt lên người đàn ông và phụ nữ trong xã hội và giữa các xã hội khác nhau.

Mù giới

Mù giới là sự thất bại trong nhận thức những đặc điểm khác nhau về nhu cầu, địa vị, quyền lợi và quyền tiếp cận các nguồn lực, quyền lực và địa vị xã hội giữa nam và nữ.

Bình đẳng giới

Quyền bình đẳng, địa vị, cơ hội và kết quả cho cả nam giới và nữ giới.

Công bằng giới

Công bằng giới là sự đối xử công bằng giữa nam giới và nữ giới. Các chiến lược và biện pháp thường đề cập đến để làm giảm những bất lợi về mặt xã hội và lịch sử cho người phụ nữ. Giảm phân biệt đối xử được yêu cầu để giúp phụ nữ tiếp cận sự công bằng. Đạt tới công bằng giới cũng có nghĩa là bình đẳng giới được thực hiện tốt.

Lồng ghép giới

Lồng ghép giới là quá trình đảm bảo phụ nữ nhận được sự công bằng trong chia sẻ các nguồn lực và quyền lực. Mọi hoạt động trong công ty hoặc tổ chức – bao gồm hoạch định chính sách – ra quyết định, lập chương trình, lập kế hoạch, quản lý nhân sự, quản lý chương trình, quản lý thông tin và phân bổ nguồn lực, phải có sự phân tích giới một cách kỹ càng.

Nhóm trung lập giới

Liên quan đến nhóm người hay cộng đồng có quan điểm trung lập về nam giới và phụ nữ; xem nhẹ những sự khác biệt quan trọng liên quan đến vấn đề giới.

Quan hệ giới

Là các mối quan hệ xã hội giữa phụ nữ và nam giới, đặc biệt là cách thức phân chia quyền lực giữa nam và nữ. Chúng xác định cách thức các trách nhiệm và kỳ vọng xã hội đối với nam và nữ và mỗi cách đưa ra một giá trị riêng. Các quan hệ giới thay đổi theo thời gian và địa điểm, và có sự khác nhau giữa các nhóm người. Mối quan hệ này cũng thay đổi theo các mối quan hệ xã hội khác như địa vị, chủng tộc, dân tộc, tình trạng thể chất, độ tuổi và văn hóa.

Thay đổi nhận thức giới

Giới được xem là phạm trù trung tâm thúc đẩy sự bình đẳng và đạt được kết quả phát triển tích cực. Thay đổi nhận thức giới thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi các mối quan hệ bất bình đẳng giới để thúc đẩy sự chia sẻ trong các khía cạnh quyền lực, kiểm soát các nguồn lực, ra quyết định và hỗ trợ nâng cao vị thế của người phụ nữ.

Sự giao thoa giữa giới và các yếu tố khác

Giới được xem xét cùng các nhân tố tác động tới mối quan hệ quyền lực và tính dễ bị tổn thương bao gồm địa vị, chủng tộc, tôn giáo, dân tộc và tình trạng thể chất. Điều này đặc biệt hữu ích khi xem xét các vấn đề như bản sắc và quyền lực trong tìm hiểu sự thay đổi sẽ được cảm nhận bởi con người bị cách ly hoặc tước quyền công dân.

Nâng cao vị thế của người phụ nữ

Quá trình từ dưới lên trên của sự chuyển giao mối quan hệ quyền lực giữa phụ nữ và nam giới được thực hiện bởi cá nhân hoặc một nhóm người, đặc biệt là những phụ nữ nhận thức được địa vị và quyền lực của bản thân, hay nhận ra các rào cản và nhiều cơ hội bị giới hạn, và xây dựng năng lực hay tạo khả năng để phản đối và thay đổi sự bất công này.

Quyền phụ nữ

Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền của Liên hợp quốc năm 1948 đưa ra các quyền con người cho cả nam giới và nữ giới. Tuy nhiên, truyền thống, thành kiến, lợi ích kinh tế, xã hội và chính trị đã loại bỏ rất nhiều quyền của người phụ nữ. Do vậy quyền con người của phụ nữ cần được xem xét một cách độc lập và được quan tâm đặc biệt (được chỉnh sửa từ Kilsby, D 2013, Định nghĩa và điều khoản về vấn đề giới, Báo cáo nội bộ, Oxfam).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Asian Development Bank (ADB) 2006, Gender Checklist Agriculture, p. 7, viewed June 2013, http://www.adb.org/Documents/Manuals/Gender_Checklists/Agriculture/default.asp?p=genchck
- ADB 2009, Safeguard Policy Statement, p. 33, viewed April 2013, <http://www.adb.org/sites/default/files/pub/2009/Safeguard-Policy-Statement-June2009.pdf>
- ADB 2012, 'Cambodia: Country gender analysis', viewed 24 May 2013, <http://www.adb.org/documents/cambodia-country-gender-analysis>
- ADB 2013, Project gender action plans, viewed 31 July 2013, <http://www.adb.org/themes/gender/project-action-plans>
- Department of Electricity Development (DOED) 2005; Addressing Gender Issues — a Manual, p. 1, viewed 8 August 2013, <http://www.doed.gov.np/documents/Manual-for-Addressing-Gender-Issues.pdf>
- FAO 2012, Gender and Land Rights Database: Lao PDR, viewed 18 May 2013 <http://www.fao.org/gender/landrights/report/en/>
- Hill, C 2009, Women, communities and mining: The gender impacts of mining and the role of gender impact assessment, Oxfam Australia, Melbourne.
- Hunt, J, Thomas, H and Lateef, S 2007, Gender Action Plans and Gender Equality Results: Rapid Gender Assessments of ADB Projects, Synthesis Report, ADB, Manila, September 2007.
- International Finance Corporation (IFC) 2013, Investing in Women's Employment: Good for business, good for development, International Finance Corporation, Washington DC. FReDI 2013, IFRDI Policy Brief, Fisheries Administration, Phnom Penh, pp.2-3.
- International Hydropower Association (IHA) 2011a, Hydropower Sustainability Assessment Protocol — Documents: The Hydropower Sustainability Assessment Protocol, Background Document, Early Stage Assessment Tool Document, Preparation Assessment Tool, Implementation Assessment Tool and Operation Assessment Tool, viewed 13 August 2013, <http://www.hydrosustainability.org/Document-Library.aspx>
- International Hydropower Association (IHA) 2013b, Hydropower Sustainability Assessment Protocol — Protocol Assessments, viewed 9 August 2013, <http://www.hydrosustainability.org/Protocol-Assessments.aspx>
- Kilsby, D 2013, Gender terms and definitions, internal working paper, Oxfam Australia, Melbourne.
- Koenig, D and Diarra, T 2002, 'The effects of resettlement on common property resources' in Scudder, T, 2005, The Future of Large Dams, Dealing with Social, Environmental, Institutional and Political Costs, Earthscan, London.
- Malhotra, A, Schuler, S and Boender, C 2002, Measuring Women's Empowerment as a Variable in International Development, World Bank, Washington DC.
- March, C, Smyth, I and Mukhopadhyay, M 1999, A Guide to Gender-Analysis Frameworks, Oxfam GB, Oxford.
- Mehta, L and Srinivasan, B 2000, Balancing Pains and Gains: A Perspective Paper on Gender and Large Dams, World Commission on Dams, World Commission on Dams Secretariat.
- Mekong River Commission 2010, Rapid Basin-wide Hydropower Sustainability Assessment Tool (RSAT), viewed 13 August 2013, <http://www.mrcmekong.org/assets/Publications/Reports/RSAT-Revision-3-for-printingOCT-3-2010-Corrected-FINAL.PDF>
- Moser, C 1993, Gender Planning and Development: Theory, Practice and Training, Routledge, London
- Office of Women and University of Adelaide 2005, Gender Impact Assessment: implementing the Netherlands Model, viewed 8 August 2013, http://www.officeforwomen.sa.gov.au/__data/assets/pdf_file/0013/445/Gender-Analysis-NETHERLANDS.pdf
- Ed. Overholt, C, Anderson, M.B, Cloud, K, Austin J, 1985, A Case Book: Gender Roles in Development Projects Kumariyan Press, Washington DC.
- Oxfam 2013 Program Management Manual, Oxfam Australia, Melbourne.
- Rio Tinto 2009, Why gender matters, Rio Tinto Limited, Melbourne.
- RSAT 2010, Joint Initiative on Rapid Basin-wide Hydropower Sustainability Assessment Tool, MRC, ADB, WWF, Vientiane.
- RSAT 2013, Joint Initiative on Rapid Basin-wide Hydropower Sustainability Assessment Tool, MRC, ADB, WWF, Vientiane. (forthcoming)
- Scudder, T, 2005, The Future of Large Dams: Dealing with Social, Environmental, Institutional and Political Costs, Earthscan, London.
- Simpson, V 2013, Gender Justice in Hydropower — policy and legislation review synthesis report, Oxfam Australia, Melbourne.
- Tran, T Q 2001. Land Reform and Women's Property Rights in Vietnam. Center for Gender, Environment

and Sustainable Development Working Paper, Hanoi, Vietnam, viewed 17 May 2013, <http://www.pdfio.com/k-1783628.html>.

United Nations 2008, Protect, Respect and Remedy: A framework for business and human rights, Report of the Special Representative of the Secretary-General on the issue of human rights and transnational corporations and other business enterprises, A/HRC/8/5, 7 April 2008.

United Nations 2010, Gender and Indigenous Peoples Rights, viewed 13 August 2013, <http://www.un.org/esa/socdev/unpfii/documents/Briefing%20Notes%20Gender%20and%20Indigenous%20Women.pdf>

United Nations 2011, Guiding Principles on Business and Human Rights, viewed 20 August 2013, www.ohchr.org/Documents/Publications/GuidingPrinciplesBusinessHR_EN.pdf

United Nations Development Program (UNDP) 2012, Gender Inequality Index, viewed 20 May 2013 <http://data.un.org/DocumentData.aspx?q=HDI> and id=332

World Bank 2007, Tools for institutional, political, and social analysis of policy reform: a sourcebook for development practitioners, viewed 2007, http://siteresources.worldbank.org/EXTTOPPSISOU/Resources/1424002-1185304794278/TIPs_Sourcebook_English.pdf

World Bank 2013, Hydropower overview, viewed 15 August 2013, <http://www.worldbank.org/en/topic/hydropower/overview>

World Commission on Dams (WCD) 2000, Dams and development — a new Framework for decision making in water infrastructure, Earthscan, London.

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

Báo cáo này đề cập đến các khuôn khổ, và các cách tiếp cận sau để sử dụng chúng trong bối cảnh nền công nghiệp thủy điện.

Danh sách chi tiết về các khuôn khổ này được trình bày trong Hill's (2009) Gender impact assessment in mining (Đánh giá tác động Giới trong khai thác mỏ), trong khi các phương pháp tiếp cận khác, các điểm mạnh, điểm yếu và bối cảnh để sử dụng chúng được đề cập trong chuyên đề của March, Smyth và Mukhopadhyay, được xuất bản bởi Oxfam trong A Guide to Gender-Analysis Frameworks (Hướng dẫn các khung phân tích giới) (1999).

Khung phân tích giới Harvard

Khung phân tích giới Harvard xem xét vấn đề giới trên các khía cạnh sự phân chia lao động, sắp xếp công việc và các nguồn lực của nam và nữ giới trong cộng đồng. Khung Harvard phản ánh cách tiếp cận hiệu quả để lồng ghép phụ nữ trong phát triển và được thiết kế để chứng minh sự phân bổ nguồn lực đồng đều giữa phụ nữ và nam giới dựa trên bối cảnh kinh tế nhất định.

Khung phân tích giới Moser

Khung phân tích giới Moser được thiết kế bởi Caroline Moser đầu những năm 1980 như là một phương pháp phân tích giới và lập kế hoạch trong cách tiếp cận nhằm nâng cao vị thế của phụ nữ. Moser lập luận rằng sự lồng ghép kế hoạch về giới trong tất cả các lĩnh vực phát triển với mục tiêu giải phóng phụ nữ khỏi sự lệ thuộc và đem lại sự bình đẳng, công bằng và nâng cao vị thế cho phụ nữ.

Khung pháp lý liên quan đến vai trò lãnh đạo của phụ nữ

Khung pháp lý liên quan đến vai trò lãnh đạo của phụ nữ được phát triển bởi Sara Hlupekile Longwe trong cách tiếp cận để nâng cao vị thế của phụ nữ, và các câu hỏi về sự bình đẳng và vị thế của phụ nữ trong thực tế; đánh giá mức độ can thiệp của sự hỗ trợ phát triển vị thế của phụ nữ.

Tính giao thoa

Không được thiết kế như một khung phân tích giới nhưng "tính giao thoa"²⁰ của Kimberlé Crenshaw là một công cụ hữu ích trong phân tích giới vì nó phân tích các điểm chung của các hình thức phân biệt đối xử và sự tước quyền của phụ nữ. Cách tiếp cận này tìm hiểu sự tương tác của các mức độ phân biệt đối xử và sự lệ thuộc trong việc sắp xếp vai trò của phụ nữ và nam giới.

20. Xem Crenshaw, K 1991, "Mapping the margins: intersectionality, identity politics, and violence against women of colour", Stanford Law Review, vol. 43, trang 1241–99; và Crenshaw, K 2000, tài liệu tham khảo cho Hội nghị Nhóm chuyên gia về các khía cạnh liên quan đến giới của Phân Biệt chủng tộc, được tổ chức tại Zagreb, Croatia, 21- 24 tháng 11 năm 2000.



Australian Government

Department of Foreign Affairs and Trade

Australian Aid—được quản lý bởi
chương trình thách thức tài nguyên
nước, lương thực, đại diện cho DFAT

**Australian
Aid** 



CGIAR Challenge Program on
WATER & FOOD

Andes • Ganges • Limpopo • Mekong • Nile • Volta



OXFAM